

VŨ VĂN NHẬT

THÔNG TIN

THƯ MỤC KHOA HỌC KỸ THUẬT



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

THÔNG TIN THƯ MỤC KHOA HỌC KỸ THUẬT

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

T.S VŨ VĂN NHẬT

THÔNG TIN

THƯ MỤC KHOA HỌC KỸ THUẬT

(GIÁO TRÌNH DÙNG CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH
THÔNG TIN - THƯ VIỆN KHOA HỌC)

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI - 1999

Lời nói đầu

Giao trình môn học "Thông tin Thư mục khoa học kỹ thuật" được biên soạn theo chương trình khung đào tạo cử nhân khoa học chuyên ngành thông tin- thư viện của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, nhằm mục đích trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thông tin thư mục khoa học kỹ thuật.

Giáo trình này giới thiệu cho sinh viên một cách hệ thống những vấn đề cơ bản của lý luận và thực tiễn hoạt động thông tin thư mục khoa học kỹ thuật, phục vụ cho các loại đối tượng người đọc và người dùng tin. Giáo trình còn giúp cho sinh viên nắm vững những kiến thức cơ bản về vai trò và chức năng của công tác thông tin thư mục khoa học kỹ thuật trong đời sống xã hội, về đặc điểm nội dung của các loại hình tài liệu khoa học kỹ thuật, về sự hình thành và phát triển tài liệu và thư mục khoa học kỹ thuật ở Việt Nam, về tổ chức thông tin thư mục khoa học kỹ thuật trên thế giới; Hướng dẫn cho sinh viên phương pháp biên soạn các loại thư mục khoa học kỹ thuật phục vụ cho từng loại đối tượng người đọc; Rèn luyện cho sinh viên phương pháp tổ chức hoạt động thông tin thư mục, xây dựng bộ máy tra cứu thông tin, tiến hành công tác tra cứu thông tin trong cơ quan thông tin - thư viện khoa học.

Trong quá trình biên soạn giáo trình này, ngoài việc tham khảo các tài liệu chuyên môn của nước ngoài, tác giả đã tham khảo các giáo trình về thư mục tài liệu khoa học kỹ thuật, thư mục học, thư viện học và các tài liệu tham khảo khác của trường Đại học Văn hóa Hà Nội và trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, các tài liệu hướng dẫn học tập nghiệp vụ thông tin khoa học kỹ thuật của Trung tâm Thông tin tư liệu khoa học và công nghệ Quốc gia.

Bên cạnh việc tiếp thu và phát huy những lý luận cũng như phương pháp khoa học truyền thống của các giáo trình trước đây, giáo trình này cố gắng đưa ra những vấn đề lý luận và thực tiễn mới để làm giàu thêm cho lý luận và phương pháp khoa học thông tin thư mục khoa học kỹ thuật hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới đào tạo cử nhân khoa học thông tin - thư viện nước nhà trong hiện tại và tương lai.

Giáo trình này còn có thể dùng làm tài liệu tham khảo học tập, bồi dưỡng cho các cán bộ thông tin - thư viện đang công tác tại các Trung tâm thông tin - thư viện khoa học và Trung tâm thông tin tư liệu khoa học và công nghệ.

Chắc chắn còn nhiều hạn chế về mặt nội dung cũng như về mặt phương pháp trình bày trong Giáo trình này. Tác giả chân thành mong muốn các nhà khoa học, các bạn đồng nghiệp và bạn đọc gần xa đóng góp ý kiến phê bình để cuốn giáo trình ngày càng hoàn thiện hơn.

Xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày 1 tháng 6 năm 1999

Tác giả

TS Vũ Văn Nhật

Chương I

CÁC TÀI LIỆU KHOA HỌC KỸ THUẬT

1. TÀI LIỆU KHOA HỌC KỸ THUẬT - TẤM GƯƠNG PHẢN ÁNH TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT

1.1. Định nghĩa, vai trò và tác dụng của tài liệu khoa học kỹ thuật

a) Định nghĩa tài liệu khoa học kỹ thuật

Tài liệu khoa học kỹ thuật chứa đựng và chuyển tải các thông tin khoa học kỹ thuật trong *không gian và thời gian*, phản ánh trình độ khoa học kỹ thuật của một quốc gia, một dân tộc ở một *thời điểm lịch sử* cụ thể, phục vụ cho người đọc - người dùng tin là những cán bộ chuyên môn thuộc lĩnh vực khoa học kỹ thuật. Người đọc phải được đào tạo ngành chuyên môn tương ứng mới có thể tiếp thu được các thông tin chứa đựng và chuyển tải trong tài liệu khoa học kỹ thuật và phải có phương pháp đặc thù thì mới có thể khai thác và sử dụng được loại tài liệu này một cách có hiệu quả.

b) Vai trò và tác dụng của tài liệu khoa học kĩ thuật

Tài liệu khoa học kĩ thuật giữ vai trò và tác dụng đặc biệt quan trọng trong đời sống xã hội. Nó không những là một trong những công cụ quan trọng lưu giữ, chuyển tải những tri thức từ thế hệ này sang thế hệ khác, góp phần truyền bá văn minh, nâng cao dân trí, nâng cao năng suất lao động trong sáng tạo khoa học, trong sản xuất và kinh doanh mà còn là một vũ khí sắc bén đấu tranh vì tiến bộ xã hội trong thời đại ngày nay.

Tài liệu khoa học kĩ thuật của các nước trên thế giới đã trải qua những chặng đường phát triển khá lâu dài, gắn liền với lịch sử phát triển khoa học kĩ thuật của nhân loại từ nhiều thế kỉ qua, đặc biệt là từ sau cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật vào cuối thế kỉ XVIII.

Tài liệu khoa học kĩ thuật Việt Nam cũng đã trải qua một chặng đường phát triển đầy khó khăn gian khổ, phải vượt qua biết bao thử thách cam go quyết liệt, nhưng cũng đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, được Đảng và Nhà nước ta ghi nhận và đánh giá cao, góp phần xứng đáng vào công cuộc đấu tranh xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là trong công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Trước năm 1960, nước ta chỉ xuất bản được vài chục đầu sách khoa học kĩ thuật, đến năm 1995 đã xuất bản được hàng ngàn đầu sách khoa học kĩ thuật (riêng Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật từ năm 1960 đến năm 1995 đã xuất bản được 1873 đầu sách khoa học kĩ thuật). Theo thống kê của Cục xuất bản trong năm 1998, số lượng sách khoa học kĩ thuật đã được xuất bản chiếm 13,98 % tổng số sách đã được xuất bản trên toàn quốc (không kể số sách giáo khoa và giáo trình chiếm 33,68 % tổng số).

Nội dung tài liệu khoa học kĩ thuật đã được xuất bản ở nước ta hết sức phong phú, bao gồm hầu hết các lĩnh vực khoa học kĩ thuật, sản xuất và công nghệ: Kĩ thuật và các công nghệ sản xuất, năng lượng và vô tuyến điện tử, kĩ thuật mỏ, công nghệ kim loại, chế tạo máy móc và công cụ, công nghệ hóa học và công nghệ thực phẩm, công nghệ đồ gỗ, các ngành công nghiệp nhẹ, ngành in, xây dựng, giao thông vận tải, nông, lâm, ngư nghiệp và y tế. Trước năm 1960, nước ta chỉ có một số nhà máy in công suất nhỏ, ngày nay trên toàn quốc hiện có 316 cơ sở in với 2172 máy in hiện đại, cho ra trên 145 tỷ trang in/năm. Trước năm 1975, tỷ lệ tài liệu khoa học kĩ thuật nước ngoài chiếm phần khá lớn trong tổng số tài liệu khoa học kĩ thuật được xuất bản ở nước ta. Ngược lại, hiện nay tài liệu khoa học kĩ thuật của Việt Nam lại chiếm tỷ lệ rất cao trong tổng số tài liệu khoa học kĩ thuật được xuất bản trên toàn quốc. Nhiều tài liệu khoa học kĩ thuật của nước ta đã và đang dần dần đạt được trình độ khoa học kĩ thuật quốc tế, phục vụ mọi đối tượng người đọc: từ những người công nhân lao động bình thường đến các nhà khoa học, kĩ sư, các giáo sư và sinh viên trong các trường đại học.

Tài liệu khoa học kĩ thuật nước ta hiện nay đạt được trình độ khá cao so với một số nước trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và dần dần tiếp cận với trình độ quốc tế, nó đang giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong dòng thông tin khổng lồ về khoa học kĩ thuật của thế giới.

Tài liệu khoa học kĩ thuật của ta phục vụ cho mục đích xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Xã hội Chủ nghĩa (XHCH), cho công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước. Tính chất và nội dung của nó phụ thuộc vào các chính sách kinh tế - xã hội, chính sách khoa học và công nghệ của Đảng cộng sản và Nhà nước trong từng thời kỳ lịch sử cụ thể của đất nước.

Cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật của nước ta là bộ phận hữu cơ của cuộc cách mạng khoa học công nghệ ngày nay trên thế giới. Các nhiệm vụ của nó quy định chủ đề của các tài liệu khoa học kĩ thuật. Các chủ đề về kĩ thuật sinh học, nông lâm ngư nghiệp, môi trường sinh thái, thủy sản, chăn nuôi, thú y, kĩ thuật điện, vô tuyến điện tử, năng lượng, cơ khí, chế tạo máy, đúc, luyện kim, xây dựng, kiến trúc, thủy lợi và công trình đô thị, v.v... là các chủ đề được đặc biệt chú ý phản ánh trong các tài liệu khoa học kĩ thuật được xuất bản vào những năm gần đây.

Đảng và Nhà nước không những đánh giá cao vai trò quan trọng của tài liệu khoa học kĩ thuật trong đời sống xã hội mà còn đặc biệt quan tâm đến việc lãnh đạo về tư tưởng và nội dung, có kế hoạch đầu tư cho nó phát triển tương xứng với yêu cầu của nền kinh tế - xã hội, của sự phát triển văn hóa, khoa học công nghệ của đất nước.

1.2. Những đặc điểm của tài liệu khoa học kĩ thuật

Tài liệu khoa học kĩ thuật có những đặc điểm sau đây:

1) Vật mang tin của tài liệu khoa học kĩ thuật

Thông tin khoa học kĩ thuật được chứa đựng và chuyển tải bằng tất cả các loại chất liệu hiện có trong thế giới hiện đại: giấy, chất dẻo, kim loại, v.v...

2) Hình thức của tài liệu khoa học kĩ thuật

Thông tin khoa học kĩ thuật được phản ánh bằng nhiều hình thức xuất bản khác nhau: Sách, báo, tạp chí, các ấn phẩm định kỳ, không định kỳ, tờ rời, panô, áp-phích, băng từ tính, đĩa từ tính, đĩa CD_ROM, bản mô tả sáng chế và giải pháp hữu ích, bản tiêu chuẩn kĩ thuật, v.v...

3) Nội dung của tài liệu khoa học kĩ thuật

Phản ánh tri thức chuyên sâu, đề cập đến tất cả các vấn đề lý thuyết và thực tiễn, các phương pháp và các giải pháp, các kết quả nghiên cứu và thực nghiệm, nghiên cứu triển khai và sản xuất trong lĩnh vực khoa học kĩ thuật và công nghệ.

4) Ngôn ngữ của tài liệu khoa học kĩ thuật

Trên cơ sở của ngôn ngữ tự nhiên, nội dung của tài liệu khoa học kĩ thuật được phản ánh bằng ngôn ngữ khoa học chuyên dụng (các thuật ngữ, các khái niệm khoa học), bằng các công thức, biểu đồ, sơ đồ, các ký hiệu, dấu hiệu quy ước, v.v...

5) Đối tượng phục vụ của tài liệu khoa học kĩ thuật

P phục vụ cho mọi đối tượng người đọc - người dùng tin có nhu cầu về thông tin khoa học kĩ thuật; Người dùng loại tài liệu này phải có trình độ học vấn chuyên môn tương ứng với nội dung của nó, phải hiểu được các dạng ngôn ngữ mà tài liệu dùng để chuyển tải thông tin, phải nắm vững phương pháp thu thập, xử lý và thụ cảm nội dung thông tin mà tài liệu khoa học kĩ thuật phản ánh.

6) Tài liệu khoa học kĩ thuật phát triển rất nhanh nhưng cũng chóng lỗi thời

Tri thức khoa học kĩ thuật phát triển nhanh chóng với tốc độ cao kéo theo hệ quả "Bùng nổ thông tin" trên phạm vi toàn cầu, và trong tất cả các lĩnh vực khoa học kĩ thuật. Kỹ nghệ in ấn hiện đại đã làm tăng nhanh chóng khối lượng tài liệu khoa học kĩ thuật. Tuy nhiên, các tài liệu khoa học kĩ thuật cũng chóng lỗi thời do quy luật lỗi thời của chính nội dung thông tin khoa học kĩ thuật mà nó phản ánh.

7) Tính chất, nội dung và mục tiêu của tài liệu khoa học kỹ thuật trong các chế độ xã hội

Tài liệu khoa học kỹ thuật của các nước xã hội chủ nghĩa (XHCN) phát triển toàn diện về mặt nội dung và hình thức, phục vụ cho mọi đối tượng người đọc: Nhà khoa học, nhà giáo, công nhân, nông dân ở mọi lứa tuổi, trình độ học vấn và chuyên môn khác nhau. Tài liệu khoa học kỹ thuật của các nước tư bản chủ nghĩa (TBCN) phát triển nhanh, nhưng chỉ tập trung vào một số ngành khoa học kỹ thuật mũi nhọn mang lại lợi nhuận cao cho các tập đoàn tư bản và chỉ phục vụ cho một bộ phận tầng lớp xã hội nhất định, có học vấn và chuyên môn cao. Một đặc điểm khác nhau cơ bản giữa tài liệu khoa học kỹ thuật của các nước XHCN và các nước TBCN là ở chỗ: Nội dung tài liệu khoa học kỹ thuật của các nước XHCN được xây dựng trên cơ sở phương pháp luận và thế giới quan khoa học Mác-Lênin; còn ở các nước TBCN thì hoàn toàn ngược lại, vì lợi ích lợi nhuận tối đa của các tập đoàn tư bản.

2. PHÂN LOẠI CÁC TÀI LIỆU KHOA HỌC KỸ THUẬT

2.1. Cơ sở phân loại tài liệu khoa học kỹ thuật

Tài liệu khoa học kỹ thuật là loại tài liệu rất phong phú về nội dung và rất đa dạng về hình thức phản ánh. Việc phân loại tài liệu khoa học kỹ thuật có ý nghĩa to lớn trong thực tiễn hoạt động thông tin thư mục về loại tài liệu này, nó giúp cho công tác bổ sung, xử lý phân tích tổng hợp, tổ chức kho tài liệu và phục vụ đúng đối tượng người đọc, phù hợp với trình độ học vấn, trình độ chuyên môn và nhu cầu thông tin của họ.

Phân loại tài liệu và xác định đúng từng loại tài liệu có ý nghĩa quan trọng trong việc biên soạn các bản thư mục phục

vụ cho từng đối tượng người đọc. Thí dụ : Mỗi đối tượng người đọc chỉ phù hợp với một loại hình tài liệu. vì vậy khi lựa chọn tài liệu để xây dựng bản thư mục, người cán bộ thư mục cần phải lưu ý đến đối tượng người đọc để lựa chọn loại hình tài liệu nào cho thích hợp.

Trong lý luận và trong thực tiễn công tác thông tin thư mục khoa học kỹ thuật, người ta căn cứ vào các dấu hiệu khác nhau để phân loại các tài liệu khoa học kỹ thuật.

- Căn cứ vào dấu hiệu nội dung, tài liệu khoa học kỹ thuật được chia thành:

Tài liệu khoa học kỹ thuật tổng hợp và Tài liệu khoa học kỹ thuật chuyên ngành là loại tài liệu phản ánh nội dung tri thức của tất cả các ngành khoa học kỹ thuật, dùng chung cho mọi đối tượng người đọc đang công tác trong tất cả các lĩnh vực khoa học kỹ thuật (Thí dụ cuốn sách: 100 công nghệ chọn lọc của các nước khu vực Châu Á và Thái Bình Dương. Trung tâm chuyển giao công nghệ khu vực Châu Á và Thái Bình Dương. - H.: KHKT, 1991.-132 tr. Hoặc cuốn sách: Trên con đường đi đến công nghệ của tương lai. G. Máctruoc,- H.:KHKT, 1989.- 342 tr, vv...)

Tài liệu khoa học kỹ thuật chuyên ngành là loại tài liệu phản ánh nội dung tri thức của một ngành khoa học kỹ thuật (Thí dụ cuốn sách: Đặng Văn Chuyết.- Kỹ thuật điện tử số.-H.: Giáo dục,1995.- 304 tr. Hoặc cuốn: Chuyển giao công nghệ lâm nghiệp vào sản xuất.- H.: Nông nghiệp, 1996.- 121 tr, v.v..).

- Căn cứ vào dấu hiệu phản ánh thông tin, tài liệu khoa học kỹ thuật được chia thành: Tài liệu công bố, tài liệu không công bố.

Tài liệu công bố là loại tài liệu được xuất bản chính thức hoặc được giới thiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng với mục đích phổ biến rộng rãi cho mọi đối tượng người đọc; Thí dụ: sách, báo, tạp chí, phim ảnh tư liệu, panô, áp phích, tờ rời, ...v.v...

Tài liệu không công bố là loại tài liệu không được xuất bản chính thức hoặc chỉ được phổ biến một cách hạn chế trên các phương tiện thông tin đại chúng với mục đích dành cho đối tượng người đọc có chọn lọc trong phạm vi hẹp; ví dụ: Các báo cáo, các tài liệu hội nghị, hội thảo khoa học kỹ thuật, các tài liệu khoa học kỹ thuật cần phải bảo mật, các tài liệu viết tay, quý hiếm, v.v.

- Căn cứ vào dấu hiệu hình thức xuất bản, tài liệu khoa học kỹ thuật được chia thành: *Các tài liệu được xuất bản không định kỳ* (sách và sách mỏng); *Các tài liệu xuất bản định kỳ và kế tiếp* (báo, tạp chí, tập san, tờ tin thông báo khoa học, ...). Thí dụ các tạp chí: Khoa học và đời sống.- H.: Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật Việt Nam .- 2 số/tháng, hoặc Nông nghiệp Việt Nam.- H.:Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn.-4 số/1tháng ...; Tài liệu là các tờ rời (các tờ tuyên truyền quảng cáo, các tờ bướm, .v.v.).

- Căn cứ vào nguồn gốc của tài liệu, tài liệu khoa học kỹ thuật được chia thành: Tài liệu bậc I và tài liệu bậc II.

Tài liệu bậc I là loại tài liệu phản ánh trực tiếp kết quả nghiên cứu và thực nghiệm của các nhà khoa học, các kỹ sư, các nhà sáng chế phát minh, các nhà thiết kế chế tạo trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật. Loại tài liệu này được xuất bản dưới dạng các sách, sách mỏng, bài báo, tạp chí, các ấn phẩm kế tiếp. Tài liệu bậc I không những được coi là nguồn thông tin quan trọng về khoa học kỹ thuật mà còn là phương tiện vật

chất lưu trữ và chuyển tải những giá trị tinh thần của nền văn hóa dân tộc, phản ánh trình độ phát triển khoa học kỹ thuật của đất nước, của thời đại.

Tài liệu bậc II là loại tài liệu được xây dựng trên cơ sở kết quả của sự phân tích- tổng hợp của một hoặc một tập hợp tài liệu khoa học kỹ thuật và phản ánh về chúng, giúp cho người đọc dễ dàng tìm kiếm, tra cứu tài liệu bậc I phục vụ cho công tác chuyên môn của họ. Loại tài liệu này thường được biên soạn dưới dạng: Mô tả thư mục, hộp phiếu, hệ thống mục lục, bài dẫn giải, bài tóm tắt, bài tổng quan, các bảng chỉ dẫn thư mục, v.v... Nhìn chung, tài liệu bậc II là loại tài liệu thông báo về tài liệu bậc I, nhưng để xây dựng nó cũng phải đòi hỏi nhiều công phu của các nhà khoa học và của các nhà chuyên môn thư mục học và thông tin học. Nhiều loại tài liệu này được coi là các công trình khoa học nghiêm túc và có giá trị cao, chẳng hạn như các bản tổng quan phân tích, đây là loại tài liệu nằm trên giao điểm của tài liệu bậc I và tài liệu bậc II, nhiều khi được đánh giá như tài liệu bậc I.

Ngoài cách phân loại như trên, trong thực tế còn nhiều căn cứ khác để phân loại các tài liệu khoa học kỹ thuật. Thí dụ như: Ngôn ngữ, thời gian, nhà xuất bản, đặc điểm về tác giả của các tài liệu khoa học kỹ thuật.

Để thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng các tài liệu khoa học kỹ thuật và xây dựng các bản thư mục, người ta căn cứ vào tính chất nội dung, mục đích và đối tượng phục vụ của chúng để phân loại. Mỗi loại tài liệu khoa học kỹ thuật và mỗi loại thư mục khoa học kỹ thuật đều có mục đích và đối tượng phục vụ riêng biệt, thực hiện một chức năng xã hội cụ thể.

2.2. Các loại hình tài liệu khoa học kỹ thuật

a) Tài liệu nghiên cứu khoa học

Tài liệu nghiên cứu khoa học là loại tài liệu chứa đựng và chuyển tải các thông tin về lý luận khoa học, giả thuyết, kết quả nghiên cứu khoa học và hệ thống phương pháp tiến hành nghiên cứu khoa học. Nó phản ánh trình độ phát triển khoa học của một quốc gia, của một thời đại. Khi phản ánh tình hình nghiên cứu khoa học, phương hướng, đề tài, mức độ nghiên cứu của vấn đề này hoặc vấn đề khác, loại tài liệu này góp phần phát triển khoa học, phối hợp các công trình nghiên cứu khoa học, ứng dụng những thành tựu khoa học mới vào đời sống và sản xuất, giúp các nhà khoa học hợp tác và trao đổi tri thức, đồng thời hỗ trợ lẫn nhau trong hoạt động khoa học và do đó kích thích sự phát triển khoa học, biến những tư tưởng khoa học thành sức mạnh vật chất phục vụ lợi ích của con người.

Đặc điểm nổi bật của tài liệu nghiên cứu khoa học là bao giờ cũng phản ánh những vấn đề khoa học mới, những tri thức lý luận khoa học chính xác, sâu sắc, đáng tin cậy cao về thế giới khách quan. Trước hết nó dành cho các nhà nghiên cứu khoa học, các chuyên gia có trình độ cao và các cán bộ giảng dạy trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật ở các trường đại học.

Khi tiến hành nghiên cứu các khía cạnh khoa học của kỹ thuật, các học giả tiến bộ đều đứng trên quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lê nin về kỹ thuật. C. Mác, Ph. Ăng-ghe-nơ và V.I. Lê nin đều đã đưa ra các định nghĩa về kỹ thuật và đã xác định vị trí của nó trong đời sống xã hội.

Những công trình nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kỹ thuật có thể chia thành hai loại: Những công trình mang tính chất mô tả và những công trình mang tính chất lý thuyết.

Những công trình mang tính chất mô tả lại được chia thành hai loại nhỏ:

- Các công trình mô tả về kỹ thuật các ngành sản xuất, các phân xưởng, các thiết bị máy móc, các quá trình sản xuất công nghệ, các nguyên vật liệu dùng trong sản xuất chế tạo sản phẩm (thông thường có kèm theo sự phân tích, so sánh các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, trình độ sản xuất, năng suất lao động, v.v.).

- Những tài liệu thông tin về tiến trình thực nghiệm, phương pháp tiến hành, kết quả thực nghiệm và giải thích về lý luận các chỉ tiêu kinh tế- kỹ thuật đã đạt được.

Những công trình mang tính chất lý thuyết thường phản ánh các vấn đề nghiên cứu theo một hệ thống nhất định. Trong các công trình này, người đọc có thể tìm được các tư liệu thí nghiệm và các dữ kiện lý luận khoa học có giá trị cao. Trong các công trình mang tính chất lý thuyết, chúng ta thường gặp các công trình mang tính chất đặt vấn đề, trong đó các tác giả chỉ đề cập vấn đề này hoặc vấn đề khác cần giải quyết và đề ra những khả năng tiếp tục nghiên cứu những vấn đề đó.

Thực tế cho thấy rằng, rất khó phân định rành rọt ranh giới hai loại tài liệu trên: Phần lớn hai loại tài liệu đó đều có các yếu tố của mô tả và lý thuyết.

Ngày nay, xã hội Việt Nam đang phát triển theo nền kinh tế thị trường nhiều thành phần theo định hướng XHCN, tiến hành công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, trong xu thế hoà bình, hữu nghị và hợp tác trên phạm vi toàn thế giới. Bên cạnh việc nghiên cứu khoa học phục vụ cho các mục tiêu chung của toàn nhân loại, các nhà khoa học

Việt Nam tập trung nghiên cứu các vấn đề khoa học kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu phát triển nền kinh tế xã hội do Đảng và Nhà nước đề ra từ nay đến những năm đầu của thế kỷ XXI. Những vấn đề khoa học mà các nhà khoa học Việt Nam đặt ra nghiên cứu hiện nay rất phong phú. Thí dụ: Nghiên cứu ứng dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật hiện đại vào các ngành như công nghệ sinh học, sản xuất lương thực, chế biến nông- lâm- hải sản, cơ khí điện tử, công nghệ thông tin, bưu chính-viễn thông, khai thác và chế biến dầu khí, giao thông vận tải, xây dựng, vật liệu cơ bản, sản xuất và sử dụng năng lượng, y dược và công nghệ biển.v.v.

Những vấn đề tổ chức và quản lý hoạt động khoa học, tổ chức lao động khoa học và tổ chức công tác thông tin khoa học kỹ thuật giữ một vai trò đặc biệt quan trọng và đang được các nhà khoa học tăng cường nghiên cứu.

Tài liệu nghiên cứu khoa học bao gồm nhiều thể loại khác nhau: Sách chuyên khảo, bài báo, báo cáo khoa học, thông báo, tin ngắn, các luận án khoa học, tiểu luận khoa học, bản tổng kết thí nghiệm khoa học, phim tài liệu khoa học, bản tin khoa học trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Tài liệu nghiên cứu khoa học được xuất bản dưới nhiều hình thức khác nhau: Toàn tập, tuyển tập, sách chuyên khảo, tạp chí, tập san, tờ tin, kỷ yếu hội nghị khoa học, luận án và bản luận án phó tiến sĩ, tiến sĩ khoa học, .v.v.. Mỗi hình thức xuất bản này đều có nét đặc trưng riêng về nội dung, cơ cấu, giá trị và tác dụng của nó.

1) Toàn tập, tuyển tập và tập riêng biệt

Các tác phẩm kinh điển về khoa học kỹ thuật thường được xuất bản dưới hình thức toàn tập và tuyển tập hoặc thành tập

riêng biệt. Trong nhiều trường hợp các tác phẩm kinh điển khoa học kỹ thuật được xuất bản dưới hình thức từng thư (Bộ sách, tủ sách). Mỗi tập nằm trong từng thư có thể chỉ in một hoặc một số tác phẩm kinh điển của các nhà khoa học nổi tiếng có nhiều đóng góp cho khoa học kỹ thuật. Thí dụ như các nhà bác học nổi tiếng: Đ.K. Tre-rơ-nốp, N.E. Du-kóp-xki, A.N. Kru-lốp, K.Sê-nôn, A.Stô-dôl, Đác-uyn, Lép-nitx, Niu-tơn, Anh-xtanh, Lô-mô-nô-xốp, Men-đê-lê-ép, v.v...

Toàn tập, tuyển tập và tập riêng biệt phản ánh các công trình nghiên cứu khoa học có trình độ cao, giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong kho tàng tài liệu khoa học của thế giới, chúng thường được coi là cơ sở của từng ngành khoa học, phục vụ cho các nhà chuyên môn có trình độ cao. Khi chuẩn bị xuất bản các loại tài liệu này, người ta phải tiến hành tìm kiếm các công trình khác chưa được biết đến của các nhà khoa học nổi tiếng. Trong toàn tập, tuyển tập và tập riêng biệt thường in kèm theo các bài bình luận, bài giới thiệu, các bảng tra thư mục. Những bài bình luận về tác phẩm kinh điển giữ vị trí đặc biệt quan trọng, nó nêu lên giá trị khoa học và cả những nguyên lý đã lạc hậu của tác phẩm kinh điển, vạch ra những gì mâu thuẫn với những thành tựu khoa học hiện đại và bằng phương pháp nào để giải quyết các vấn đề nói trên.

Toàn tập phản ánh toàn bộ các di sản khoa học của một nhà khoa học: Các chuyên khảo, các bài báo, tiểu luận khoa học, luận án khoa học, những tài liệu ghi chép, thư từ trao đổi thông tin khoa học, bút ký, mô tả thí nghiệm. Các tài liệu này thường được sắp xếp theo nội dung, từ những tài liệu về những vấn đề lý luận chung, những vấn đề khoa học kỹ thuật tổng hợp đến những tài liệu về từng ngành, từng vấn đề khoa học kỹ thuật cụ thể. Mức độ đầy đủ của tư liệu và cách sắp xếp tài liệu như vậy trong toàn tập giúp các nhà khoa học hiểu rõ được

mọi khía cạnh của một vấn đề hoặc toàn bộ lĩnh vực mà nhà bác học đã nghiên cứu, mức độ cống hiến của nhà bác học trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật.

Nhìn chung tuyển tập cũng tương tự như toàn tập, nhưng khác toàn tập ở chỗ, nó không phản ánh đầy đủ toàn bộ di sản khoa học của nhà bác học mà chỉ tập hợp các công trình chọn lọc, có giá trị khoa học cao nhất và các công trình thường được sắp xếp theo từng chủ đề nhất định.

Tập riêng biệt được xuất bản nhằm mục đích phản ánh di sản khoa học của các nhà bác học về một đề tài cụ thể, nó có giá trị không kém toàn tập và tuyển tập.

2) Sách chuyên khảo

Sách chuyên khảo là một loại tài liệu chứa đựng và chuyển tải nội dung thông tin phản ánh về một vấn đề, chuyên đề cụ thể trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật, phục vụ cho người đọc là những nhà chuyên môn có trình độ cao. Trong sách chuyên khảo, người đọc có thể khai thác được các thông tin về các vấn đề lý thuyết, thực nghiệm, những ý kiến đánh giá và kết luận của tác giả về vấn đề được đem ra khảo cứu. Qua việc nghiên cứu sách chuyên khảo, người đọc hiểu được lịch sử quá trình hình thành và phát triển của vấn đề, những hiện tượng, những quy luật, khuynh hướng và triển vọng của vấn đề. Trong nhiều trường hợp, sách chuyên khảo còn đề cập khá đầy đủ và sâu sắc về cuộc đời, thân thế và sự nghiệp của các nhà khoa học nổi tiếng, đã có công lao đóng góp to lớn vào kho tàng tri thức của nhân loại.

Những tri thức phản ánh trong sách chuyên khảo là những tri thức có giá trị cao về mặt khoa học, chúng là cơ sở của học thuyết khoa học, cho nên người viết loại tài liệu này

phải là các nhà chuyên môn cao và uyên bác về lĩnh vực khoa học cụ thể.

3) Tập bài báo và tiểu luận khoa học

Trong thực tiễn, chúng ta thấy nhiều công trình nghiên cứu khoa học về một đề tài hẹp hoặc một khía cạnh của những công trình nghiên cứu khoa học lớn được xuất bản dưới hình thức tập bài báo và tiểu luận khoa học. Trong loại tài liệu nghiên cứu khoa học này có thể khai thác được thông tin về vấn đề lý luận, thực nghiệm khoa học, những số liệu phân tích và so sánh, những kết quả và phương pháp nghiên cứu thực nghiệm, những kết luận, những gợi ý để xuất bản tiếp theo về công trình nghiên cứu khoa học. Đây là những thông tin mới, cấp bách và cập nhật. Chúng không những kích thích trí sáng tạo, nâng cao tầm hiểu biết mà còn giúp cho các nhà khoa học có cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn tiếp tục đi sâu vào nghiên cứu vấn đề mà họ quan tâm.

Nội dung của tập bài báo và tiểu luận khoa học: Có những tập bài báo và tiểu luận khoa học chỉ đề cập đến mô tả vấn đề, hướng dẫn phương pháp luận, phê bình, phân tích, tổng kết và giới thiệu các thành tựu và kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học.

Hình thức tập hợp bài báo và tiểu luận khoa học: Tập hợp theo tác giả có nhiều bài khác nhau liên quan với nhau; tập hợp theo đề tài có nhiều tác giả cùng viết, tập hợp bài báo và tiểu luận cùng với các loại tài liệu khác (tin ngắn, thư từ trao đổi, tin tức khoa học, ...v.v.)

Tập bài báo và tiểu luận là loại hình tài liệu được xuất bản khá rộng rãi hiện nay ở nước ta và trên thế giới, chúng có giá trị thông tin nhanh và kịp thời phục vụ cho nhu cầu người đọc.

4) *Kỷ yếu, chuyên san khoa học*

Các cơ quan nghiên cứu khoa học ở nước ta cũng như nhiều nước trên thế giới thường tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học nhân kỷ niệm những ngày lễ lớn của đất nước, hoặc nhân ngày sinh, ngày qua đời của các danh nhân khoa học lớn, hoặc về một vấn đề khoa học lớn mà nhiều người quan tâm nghiên cứu. Sau khi kết thúc hội nghị, hội thảo, các tổ chức khoa học tiến hành xuất bản các bài báo cáo tham luận khoa học. Trong kỷ yếu phản ánh các bài tham luận khoa học về tất cả các khía cạnh liên quan đến chủ đề của hội nghị, hội thảo, trong đó có những vấn đề khoa học đã đi đến thống nhất, nhưng cũng có những vấn đề còn mâu thuẫn với nhau, còn phải được tiếp tục nghiên cứu.

Các chuyên san khoa học là hình thức xuất bản do các cơ quan, viện nghiên cứu, tổ chức khoa học, trường đại học tiến hành biên soạn. Chúng không những phản ánh các công trình nghiên cứu của một cơ quan nghiên cứu chủ quản, mà còn phản ánh các công trình nghiên cứu của các nhà nghiên cứu là cộng tác viên của tờ chuyên san. Chuyên san là tài liệu xuất bản kế tiếp. Ưu điểm chính của nó là thông tin nhanh và kịp thời về các công trình nghiên cứu khoa học, nhưng đồng thời có nhược điểm là xuất bản với số lượng ít bản, chỉ lưu hành nội bộ, phạm vi nội dung rộng dẫn đến sự phân tán thông tin, gây khó khăn cho người đọc.

Tóm lại, chuyên san khoa học là nguồn tài liệu có giá trị thông tin cao, một nguồn tin nhanh về kết quả của các công trình nghiên cứu khoa học. Do chúng có những mặt hạn chế như trên đã phân tích, cho nên hiện nay nguồn tài liệu này ở nước ta cũng như ở nhiều nước trên thế giới có xu hướng bị thu hẹp lại nhường chỗ cho tạp chí khoa học.

5) Tạp chí khoa học

Tạp chí KH là nguồn thông tin quan trọng nhất để phổ biến nhanh chóng các thành tựu khoa học kỹ thuật mới. Trong tạp chí KH nêu những lý thuyết khoa học mới, kinh nghiệm sản xuất tiên tiến, kết quả phát minh sáng chế và những đề nghị hợp lý hóa sản xuất, hoặc các bài nhận xét phê bình, những thông báo về cuộc họp, các hội nghị, hội thảo khoa học, các cuộc thảo luận và các quyết định quan trọng của Đảng và Nhà nước về khoa học kỹ thuật.

Đối với những người làm công tác nghiên cứu khoa học, tạp chí KH là nguồn tài liệu chủ yếu và quan trọng nhất mà họ cần phải sưu tầm. Vì nội dung các bài đăng trong tạp chí KH thường bao giờ cũng mới, kịp thời và giữ được tính chất gốc hơn so với trong sách. Qua điều tra của công tác thư mục, người ta thấy rằng khoảng 60% - 90% số tư liệu mà người làm công tác nghiên cứu khoa học cần tìm là nằm trong nguồn tạp chí khoa học.

Xét về mặt tính chất, nội dung các bài tạp chí khoa học, Tổ chức tiêu chuẩn quốc tế về tư liệu đã phân chia chúng thành ba loại bài:

- a) Các bài nói về công trình khoa học gốc.
- b) Những bài đăng tạm thời hoặc những nhận xét bước đầu về công trình nghiên cứu khoa học.
- c) Những bài đăng giải thích cho rõ thêm những bài đăng trước.

Ngoài những bài viết, trong tạp chí khoa học còn có đăng tải một nguồn chỉ dẫn tư liệu rất quý, đó là phần "thư mục và tài liệu". Các tạp chí khoa học chủ yếu dùng cho cán bộ nghiên cứu khoa học, cán bộ chuyên môn có trình độ cao nhằm giúp

cho họ theo dõi kịp thời những cái mới; chúng chính là diễn đàn để các nhà khoa học thường xuyên trao đổi những kinh nghiệm, những kết quả nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, bản luận về những hướng phát triển mới trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật.

Tạp chí khoa học được chia làm hai loại: Tạp chí khoa học tổng hợp và tạp chí khoa học chuyên ngành.

Tạp chí khoa học tổng hợp thường do các viện hàn lâm khoa học, các uỷ ban khoa học kỹ thuật Nhà nước của các nước xuất bản, nó là nguồn thông tin quan trọng đầu tiên về các thành tựu khoa học kỹ thuật mà các nhà bác học nổi tiếng trên thế giới mới phát minh. Các tạp chí khoa học tổng hợp giúp các nhà bác học tìm đọc các tài liệu về tình hình nghiên cứu khoa học, về các thành tựu khoa học mới nhất trong tất cả các lĩnh vực khoa học kỹ thuật. Thí dụ: "Tạp chí hoạt động khoa học" của Bộ khoa học và Công nghệ môi trường, "Tạp chí khoa học và công nghệ" của Viện khoa học Việt Nam hay "Tạp chí khoa học" của Trường đại học Tổng hợp, v.v... là những tạp chí khoa học tổng hợp đã và đang được xuất bản ở nước ta. Chúng phản ánh những công trình khoa học mới, những tài liệu tổng kết công tác nghiên cứu khoa học, tin tức hoạt động khoa học trong tất cả các lĩnh vực khoa học kỹ thuật ở nước ta và trên thế giới.

Tạp chí khoa học chuyên ngành là tạp chí phản ánh các công trình nghiên cứu khoa học của một ngành hoặc của một lĩnh vực khoa học kỹ thuật. Ở nước ta cũng như các nước trên thế giới, các bộ, các viện nghiên cứu, các uỷ ban khoa học kỹ thuật đều xuất bản tạp chí khoa học chuyên ngành. Thí dụ: Cùng với các tạp chí khoa học chuyên ngành mang tính chất truyền thống nhiều năm của Viện khoa học Việt Nam như "Tạp chí toán học", "Tạp chí vật lý", "Tạp chí hóa học" v.v... Gần đây, trong điều kiện đổi mới nền kinh tế xã hội, ở nước ta

đã xuất hiện hàng loạt tạp chí khoa học chuyên ngành, Thí dụ như: "Tạp chí tin học ngân hàng" của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, "Tạp chí dầu khí" của Tổng cục Dầu khí Việt Nam, "Tạp chí bưu chính viễn thông" của Tổng cục Bưu điện, "Tạp chí rối loạn thiếu hụt i-ốt" của Bộ Y tế, "Tạp chí Bảo vệ môi trường" của Cục Môi trường thuộc Bộ khoa học Công nghệ và Môi trường, "Tạp chí người làm vườn" của Hội người làm vườn Việt Nam...v.v.

6) Luận án khoa học

Luận án khoa học là loại tài liệu phản ánh kết quả công trình nghiên cứu và lao động sáng tạo của một nhà khoa học nhằm mục đích bảo vệ trước hội đồng khoa học do Nhà nước uỷ nhiệm để giành một học vị khoa học nhất định. Ở nước ta hiện nay có hai loại luận án khoa học: luận án thạc sĩ, và luận án tiến sĩ. Sau khi bảo vệ, các luận án thường được in thành nhiều bản: một bản gửi về Thư viện Quốc gia hoặc Cơ quan lưu trữ Quốc gia, một bản giữ lại tại Trung tâm thông tin thư viện thuộc cơ quan tổ chức bảo vệ luận án, các bản khác gửi đến các thành viên của hội đồng khoa học và các phản biện luận án. Trong thực tế có nhiều luận án khoa học đạt trình độ cao, tính khả thi lớn đã được xuất bản thành sách chuyên khảo, là nguồn thông tin quan trọng đối với các nhà nghiên cứu khoa học.

Ngoài sáu hình thức tài liệu nghiên cứu khoa học chúng ta đề cập đến ở trên, trong thực tế còn có nhiều loại tài liệu khác, chẳng hạn như: Báo cáo tổng kết, công trình nghiên cứu khoa học, nhật ký thực nghiệm khoa học, báo cáo công tác tham quan khảo sát khoa học, các chương trình hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia, khu vực và quốc tế .v.v... Mặc dầu đây là

những tài liệu không được xuất bản chính thức, nhưng chúng là nguồn tài liệu vô cùng quý giá đối với các nhà khoa học.

Tóm lại, tài liệu nghiên cứu khoa học là loại tài liệu rất phong phú về nội dung và đa dạng về hình thức xuất bản. Tác giả của loại tài liệu này chủ yếu là các nhà khoa học có trình độ cao, ngoài ra còn có các nghiên cứu sinh, giảng viên các trường đại học, và cả những công nhân, những người có sáng chế và giải pháp hữu ích cải tiến kỹ thuật cũng tham gia tích cực vào việc tạo ra các tài liệu nghiên cứu khoa học. Tài liệu nghiên cứu khoa học không những là nguồn tin quan trọng mà còn là diễn đàn có hiệu quả để các nhà khoa học trao đổi và giao lưu tư tưởng khoa học, kích thích lao động sáng tạo khoa học, mở rộng tầm hiểu biết của các nhà khoa học về các vấn đề mà họ quan tâm.

Để tiện cho việc sử dụng, ngoài phần chính văn của các tác giả, các tài liệu nghiên cứu khoa học còn thường có thêm các yếu tố bổ trợ bao gồm: Lời nhà xuất bản, lời nói đầu, mục lục, chú giải, phụ chú, phụ lục, đặc biệt là các bảng tra bổ trợ và đánh mục tài liệu tham khảo, mục lục sách dẫn, v.v... Tất cả những yếu tố này tập hợp lại thành bộ máy tra cứu bổ trợ, nhằm nâng cao giá trị khoa học và giá trị tra cứu của mỗi tài liệu, giúp người đọc dễ dàng tìm được những thông tin, những dữ liệu cần thiết. Mặt khác, bộ máy tra cứu bổ trợ còn là phương tiện quan trọng của cán bộ thông tin thư mục trong quá trình phục vụ tra cứu thông tin thư mục cho người đọc.

Trong những năm trước khi diễn ra công cuộc đổi mới đất nước, tài liệu nghiên cứu khoa học ở nước ta xuất bản chưa nhiều. Những người làm công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật sử dụng chủ yếu nguồn tài liệu khoa học của nước ngoài, đặc biệt là tài liệu của các nước XHCN Đông Âu, Trung Quốc và Liên Xô (cũ). Khi đó, tài liệu khoa học chưa được sử dụng

rộng rãi trong đội ngũ kỹ sư và công nhân kỹ thuật. Từ sau khi bước vào công cuộc đổi mới đất nước, đặc biệt là mấy năm gần đây, khi Đảng và Nhà nước ta tiến hành công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, xây dựng nền kinh tế thị trường có nhiều thành phần theo định hướng XHCN, thì tài liệu nghiên cứu khoa học của nước ta được xuất bản khá nhiều, với số lượng ngày càng lớn và được sử dụng rộng rãi trong các nhà khoa học, chuyên gia kỹ thuật, nhà quản lý khoa học và kinh tế....

Trình độ dân trí, văn hóa, khoa học kỹ thuật của toàn dân ta ngày càng được nâng cao, khoa học ngày càng đi sâu vào đời sống và trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp tạo ra của cải vật chất cho xã hội, ngày càng có nhiều người đọc tìm đến những thông tin trong tài liệu nghiên cứu khoa học. Chính điều này càng nói lên tầm quan trọng của việc xuất bản và tuyên truyền giới thiệu các tài liệu nghiên cứu khoa học - một trong những nhân tố quan trọng thúc đẩy phát triển sự nghiệp khoa học kỹ thuật, kinh tế - xã hội của đất nước hiện nay.

b) Tài liệu học tập

Nước nào cũng vậy, muốn phát triển khoa học kỹ thuật và nền kinh tế - xã hội của mình, đều phải chú ý đến vấn đề đào tạo một đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật đông đảo về số lượng, có chất lượng cao và đồng bộ. Ngay từ những ngày đầu giành được chính quyền cách mạng, Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm đào tạo một đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật tương xứng với yêu cầu của đất nước trong từng giai đoạn phát triển lịch sử. Ngày nay, toàn dân ta bước vào thực hiện công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, dưới ánh sáng của Nghị quyết hội nghị lần thứ II Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII: "Thực sự coi giáo dục - đào tạo là quốc sách

hàng đầu. Nhận thức sâu sắc giáo dục - đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là nhân tố quyết định tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển...". Nguồn tài liệu học tập đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật giỏi về mặt chuyên môn nghiệp vụ, vững vàng về mặt chính trị tư tưởng, ngang tầm với trình độ khoa học kỹ thuật của các nước phát triển trên thế giới, đủ năng lực giải quyết mọi vấn đề khoa học kỹ thuật, kinh tế xã hội, quản lý, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của đất nước.

Tài liệu học tập là những tài liệu mà trong đó các kiến thức khoa học kỹ thuật được trình bày một cách hệ thống, cơ bản, hiện đại và thiết thực để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập trong các trường đào tạo. Những kiến thức trình bày trong tài liệu học tập không những là kiến thức khoa học cơ bản nhất mà còn là những kiến thức khoa học tương đối ổn định, đã được thực tế kiểm nghiệm, tính khái quát và tính thực tiễn cao.

Đảng và Nhà nước đánh giá cao vai trò của công tác giáo dục và đào tạo. Nghị quyết hội nghị lần thứ II Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII: "Về định hướng phát triển giáo dục đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000" đã nhấn mạnh: "Nhiệm vụ và mục tiêu cơ bản của giáo dục là nhằm xây dựng những con người và thế hệ thiết tha gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng, có ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc; có năng lực tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, phát huy tiềm năng của con người Việt Nam; có ý thức cộng đồng và phát huy tính tích cực của cá nhân, làm chủ tri thức khoa học và công

nghệ hiện đại, có tư duy sáng tạo, có kỹ năng thực hành giỏi, có tác phong công nghiệp, có tính tổ chức và kỷ luật, có sức khỏe; là những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa "hồng" vừa "chuyên" như lời căn dặn của Bác Hồ. Phát triển đào tạo đại học, trung học chuyên nghiệp, đẩy mạnh công nhân lành nghề, bảo đảm có được nhiều nhân tài cho đất nước trong thế kỷ 21".

Để phục vụ cho mục tiêu chiến lược cũng như nhiệm vụ của công tác giáo dục và đào tạo do Đảng và Nhà nước ta đã đề ra, những người biên soạn các tài liệu học tập cần tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc sau đây:

1) Nguyên tắc chính trị tư tưởng

Tài liệu học tập phản ánh các tri thức khoa học kỹ thuật trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Trong mỗi tài liệu loại này phải có sự kết hợp hài hoà giữa các vấn đề lý thuyết và thực tiễn phù hợp với phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của Đảng và Nhà nước trong từng thời kỳ cụ thể phát triển văn hóa giáo dục, kinh tế và khoa học kỹ thuật của đất nước, phù hợp với mục tiêu và nội dung chương trình đào tạo của Đảng và Nhà nước để ra cho từng ngành, từng lĩnh vực cụ thể.

2) Nguyên tắc cơ bản và hệ thống

Tài liệu học tập không trình bày sâu sắc và chi tiết về mọi vấn đề khoa học kỹ thuật mà chỉ nêu ra những kiến thức cơ bản nhất, mang tính điển hình nhất về vấn đề đó. Những kiến thức cơ bản và điển hình ấy lại được sắp xếp một cách hệ thống theo lôgic nội dung của vấn đề khoa học kỹ thuật. Thí dụ: Từ cái chung đến cái riêng, từ cái toàn thể đến cái bộ phận; ở mỗi

phần chung và riêng đều có phần đánh giá và kết luận. Chính nguyên tắc này bảo đảm cho tài liệu học tập có giá trị sử dụng tương đối lâu dài và ít lỗi thời hơn so với các loại tài liệu khác.

3) Nguyên tắc khoa học

Tài liệu học tập phải phản ánh những kiến thức phù hợp với trình độ khoa học kỹ thuật hiện đại trên thế giới và tương xứng với những yêu cầu, nhiệm vụ phát triển của từng ngành, từng lĩnh vực khoa học kỹ thuật trong nước. Những kiến thức khoa học trong tài liệu học tập phải được lựa chọn kỹ càng, chúng được trình bày một cách hệ thống, cô đọng, rõ ràng phù hợp với khả năng tiếp thu của từng đối tượng người đọc nhất định.

Tài liệu học tập là loại tài liệu rất phong phú về mặt nội dung và được sử dụng vào nhiều mục đích đào tạo khác nhau. Để tiện cho việc khai thác và sử dụng, người ta căn cứ vào các dấu hiệu khác nhau để tiến hành phân nhóm các tài liệu học tập.

Căn cứ vào mục đích phục vụ, tài liệu học tập chia thành hai nhóm: Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo học tập.

Sách giáo khoa là tài liệu phản ánh những vấn đề lý luận, phương pháp luận của một môn học phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo cán bộ chuyên môn của một ngành đào tạo, nó không những đề cập đến những kiến thức cơ bản, mà còn đề cập đến mọi khía cạnh nội dung lý luận và thực tiễn của môn học. Tài liệu tham khảo học tập là loại tài liệu được biên soạn để bổ sung hoặc làm rõ thêm, giải thích thêm, mở rộng thêm một phần nào đó, chương mục nào đó của sách giáo khoa hoặc của chương trình đào tạo.

Căn cứ vào đối tượng học tập, tài liệu học tập được chia thành: Tài liệu học tập dùng cho các trường đại học và cao đẳng (gọi chung là trường đại học), tài liệu học tập dùng cho các trường trung học chuyên nghiệp tài liệu học tập dùng cho các trường dạy nghề.

Tài liệu học tập dùng cho các trường đại học phản ánh một cách hệ thống, cơ bản và sâu về lý luận và phương pháp luận của một môn học cụ thể. Nhóm tài liệu này có giá trị tương đương với loại tài liệu nghiên cứu khoa học và gần gũi với loại tài liệu chuyên khảo khoa học. Chính vì vậy, nhiều tài liệu nghiên cứu khoa học và sách chuyên khảo, các luận án khoa học, các tập bài báo và tiểu luận khoa học là cơ sở để biên soạn các sách giáo khoa và sách tham khảo trong các trường đại học.

Khác với tài liệu học tập dùng cho các trường đại học, tài liệu học tập dùng cho các trường trung học chuyên nghiệp chỉ phản ánh một cách chọn lọc những vấn đề lý thuyết, tập trung trình bày những vấn đề gắn liền với kỹ thuật sản xuất.

Tài liệu học tập dùng cho các trường dạy nghề dùng để hướng dẫn công nhân thực hiện những thao tác kỹ thuật trong các quá trình sản xuất. Bên cạnh đó, tài liệu này còn phản ánh một cách cô đọng những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến đối tượng sản xuất của họ, tạo điều kiện cho họ rèn luyện kỹ năng và nắm vững nghề nghiệp, không ngừng phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao trình độ tay nghề.

Căn cứ vào nội dung, tài liệu học tập được chia thành tài liệu học tập về các môn học cơ bản, cơ sở và tài liệu học tập về các môn học chuyên môn nghiệp vụ. Thí dụ: Đối với sinh viên Khoa Hóa, trường đại học Khoa học Tự nhiên (KHTN) thì các sách giáo khoa, giáo trình về toán học, vật lý học, cơ học v.v... là các tài liệu học tập về các môn học cơ bản và cơ sở; các sách

giáo khoa, giáo trình về hóa học đại cương, cơ sở lý thuyết hóa học v.v... là những tài liệu học tập về các môn học chuyên môn nghiệp vụ.

Căn cứ vào diện đào tạo, tài liệu học tập được chia thành các tài liệu học tập dành cho những ngành đào tạo chuyên môn và các tài liệu dành cho những ngành đào tạo không chuyên. Thí dụ: Các sách giáo khoa toán học giành cho các sinh viên khoa toán trường đại học KHTN và sách giáo khoa toán học dùng cho sinh viên các trường không chuyên toán như Đại học Bách Khoa, Đại học Xây Dựng, Đại học Giao thông Vận tải v.v.

Căn cứ vào hình thức đào tạo, tài liệu học tập được chia thành tài liệu học tập dùng cho sinh viên hệ đào tạo chính quy và tài liệu học tập dùng cho sinh viên đào tạo chuyên tu, tại chức, bồi dưỡng ngắn hạn. Trước đây các trường đại học và trung học chuyên nghiệp thường biên soạn các tài liệu học tập dùng riêng cho sinh viên hệ đào tạo chuyên tu, tại chức. Nhưng hiện nay sinh viên hệ đào tạo chuyên tu, tại chức cũng bắt buộc phải học theo sách giáo khoa, giáo trình dùng cho sinh viên đào tạo hệ chính quy. Để phục vụ cho sinh viên đào tạo hệ tại chức, nhiều trường đã tiến hành biên soạn thêm loại tài liệu hướng dẫn học tập. Những tài liệu này thường chú ý nhiều đến việc hướng dẫn sinh viên tại chức tự nghiên cứu sâu về lý luận trên cơ sở nguồn tài liệu tham khảo và những kinh nghiệm thực tế đúc rút được qua quá trình công tác, nơi họ đã và đang làm việc.

Tài liệu học tập là loại tài liệu chứa đựng nội dung thông tin có giá trị cao về khoa học kỹ thuật, trước hết nó dùng cho sinh viên của các trường đào tạo đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, nhưng nó còn có thể giành cho những người tự học. Trong tài liệu học tập, sách giáo khoa giữ một vị trí đặc biệt quan trọng, nó được coi như là các tài liệu nghiên

cứu khoa học phản ánh những kiến thức cơ bản nhất, chính xác nhất trong những lĩnh vực khoa học kỹ thuật, phục vụ cho các nhà chuyên môn có trình độ cao. Ngoài ra, tài liệu học tập còn có thể sử dụng như tài liệu tra cứu về các ngành nghề trong kỹ thuật và các quy trình công nghệ.

Tài liệu học tập rất bổ ích đối với cán bộ thông tin - thư viện. Nó cung cấp cho họ những kiến thức cơ bản và cần thiết về các ngành khoa học kỹ thuật để làm cơ sở cho công tác bổ sung nguồn tài liệu, xử lý phân tích - tổng hợp tài liệu, tổ chức kho, tuyên truyền giới thiệu, phục vụ người đọc, biên soạn các loại thư mục, phục vụ thông tin và tra cứu tin nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin kịp thời, đầy đủ và chất lượng cao.

c) Tài liệu kỹ thuật sản xuất

Tài liệu kỹ thuật sản xuất (gọi chung là tài liệu kỹ thuật) phản ánh về những vấn đề cụ thể của sản-xuất công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp. Nhiệm vụ chính của nó là góp phần nâng cao trình độ chuyên môn và phổ biến những kinh nghiệm tiên tiến trong tất cả các lĩnh vực sản xuất vật chất của xã hội.

Nội dung của tài liệu kỹ thuật rất phong phú, đề cập đến mọi mặt của sản xuất: Từ những nguyên vật liệu, máy móc thiết bị, những giải pháp kỹ thuật trong quá trình công nghệ, những phương pháp canh tác, những giống cây trồng, gia súc đến những kinh nghiệm sản xuất tiên tiến và những hướng áp dụng thành tựu mới vào khoa học kỹ thuật, vào công nghệ sản xuất.

Tài liệu kỹ thuật được xuất bản dưới hai hình thức: ấn phẩm không định kỳ và ấn phẩm định kỳ. Trong thực tế, phần lớn thông tin kỹ thuật được phản ánh trong các bài báo đăng

trong các tạp chí chuyên ngành khoa học kỹ thuật. Mặc dù trong số những bài báo này, chúng ta thường thấy những tài liệu nêu những vấn đề còn đang tranh luận, nhưng phần lớn chúng đều mô tả kinh nghiệm của các khâu công nghệ sản xuất của các xí nghiệp, nhà máy, hãng và công ty, các thực nghiệm trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, các kết quả tính toán công nghệ sản xuất đã được khẳng định, chính xác và độ tin cậy cao.

Những tài liệu có nội dung sau đây cũng được coi là tài liệu kỹ thuật: Những tài liệu không chỉ phản ánh những dữ kiện thực tế mô tả kết quả phân tích - tổng hợp các đặc điểm nguyên vật liệu, thiết bị máy móc, các quá trình sản xuất công nghệ, mà còn phản ánh về những trang thiết bị và kỹ thuật nghiên cứu. Ngoài ra còn có các tài liệu thông tin hướng dẫn thực hành (Tài liệu hướng dẫn thực hiện quy trình quy phạm, thao tác kỹ thuật, quy tắc thực nghiệm những biện pháp thực hành, v.v.).

Theo mục đích phục vụ đối tượng người đọc, tài liệu kỹ thuật được chia thành hai nhóm sau đây: Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, tài liệu thông tin kỹ thuật.

1. Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật

Ồn cứ vào công dụng của tài liệu đối với người đọc, tài liệu hướng dẫn kỹ thuật được chia thành: Tài liệu kỹ thuật dùng cho cán bộ chuyên môn có trình độ cao, kỹ thuật viên cao cấp trong các lĩnh vực khoa học kỹ thuật và tài liệu kỹ thuật dùng cho công nhân trong các ngành công nông nghiệp.

a) Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật dùng cho cán bộ chuyên môn có trình độ cao (các cán bộ lãnh đạo sản xuất, cán bộ nghiên cứu khoa học kỹ thuật, kỹ sư thiết kế chế tạo, kỹ sư

công nghệ, kỹ sư cơ khí, kỹ sư nông nghiệp, kỹ sư chăn nuôi, kỹ thuật viên cao cấp, v.v...) có thể bao gồm tổng hợp nhiều vấn đề khác nhau thuộc ngành nghề của họ. Trong các lĩnh vực ngành nghề công nghiệp, có hai loại tài liệu hướng dẫn kỹ thuật: Tài liệu kỹ thuật dùng cho kỹ sư thiết kế, chế tạo máy, kỹ sư cơ khí và tài liệu kỹ thuật dùng cho kỹ sư công nghệ sản xuất.

Đối với kỹ sư thiết kế chế tạo máy và kỹ sư cơ khí, tài liệu hướng dẫn kỹ thuật cung cấp cho họ những chỉ dẫn cụ thể về những đặc điểm, yêu cầu kỹ thuật của từng loại máy móc, thiết bị, những nguyên lý, cơ sở về lý thuyết và phương pháp tính toán, thiết kế, chế tạo từng loại chi tiết cụ thể của máy móc thiết bị.

Đối với những kỹ sư công nghệ sản xuất, tài liệu kỹ thuật chủ yếu phản ánh các thông tin dữ kiện, mô tả thiết bị (máy móc, dụng cụ, linh kiện...) và trình bày chi tiết các quá trình công nghệ mang lại năng suất lao động cao, nguyên liệu, vật liệu, tài nguyên dự trữ. Ngoài ra, loại tài liệu này còn phản ánh những vấn đề kinh tế - kỹ thuật, tổ chức công nghệ sản xuất, phương pháp sửa chữa, khai thác và hiện đại hóa thiết bị, các thông số công trình gắn liền với quá trình công nghệ, những vấn đề tự động hóa quá trình công nghệ sản xuất và các vấn đề khác có liên quan đến sản xuất hàng ngày ở các nhà máy, xí nghiệp. Những thông tin trong tài liệu dùng cho kỹ sư công nghệ sản xuất được xây dựng trên cơ sở phân tích và tổng hợp những kinh nghiệm tiên tiến trong sản xuất công nghiệp, có tính đến những thành tựu kỹ thuật tiên tiến, mới nhất của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại cũng như xu hướng phát triển khoa học kỹ thuật trên thế giới vào những năm đầu của thế kỷ XXI.

Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, tài liệu hướng dẫn kỹ thuật dùng cho kỹ sư trồng trọt và chăn nuôi thường đề cập đến từng vấn đề, từng khâu cụ thể của quá trình sản xuất. Nhiệm vụ của loại tài liệu này là phản ánh những thành tựu khoa học kỹ thuật mới được áp dụng trong sản xuất nông nghiệp, đúc kết những kinh nghiệm tiên tiến của từng lĩnh vực sản xuất cụ thể trong việc lai tạo và sử dụng các giống cây trồng, gia súc, phòng chống bệnh cho gia súc, gia cầm, bảo vệ thực vật, các phương pháp canh tác mới, thực hiện cơ giới hóa các quá trình sản xuất nông nghiệp.

Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật dùng cho đối tượng người đọc có trình độ chuyên môn cao thường được xuất bản dưới hai hình thức sách và tạp chí.

Những tài liệu hướng dẫn kỹ thuật được xuất bản thành từng bộ sách phục vụ cho người đọc làm việc trong từng ngành nghề cụ thể. Thí dụ: "Bộ sách dùng cho kỹ sư thiết kế, chế tạo máy", "Bộ sách kỹ sư điện", "Bộ sách kỹ sư giao thông vận tải", "Bộ sách kỹ sư thủy lợi", "Bộ sách kỹ sư chăn nuôi", "Bộ sách kỹ sư trồng trọt", v.v...

Hiện nay, nước ta cũng xuất bản khá nhiều tạp chí, tập san khoa học kỹ thuật chuyên ngành, ở đó các bài báo phản ánh có nội dung về tài liệu hướng dẫn sản xuất dùng cho các nhà chuyên môn có trình độ cao. Thí dụ: "Tạp chí công nghiệp" của Bộ công nghiệp, "Tạp chí dầu khí" của Tổng cục dầu khí Việt Nam, "Tạp chí giao thông vận tải và bưu điện" của ngành giao thông vận tải và bưu điện Việt Nam, "Tạp chí khoa học và công nghệ" của Viện khoa học Việt Nam, "Tạp chí bảo vệ thực vật" của Cục trồng trọt và bảo vệ thực vật, "Tạp chí thủy sản" của Bộ thủy sản, "Tạp chí thủy lợi" của Bộ thủy lợi, v.v...

b) Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật dùng cho công nhân và nông dân.

Ngày nay nhân loại đang chứng kiến những tiến bộ vượt bậc của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại. Những tiến bộ khoa học kỹ thuật được áp dụng nhanh chóng vào sản xuất đã làm thay đổi về chất trong lao động của người công nhân, người nông dân. Để thích nghi với yêu cầu ngày càng cao của nền sản xuất hiện đại, họ không những cần phải có sức khoẻ tốt mà còn phải có những kiến thức khoa học kỹ thuật tổng hợp và trình độ tay nghề cao. Các trường trung cấp kỹ thuật và các trường dạy nghề cho công nhân ngày càng được phát triển rộng khắp trong tất cả các tỉnh, thành phố trên toàn quốc. Chính vì vậy nhu cầu tài liệu hướng dẫn kỹ thuật dùng cho công nhân và nông dân ngày càng gia tăng.

Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật dùng cho công nhân được chia làm hai loại: Tài liệu hướng dẫn công nhân học nghề và tài liệu dùng cho công nhân nâng cao tay nghề.

Tài liệu hướng dẫn công nhân học nghề là loại tài liệu dùng cho công tác đào tạo một nghề cụ thể trong các trường trung cấp kỹ thuật, trường dạy nghề, hoặc đào tạo tại chỗ nơi làm việc của công nhân tại nhà máy, xí nghiệp với nội dung đơn giản, dễ hiểu, dễ nhớ và có thể kết hợp thực hành ngay tại nơi làm việc. Loại tài liệu này thường đề cập đầy đủ tất cả những vấn đề cơ bản của một lĩnh vực sản xuất cụ thể: Từ cơ sở, khái niệm của ngành nghề, những tiêu chuẩn cụ thể của từng loại nguyên vật liệu, thiết bị, những nguyên tắc vận hành máy móc, đến những vấn đề an toàn lao động và phương pháp tổ chức làm việc. Ngoài ra, nó còn giới thiệu cả những kinh nghiệm sản xuất tiên tiến trong từng ngành nghề cụ thể có liên quan đến ngành nghề đào tạo của công nhân.

Do sự phát triển nhanh chóng và sự lỗi thời nhanh của tri thức khoa học kỹ thuật, người công nhân hiện nay không thể hành nghề chỉ bằng các kiến thức được học tập trong nhà trường, mà họ cần thường xuyên học tập, tự nâng cao tay nghề để phù hợp với sự đổi mới nhanh chóng của công nghệ sản xuất. Tài liệu hướng dẫn công nhân nhằm nâng cao tay nghề thường được xuất bản thành từng bộ dưới một tên gọi chung: "Tủ sách công nhân kỹ thuật". Khác với loại tài liệu hướng dẫn công nhân học nghề, loại tài liệu này chỉ đề cập đến những khía cạnh đáng chú ý trong một ngành nghề cụ thể. Thí dụ: mô tả những máy móc thiết bị mới, quy trình công nghệ mới, quy trình lai tạo giống cây trồng mới, gia súc, gia cầm tăng trọng nhanh và có giá trị kinh tế cao, an toàn lao động, chống sâu bệnh thực vật và chống ô nhiễm môi trường nơi sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, v.v...

2. Tài liệu thông tin kỹ thuật

Một trong những tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa là chế độ xã hội này kiên quyết đấu tranh không cho tồn tại "Thứ mảnh khọc giữ kín nghề nghiệp" - vốn là một đặc tính không bao giờ thay đổi của các doanh nghiệp, các hãng sản xuất trong các nước tư bản chủ nghĩa. Các công ty, xí nghiệp sản xuất chỉ quan tâm thu thập "Bí mật" của các đối thủ cạnh tranh chứ không chịu tiết lộ bí mật của chính mình.

Trong điều kiện của nền kinh tế thị trường nhiều thành phần theo định hướng XHCN, đặc biệt là trong điều kiện của công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước hiện nay, nước ta xuất bản rất nhiều tài liệu thông tin kỹ thuật. Loại tài liệu này không những cung cấp cho các nhà chuyên môn những dữ kiện có giá trị cao, mà còn thông báo cho họ về các thành tựu khoa học kỹ thuật mới và các kinh nghiệm tiên tiến trong

công nghệ sản xuất. Qua nghiên cứu loại tài liệu này, các nhà chuyên môn có thể nắm bắt được các thông tin về cái mới trong sản xuất công, nông nghiệp và những cách thức đạt tới kết quả cao trong sản xuất.

- Căn cứ vào phạm vi sử dụng, tài liệu thông tin kỹ thuật chia thành hai nhóm: Tài liệu thông tin liên ngành và tài liệu thông tin chuyên ngành.

+ Tài liệu thông tin liên ngành cung cấp thông tin về các vấn đề tiết kiệm nguyên vật liệu, tiết kiệm năng lượng, chống ăn mòn kim loại, sức bền vật liệu, sử dụng các nguyên vật liệu mới (chất dẻo tổng hợp, các kim loại có độ tinh khiết cao), vấn đề hiện đại hóa thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm, cơ giới hóa và tự động hóa các quá trình xếp - dỡ, vận chuyển, các công tác tổ chức và chuẩn bị hỗ trợ (không liên quan trực tiếp đến các quá trình công nghệ sản xuất), khai thác và sửa chữa máy nhiệt động lực, máy điện động lực, thiết bị điện của các xí nghiệp công nghiệp và nông nghiệp, các vấn đề về vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường sinh thái, chống ô nhiễm, vấn đề mỹ thuật công nghiệp và các vấn đề cơ giới hóa, tự động hóa các quá trình lao động, quản lý sản xuất.

+ Tài liệu thông tin chuyên ngành phản ánh chủ yếu những vấn đề về các phương tiện kỹ thuật, máy móc thiết bị và quy trình công nghệ mới trong từng phạm vi khoa học kỹ thuật sản xuất công - nông nghiệp. Thí dụ: Kinh nghiệm khai thác dầu khí ở sâu dưới đại dương, kinh nghiệm chăn nuôi lợn lai kinh tế, kinh nghiệm lai tạo các giống cây ăn quả như nhãn lồng, vải, bưởi, cam, quýt, v.v ...

- Căn cứ vào nội dung, tài liệu thông tin kỹ thuật được chia thành hai nhóm:

+ Tài liệu thông tin kỹ thuật phản ánh về những kinh nghiệm sản xuất tiên tiến, những sáng kiến cải tiến kỹ thuật và hợp lý hóa. Những tài liệu này thường được xuất bản dưới hình thức sách mỏng, những bài báo, kỷ yếu hội nghị tổng kết kinh nghiệm, sáng kiến của nhà máy, xí nghiệp hoặc của từng ngành sản xuất.

+ Tài liệu thông tin kỹ thuật phản ánh về những thành tựu khoa học kỹ thuật mới được áp dụng vào sản xuất: Bao gồm những tài liệu mô tả các giải pháp kỹ thuật mới, bản tổng kết các công trình nghiên cứu triển khai, tin hoạt động khoa học phục vụ sản xuất công nghiệp và nông nghiệp. Những tài liệu này phản ánh những tin tức cụ thể, chi tiết về nguyên vật liệu, máy móc thiết bị, những quá trình công nghệ mới được áp dụng vào sản xuất đem lại năng suất cao, về các giải pháp kỹ thuật mới được áp dụng trên cơ sở các thành tựu khoa học kỹ thuật và phương pháp tính toán mới trong sản xuất.

Tài liệu thông tin kỹ thuật thường được xuất bản dưới hình thức sách mỏng, tờ quảng cáo, bài giới thiệu, tóm tắt hoặc bài tổng quan, v.v... Nó là sản phẩm của các trung tâm thông tin tư liệu khoa học và công nghệ. Thí dụ: Trung tâm thông tin tư liệu khoa học và công nghệ Quốc gia, các trung tâm thông tin tư liệu khoa học và công nghệ các Bộ, các Tổng cục, các Viện nghiên cứu, các trường đại học và cao đẳng, các nhà máy, xí nghiệp, công ty, các hãng sản xuất, các trung tâm truyền truyền, quảng cáo sản phẩm công nghiệp và nông nghiệp, v.v...

Tài liệu kỹ thuật được xuất bản dưới cả hai hình thức: Sách và tạp chí, là phương tiện quan trọng phản ánh những thành tựu khoa học kỹ thuật mới, những kinh nghiệm sản xuất tiên tiến để áp dụng vào trong sản xuất công nông nghiệp. Nó là kết quả lao động sáng tạo không những của kỹ sư, các nhà chuyên môn có trình độ cao, mà còn của cả những người công

nhân, nông dân ngày đêm hằng say lao động quên mình trong nhà máy, trên đồng ruộng. Họ luôn có nhu cầu tìm đến các tài liệu kỹ thuật để mở rộng tầm hiểu biết và nâng cao tay nghề. Họ hiểu sâu sắc rằng, nếu thiếu tài liệu kỹ thuật thì không thể có hiệu quả cao trong sản xuất.

d) Tài liệu khoa học phổ thông

Tài liệu khoa học phổ thông là loại tài liệu dùng để phổ biến những tri thức khoa học kỹ thuật trong đông đảo quần chúng nhân dân lao động, góp phần nâng cao trình độ văn hóa và giáo dục con người mới phát triển toàn diện.

V.I.Lênin - Vị lãnh tụ thiên tài của giai cấp vô sản thế giới đã đánh giá rất cao vai trò của tài liệu khoa học phổ thông, và nêu ra những yêu cầu cụ thể về loại tài liệu này. Người dạy: "Nhà văn phổ thông cần đưa người đọc đến sự suy nghĩ về một học thuyết sâu sắc từ những sự kiện bình thường nhất, phổ thông nhất; thông qua những lập luận đơn giản, những thí dụ có chọn lọc chỉ ra cho người đọc những kết luận chung gợi ý cho họ suy nghĩ về vấn đề khác xa hơn. Nhà văn phổ thông phải luôn luôn chú ý đến những độc giả có trình độ học vấn thấp, tạo điều kiện cho họ nghiên cứu, suy nghĩ bằng chính cái đầu của họ, giúp họ thực hiện được công việc nghiêm túc và khó khăn đó, dẫn dắt họ, giúp họ đi những bước đi ban đầu và dạy họ tiếp tục bước tiếp một cách độc lập".

Tài liệu khoa học phổ thông chia làm bốn loại: Tài liệu khoa học phổ thông về những cơ sở của khoa học, tài liệu khoa học phổ thông về các thành tựu khoa học kỹ thuật của từng lĩnh vực cụ thể, tài liệu khoa học phổ thông về tiểu sử các danh nhân khoa học và tài liệu khoa học phổ thông nhằm hướng dẫn cho những người hoạt động khoa học kỹ thuật nghiệp dư.

1. Tài liệu khoa học phổ thông trình bày những nguyên lý lý luận và những quy luật của khoa học tự nhiên, trên cơ sở đó mà thành lập các ngành kỹ thuật cụ thể, mô tả cơ cấu kỹ thuật cơ bản, những quá trình công nghệ, hiện trạng và triển vọng phát triển của chúng trong tương lai.

2. Tài liệu khoa học phổ thông về các thành tựu của từng lĩnh vực cụ thể là loại tài liệu chiếm tỷ lệ khá lớn trong loại tài liệu khoa học phổ thông. Nó phản ánh về các thành tựu khoa học kỹ thuật mới nhất, hiện đại nhất trong các lĩnh vực: Phát minh năng lượng nguyên tử, năng lượng mặt trời, chế tạo máy vi tính điện tử, sử dụng kỹ thuật truyền thanh, truyền hình, bảo vệ môi trường sinh thái, kỹ thuật VAC, giao thông vận tải và bưu chính viễn thông, vấn đề áp dụng cơ giới hóa và tự động hóa vào các khâu của quá trình sản xuất, v.v... Ngoài ra, loại tài liệu này còn giới thiệu các quy luật của hiện tượng này hoặc hiện tượng khác, ý nghĩa của chúng trong tự nhiên và trong kỹ thuật, cách thức sử dụng chúng để đem lại hiệu quả cao trong cuộc sống hàng ngày.

3. Tài liệu khoa học phổ thông về tiểu sử của các danh nhân khoa học phản ánh những thông tin về thân thế và sự nghiệp của các nhà bác học lớn trên thế giới đã có nhiều đóng góp to lớn vào kho tàng tri thức của nhân loại. Loại tài liệu này thường được viết dưới dạng văn học hấp dẫn về cuộc đời và sự nghiệp của những nhà khoa học, về cuộc đấu tranh bền bỉ vì tiến bộ khoa học kỹ thuật và những bí quyết thành công của họ có tác dụng giáo dục rất lớn đối với thế hệ trẻ.

4. Tài liệu khoa học phổ thông nhằm hướng dẫn cho những người hoạt động khoa học kỹ thuật nghiệp dư: Đây là loại tài liệu góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy áp dụng những kiến thức kỹ thuật và công nghệ vào thực tiễn sản xuất và đời sống. Nội dung của nó đề cập đến các vấn đề thiết kế, chế tạo

các loại máy móc, thiết bị đơn giản, chăn nuôi, trồng trọt, bảo vệ thực vật, bảo vệ môi trường sinh thái, nuôi trồng và đánh bắt hải sản, v.v... Những năm gần đây, các nhà xuất bản trung ương và địa phương ở nước ta đã xuất bản khá nhiều sách để đáp ứng cho nhu cầu của những người hoạt động khoa học kỹ thuật nghiệp dư. Thí dụ: "Sơ đồ lắp ráp xe máy", "Sơ đồ lắp máy thu thanh", "Kỹ thuật nuôi cá sấu", "Kỹ thuật nuôi lươn, ếch, ốc", "Sách hướng dẫn kỹ thuật VAC", v.v...

Ngoài sách, tài liệu khoa học phổ thông còn được xuất bản dưới hình thức báo, tạp chí, tập san. Đây là nguồn thông tin rất quan trọng để nâng cao dân trí, mở rộng tầm hiểu biết khoa học kỹ thuật cho quảng đại quần chúng nhân dân, phổ biến nhanh các kiến thức, thành tựu khoa học kỹ thuật mới, góp phần giáo dục và đào tạo thế hệ trẻ. Hiện nay nước ta xuất bản với số lượng lớn báo, tạp chí, tập san khoa học phổ thông. Thí dụ: "Toán học và tuổi trẻ" của Viện toán Việt Nam, "Khoa học và đời sống" của Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật Việt Nam, "Khoa học kinh tế thế giới" của Thông tấn xã Việt Nam, "Khoa học phổ thông" của Thành phố Hồ Chí Minh, "Tạp chí Thế giới mới" của Bộ giáo dục và đào tạo, v.v...Mười năm gần đây, rất nhiều báo và tạp chí chuyên ngành khoa học kỹ thuật có xuất bản thêm các phụ san nhằm mục đích giới thiệu các thành tựu khoa học kỹ thuật mới và mở rộng kiến thức cho đông đảo quần chúng nhân dân, nhất là giới trẻ.

Trong các nước có nền kinh tế phát triển cao, người ta cũng rất chú ý đến việc xuất bản các tài liệu khoa học phổ thông. Thí dụ: Tạp chí "Popular mechanics" (Tạp chí khoa học phổ thông của Mỹ) xuất bản năm 1902 ở Chi-ca-gô. Tạp chí này được xuất bản bằng sáu thứ tiếng (Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Đan Mạch, Thụy Điển và Đức). Tạp chí phản ánh về những vấn đề kỹ thuật mới của thế giới bằng các hình ảnh đẹp

và lời văn rất hấp dẫn, gọn và dễ hiểu. Tạp chí khoa học phổ thông lâu đời nhất của Mỹ là "Scientific American" (Khoa học ở Mỹ) xuất bản từ năm 1945. Tạp chí này tập trung phản ánh các vấn đề về khoa học tự nhiên. Các nhà khoa học nổi tiếng trên thế giới đều gửi bài cho tạp chí này. Các tạp chí khoa học phổ thông của Anh: "Nature" (Thiên nhiên) xuất bản từ năm 1920. Các tạp chí khoa học phổ thông của Nga: "Tri thức và sức mạnh" xuất bản từ năm 1926, "Kỹ thuật và tuổi trẻ" là những tạp chí khoa học phổ thông được phổ biến rất rộng rãi trong suốt thời gian tồn tại chính quyền Xô viết cho đến hiện nay. Nội dung của các tạp chí này đề cập đến các vấn đề thành tựu khoa học kỹ thuật mới nhất và cả những vấn đề khoa học viễn tưởng - khơi gợi trí tưởng tượng và ước mơ khoa học cao đẹp của biết bao thế hệ trẻ. Bên cạnh các tạp chí khoa học phổ thông mang tính tổng hợp, ở nước Nga còn xuất bản khá nhiều tạp chí khoa học phổ thông mang tính chuyên ngành hẹp. Thí dụ: "Tạp chí truyền thanh" xuất bản từ năm 1934, dành cho những độc giả yêu thích vô tuyến điện nghiệp dư. Tạp chí này có sức hút người đọc do có nhiều loại sơ đồ có tính chất nghiệp dư về các máy vô tuyến điện.

Hiện nay, tạp chí khoa học phổ thông được xuất bản ở hầu hết các nước trên thế giới, đặc biệt là các nước có nền kinh tế phát triển năng động như Nhật Bản, Trung Quốc, các nước ASEAN, v.v... Nhưng chúng không nổi tiếng bằng các tạp chí khoa học phổ thông của Mỹ và của Nga.

đ) Tài liệu tra cứu

Tài liệu tra cứu là loại tài liệu mà nhiệm vụ của nó giúp người đọc tra cứu những tài liệu khoa học kỹ thuật một cách dễ dàng, phản ánh những tài liệu lý luận và thực tiễn khoa học kỹ thuật hiện đại. Loại tài liệu này chỉ phản ánh những thông tin,

dữ kiện ngắn gọn và cơ bản của một lĩnh vực tri thức cụ thể. Tài liệu tra cứu gồm ba loại chủ yếu: Bách khoa toàn thư, các từ điển và sách tra cứu sản xuất.

Đặc điểm nổi bật của tài liệu tra cứu là bố cục của nó hết sức chặt chẽ, theo một logic nhất định để giúp cho người đọc tìm kiếm được nhanh những tài liệu cần thiết. Thí dụ: Nếu tài liệu tra cứu được sắp xếp theo phân loại, theo chủ đề, hoặc theo vần chữ cái thì ở cuối sách còn có phần tra cứu bổ trợ để tìm được nhanh các loại tư liệu theo các khía cạnh cần thiết.

Để có thể phản ánh một khối lượng tư liệu khoa học lớn, các tài liệu tra cứu phải được trình bày bằng một văn phong ngắn gọn, súc tích. Do khối lượng tư liệu, dữ kiện khoa học kỹ thuật tăng lên nhanh chóng và không ngừng được mở rộng, cho nên tài liệu tra cứu cũng phải luôn luôn được đổi mới về nội dung.

Trong thực tế có nhiều loại tài liệu tra cứu khác nhau: Tài liệu tra cứu tổng hợp, tài liệu tra cứu chuyên ngành hoặc tài liệu tra cứu về từng phần cụ thể của một chuyên ngành. Có loại tài liệu tra cứu dành cho các nhà nghiên cứu khoa học, lại có loại tài liệu tra cứu dành cho các kỹ sư thiết kế chế tạo, kỹ sư công nghệ, kỹ sư chăn nuôi trồng trọt, kỹ sư thủy lợi, v.v...

1) Bách khoa toàn thư

Bách khoa toàn thư là một loại tài liệu cung cấp những thông tin chính xác và ngắn gọn về tất cả hoặc từng phần cụ thể của một ngành khoa học kỹ thuật. Do đó, bách khoa toàn thư có thể là bách khoa toàn thư tổng hợp hoặc bách khoa toàn thư chuyên ngành.

Bách khoa toàn thư tổng hợp thường là xuất bản phẩm lớn nhiều tập phản ánh toàn bộ những vấn đề cơ bản của sự phát

triển đời sống xã hội, của tình hình phát triển khoa học kỹ thuật hiện đại. Các bài viết trong bách khoa toàn thư rất cô đọng và giải thích các vấn đề một cách hiện đại nhất do các nhà chuyên môn có uy tín biên soạn. Trong các bài viết nhiều khi còn có kèm theo các tư liệu thực tế. Trong "đại bách khoa toàn thư cũ của Liên Xô", Pháp, Anh, Mỹ, phần về khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật chiếm một tỷ lệ khá lớn. Thí dụ: Bộ đại bách khoa toàn thư Xô Viết xuất bản lần thứ hai có 10 vạn đề mục, thì trong đó phần nói về kỹ thuật đã chiếm 3.400 đề mục; Bộ đại bách khoa toàn thư của Pháp (La grande Encyclopedia) phần nói về kỹ thuật chiếm 18.600 đề mục trên 60.000 đề mục.

Bách khoa toàn thư chuyên ngành là xuất bản phẩm chi phản ánh những thông tin về một lĩnh vực khoa học kỹ thuật cụ thể, phục vụ cho các nhà khoa học kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao của một chuyên ngành nhất định. Hiện nay các nước trên thế giới và nước ta xuất bản tương đối nhiều bách khoa toàn thư chuyên ngành. Thí dụ ; "Bách khoa toàn thư về kiến trúc và xây dựng", "Bách khoa toàn thư về cây được liệu Việt Nam", "Bách khoa toàn thư y học", "Bách khoa toàn thư hóa học", v.v...

Ngoài bách khoa toàn thư tổng hợp và chuyên ngành còn có các sách tra cứu mang tính chất bách khoa toàn thư về từng lĩnh vực sản xuất cụ thể. Thí dụ: về lĩnh vực chế tạo máy, giao thông vận tải, chăn nuôi, trồng trọt, dầu khí, kỹ thuật tin học, bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái, v.v... Loại tài liệu này phản ánh tất cả những thông tin về lý luận và thực tiễn cần thiết cho công tác hàng ngày của cán bộ chuyên môn trong các lĩnh vực sản xuất công nông nghiệp và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Trong cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, các ngành khoa học không những phát triển nhanh chóng mà còn tác động lẫn nhau, xâm nhập lẫn nhau tạo ra các lĩnh vực khoa học mới mang tính liên ngành. Chính vì vậy các bách khoa toàn thư liên ngành cũng ngày càng được xuất bản nhiều. Thí dụ: "Bách khoa toàn thư cơ giới hóa và tự động hóa sản xuất và kỹ thuật điện tử" của Liên Xô (cũ).

Bách khoa toàn thư tập hợp một khối lượng tài liệu lớn về tất cả các lĩnh vực hoặc về một lĩnh vực cụ thể của khoa học kỹ thuật dùng cho tất cả mọi đối tượng người đọc có trình độ học vấn và chuyên môn nghiệp vụ khác nhau. Để xuất bản bách khoa toàn thư, các chuyên gia biên soạn phải đầu tư nhiều công sức, tiền của và thời gian, chính vì vậy nhiều khi không phản ánh hết được những tư liệu mới. Một số tư liệu bị lạc hậu ngay trong quá trình biên soạn và xuất bản, đòi hỏi phải được bổ sung và sửa đổi trên cơ sở của thành tựu khoa học kỹ thuật hiện đại.

Bách khoa toàn thư không những là phương tiện tra cứu quan trọng của các nhà chuyên môn khoa học kỹ thuật, mà nó còn là nguồn thư mục tài liệu tham khảo có giá trị giúp họ đi sâu nghiên cứu về một vấn đề cụ thể.

Bách khoa toàn thư phục vụ cho công tác tra cứu rất tốt. Nhưng khi sử dụng chúng cần phải phân tích, nhất là bách khoa toàn thư của các nước tư bản chủ nghĩa lại càng cần phải được chú ý phân tích, đánh giá khi sử dụng chúng. Tuy bách khoa toàn thư không nêu được những tri thức khoa học kỹ thuật mới mẻ nhất, nhưng nêu được những tri thức khoa học kỹ thuật cơ bản nhất, cần thiết nhất cho cán bộ khoa học kỹ thuật. Ở nước ta đã bắt đầu biên soạn và xuất bản các loại bách khoa toàn thư tổng hợp và chuyên ngành. Trong các thư viện lớn như Thư viện Quốc gia, Thư viện khoa học kỹ thuật

thuộc Trung tâm thông tin tư liệu khoa học và công nghệ Quốc gia, v.v..đã bổ sung các bách khoa toàn thư của các nước Nga, Anh, Pháp, Mỹ, Đức....

2) Các loại từ điển

Từ điển là nguồn thông tin quan trọng phục vụ cho công tác tra cứu của người đọc và cả của cán bộ thông tin - thư viện. Từ điển có ba loại chủ yếu: Từ điển thuật ngữ, từ điển ngôn ngữ và từ điển tiểu sử các danh nhân khoa học.

Từ điển thuật ngữ chiếm vị trí đặc biệt quan trọng trong các loại xuất bản phẩm tra cứu. Nó giải nghĩa bản chất những khái niệm của một ngành khoa học hoặc sản xuất, làm rõ những thuật ngữ khoa học kỹ thuật và sản xuất. Ngoài việc giải nghĩa các thuật ngữ khoa học, từ điển còn mô tả tóm tắt những quá trình công nghệ, thiết bị máy móc, cung cấp các số liệu đặc trưng về nguyên vật liệu. Theo nội dung khoa học, từ điển thuật ngữ chia thành hai loại: Từ điển thuật ngữ tổng hợp, đa ngành và chuyên ngành. Thí dụ: "Từ điển kỹ thuật bách khoa", "Từ điển hóa học và công nghiệp hóa học". "Từ điển di truyền học, tế bào học, chọn giống, nhân giống và giống cây trồng", "Từ điển thiên văn học" v.v..

Sự phát triển nhanh của tiến bộ khoa học kỹ thuật, mở rộng sự giao lưu và quan hệ quốc tế trong lĩnh vực khoa học và công nghệ đã làm tăng thêm vai trò quan trọng của các từ điển ngôn ngữ cần thiết cho công tác dịch thuật tài liệu nước ngoài. Từ điển ngôn ngữ có nhiệm vụ tập hợp, đối chiếu và giải nghĩa các từ ngữ, khái niệm khoa học kỹ thuật của hai hay nhiều ngôn ngữ khác nhau trên cơ sở một ngôn ngữ gốc. Nó là công cụ quan trọng giúp các nhà chuyên môn sử dụng nguồn tài liệu nước ngoài để tiếp thu các thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến trên thế giới. Theo nội dung khoa học, từ điển ngôn ngữ

mang tính chất tổng hợp và từ điển ngôn ngữ mang tính chất chuyên ngành. Thí dụ : "Từ điển Khoa học kỹ thuật tổng hợp Nga - Việt ", "Từ điển kỹ thuật nhiệt đới Nga - Anh - Pháp - Đức - Việt ", "Từ điển kỹ thuật lạnh Việt - Anh - Nga - Pháp - Đức - Tây Ban Nha .-Hán", v.v....

Trong quá trình phát triển lịch sử nhân loại đã có biết bao tấm gương lao động, hy sinh quên mình và đóng góp lớn lao cho sự nghiệp khoa học kỹ thuật. Để ghi ơn công lao của các nhà khoa học lớn, đồng thời để giáo dục thế hệ trẻ, nhiều nước trên thế giới rất chú ý xuất bản loại từ điển danh nhân khoa học. Loại tài liệu này tập hợp những tin tức ngắn gọn về thân thế và sự nghiệp của các danh nhân trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật về sản xuất. Trong các từ điển này còn giới thiệu cả danh mục những công trình tiêu biểu của mỗi nhà khoa học.

3) Sách tra cứu sản xuất

Nội dung của sách tra cứu sản xuất chủ yếu nêu lên những kiến thức cơ bản về một ngành kỹ thuật sản xuất nhất định hoặc một chuyên đề kỹ thuật sản xuất nào đó nhằm giúp cán bộ chuyên môn tra cứu những thông tin cần thiết.

Sách tra cứu bao gồm nhiều loại khác nhau: sách tra cứu bảo dưỡng; sách tra cứu chuyên đề; sách tra cứu về tiêu chuẩn; sách tra cứu về quy tắc, điều lệ, nội quy; sách tra cứu về chức năng nghề nghiệp; sách tra cứu về nguyên vật liệu; sách tra cứu về quá trình công nghệ sản xuất; sách tra cứu về các chi tiết thiết bị kỹ thuật và sách tra cứu về các vấn đề liên ngành kỹ thuật, sản xuất và công nghệ.

Tài liệu tra cứu thường xuất bản dưới dạng "Cẩm nang". Thí dụ: "Sổ tay kỹ sư nông nghiệp", "Sổ tay kỹ sư thủy lợi", "Sổ tay người thợ xây", "Sổ tay người thầy thuốc", "Sổ tay kỹ sư

giao thông vận tải", "Sổ tay kỹ sư cơ giới hóa và tự động hóa các quá trình công nghệ", v.v.v... Những "Cẩm nang" này có thể được coi như những người giúp việc đắc lực của các cán bộ chuyên môn, những người công nhân kỹ thuật, các nhà thiết kế chế tạo trong lĩnh vực hoạt động khoa học, kỹ thuật, công nghệ và sản xuất.

Tài liệu tra cứu là loại tài liệu rất phong phú về nội dung và đa dạng về hình thức xuất bản. Chúng không những giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác tra cứu các thông tin cần thiết phục vụ cho mọi đối tượng người đọc trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật mà còn giúp cán bộ thông tin thư viện tìm hiểu các vấn đề cơ bản, hiểu rõ các thuật ngữ, các khái niệm khoa học để làm cơ sở cho việc thực hiện các thao tác nghiệp vụ đạt hiệu quả cao, phục vụ các nhu cầu thông tin của người đọc.

e) Tài liệu kỹ thuật chuyên dạng

Tài liệu kỹ thuật chuyên dạng có tác dụng to lớn đối với việc phát triển, hoàn thiện và phổ biến những thành tựu mới, những kinh nghiệm tiên tiến trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải và bưu chính viễn thông, v.v..., nó mang những nét đặc thù về giá trị thông tin và giá trị sử dụng.

Tài liệu kỹ thuật chuyên dạng bao gồm các loại: Tài liệu chỉ đạo về phát triển khoa học kỹ thuật, tài liệu sáng chế, giải pháp hữu ích, tiêu chuẩn kỹ thuật, mục lục kỹ thuật và bảng giá các sản phẩm.

1. Tài liệu chỉ đạo về phát triển khoa học kỹ thuật

Tài liệu chỉ đạo là tài liệu chính thức của Đảng và Nhà nước về phát triển khoa học kỹ thuật, đó là các văn kiện Đại hội Đảng, các chỉ thị, nghị quyết của các kỳ họp Ban chấp

hành trung ương Đảng, các văn bản luật pháp và các văn bản dưới luật của Nhà nước và chính quyền địa phương các cấp, v.v... về chính sách phát triển kinh tế và khoa học kỹ thuật. Thí dụ như: Nghị quyết 37 của Bộ chính trị khóa IV, Nghị quyết 26 của Bộ chính trị khóa VI, Nghị quyết 01 của Bộ chính trị, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương khóa VII và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 Ban chấp hành Trung ương khóa VIII, v.v....

Các tài liệu chỉ đạo của Đảng và Nhà nước không những có tác dụng định hướng mà còn là cơ sở pháp lý cho sự phát triển khoa học kỹ thuật và sản xuất. Cán bộ khoa học kỹ thuật, đặc biệt là cán bộ thông tin thư viện phải lưu ý nghiên cứu kỹ và nắm vững thật chắc để vận dụng một cách sáng tạo các tư tưởng chỉ đạo của Đảng và Nhà nước vào công tác của mình.

2. Tài liệu sáng chế, giải pháp hữu ích

Sáng chế là giải pháp kỹ thuật mới so với trình độ kỹ thuật trên thế giới, có trình độ sáng tạo, có khả năng áp dụng trong các lĩnh vực kinh tế xã hội.

Giải pháp hữu ích là giải pháp kỹ thuật mới so với trình độ kỹ thuật trên thế giới, có khả năng áp dụng trong các lĩnh vực kinh tế xã hội.

Sau khi được công nhận ở một cơ quan có thẩm quyền, người sáng chế và người có giải pháp hữu ích được nhận văn bằng bảo hộ sáng chế và văn bằng bảo hộ giải pháp hữu ích. Mỗi nước đều có quy định riêng về hiệu lực của các loại văn bằng này. Thí dụ ở nước ta: Văn bằng bảo hộ sáng chế là văn bằng độc quyền sáng chế, có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 20 năm tính từ ngày nộp đơn hợp lệ; văn bằng bảo hộ giải pháp

hữu ích là văn bằng độc quyền giải pháp hữu ích, có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm, tính từ ngày nộp đơn hợp lệ.

Kèm theo văn bằng bảo hộ sáng chế và giải pháp hữu ích là bản mô tả sáng chế và giải pháp hữu ích. Đây là nguồn thông tin khoa học kỹ thuật quan trọng cung cấp những thông tin kịp thời và đầy đủ về những sáng chế và giải pháp hữu ích mới.

Bản mô tả sáng chế và giải pháp hữu ích bao gồm hai phần:

- Phần nhan đề bao gồm các yếu tố có liên quan đến sáng chế và giải pháp hữu ích: Ký hiệu phân loại, số văn bằng, số đơn, ngày nộp đơn, các dữ liệu quyền ưu tiên, số đơn đầu tiên, ngày nộp đơn đầu tiên, nước nộp đơn đầu tiên, ngày công bố, số công bố, người nộp đơn, tác giả, chủ văn bằng, người đại diện và tên của sáng chế, giải pháp hữu ích.

Bản mô tả sáng chế và giải pháp hữu ích được trình bày có dạng theo trình tự các vấn đề: Tóm tắt sáng chế, giải pháp hữu ích; lĩnh vực kỹ thuật được đề cập, tình trạng kỹ thuật, bản chất, mô tả tóm tắt hình vẽ, mô tả chi tiết các phương án thực hiện ưu tiên và các yêu cầu bảo hộ của sáng chế và giải pháp hữu ích.

Bản mô tả sáng chế và giải pháp hữu ích được in dưới dạng sách mỏng và có kèm theo các hình vẽ minh họa cần thiết. Bản mô tả sáng chế và giải pháp hữu ích không phải là bản hướng dẫn áp dụng vào thực tế sản xuất mà chỉ trình bày bản chất của sáng chế và giải pháp hữu ích. Nó là nguồn cung cấp thông tin về những thành tựu mới trong kỹ thuật. Loại tài liệu này rất được cán bộ khoa học kỹ thuật và công nhân kỹ thuật chú ý khai thác và sử dụng. Trong bản mô tả sáng chế và giải pháp hữu ích không có ghi những điều bí mật của sản xuất

và những thông tin khác có liên quan đến phương pháp áp dụng sáng chế và giải pháp hữu ích. Nhược điểm của nguồn tài liệu này là không ghi cơ sở lý thuyết của những đề nghị mới, không ghi các số liệu về kinh tế - kỹ thuật. Những sáng chế, giải pháp hữu ích được mô tả ở đây thường chưa được kiểm nghiệm kỹ trong thực tế sản xuất.

Trong tài liệu sáng chế và giải pháp hữu ích, chúng ta có thể tìm được các thông tin khoa học kỹ thuật, cũng các thông tin ấy chúng ta tìm ở các nguồn tài liệu khác thì chúng chỉ được xuất bản sau 2, 3 năm hoặc lâu hơn nữa.

Hàng năm số lượng sáng chế và giải pháp hữu ích tăng lên rất nhanh chóng. Ước tính hiện nay trên thế giới có hàng tỷ sáng chế và giải pháp hữu ích. Riêng ở Việt Nam số đơn đăng ký nộp trực tiếp cho Cục sở hữu công nghiệp trong năm 1997 là 1264 sáng chế và 66 giải pháp hữu ích.

Người ta không dùng bảng phân loại UDC và BBK để phân loại các tài liệu sáng chế và giải pháp hữu ích. Nhiều nước trên thế giới đã sử dụng bảng phân loại sáng chế phát minh quốc tế để phân loại và sắp xếp các bản mô tả sáng chế và giải pháp hữu ích. Việc mô tả, bảo quản, sử dụng chúng cũng có những phương pháp riêng.

3. Tiêu chuẩn kỹ thuật

Tiêu chuẩn hóa là một lĩnh vực hoạt động bao gồm việc xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn được tiến hành dựa trên những thành tựu của khoa học, kỹ thuật, công nghệ và kinh nghiệm tiên tiến, với sự tham gia của các bên hữu quan nhằm đưa các hoạt động của xã hội, đặc biệt là sản xuất kinh doanh vào trật tự để đạt được hiệu quả chung có lợi nhất cho mọi người, cho xã hội.

Theo Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (International Standard Organization - ISO): Tiêu chuẩn hóa là một hoạt động đặc thù nhằm đưa ra những giải pháp thực hành, lập lại đối với những vấn đề chủ yếu nổi lên trong các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật và kinh tế nhằm đạt được một trật tự ở mức tối ưu trong một bối cảnh xác định. Một lợi ích quan trọng của tiêu chuẩn hóa là hoàn thiện sự phù hợp của hàng hóa, dịch vụ đối với các mục đích đã định từ trước.

Tiêu chuẩn kỹ thuật là văn bản kỹ thuật quy định quy cách, chỉ tiêu, yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, yêu cầu về bao gói, ghi nhãn, vận chuyển, bảo quản hàng hóa và các vấn đề khác liên quan đến chất lượng hàng hóa.

Theo ISO: Tiêu chuẩn là tài liệu hoặc quy định kỹ thuật được xây dựng do sự cộng tác và nhất trí hoặc tán thành chung của các bên hữu quan, dựa trên kết quả của khoa học, kỹ thuật, công nghệ và kinh nghiệm nhằm đem lại lợi ích chung tối ưu và được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tán thành.

Bản tiêu chuẩn xuất hiện khá muộn so với bản sáng chế và giải pháp hữu ích, song nó là loại tài liệu tổng hợp kinh nghiệm sản xuất của một nước, của một ngành, của một hãng, công ty hoặc của một nhà máy xí nghiệp. Nó giúp xác định trình độ khoa học kỹ thuật của ngành đó. Loại tài liệu này đóng vai trò rất lớn trong việc phát triển khoa học kỹ thuật và thương mại. Nó đáp ứng cho việc sản xuất sản phẩm có chất lượng cao, nó thống nhất được việc sản xuất và thay thế lắp ráp các chi tiết máy móc, giúp cải tiến sử dụng nguyên vật liệu, giảm bớt chi phí và giảm giá thành sản phẩm, dẫn đến việc rút ngắn thời gian làm đồ án thiết kế và giúp nhanh chóng sản xuất các mặt hàng mới, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của cuộc sống và thị trường.

Tiêu chuẩn là loại tài liệu không cố định, nó luôn luôn thay đổi theo từng thời gian nhất định. Mỗi một bản tiêu chuẩn có một giới hạn thời gian hiệu lực nhất định. Khi có các tiêu chuẩn mới tiến bộ hơn thì các tiêu chuẩn cũ lạc hậu không còn có giá trị hiệu lực nữa. Ngoài ra mỗi tiêu chuẩn còn có một phạm vi sử dụng nhất định. Theo phạm vi sử dụng, tiêu chuẩn kỹ thuật được chia làm 6 loại: Tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn ngành, tiêu chuẩn địa phương và tiêu chuẩn nhà máy xí nghiệp, hãng sản xuất.

+ Tiêu chuẩn quốc tế

Tiêu chuẩn quốc tế do tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (International Standard Organization) ban hành để sử dụng tham khảo trong các nước thành viên của tổ chức.

Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) được quyết định thành lập tại cuộc họp ngày 14 - 10 - 1946 của Ủy ban điều phối các tiêu chuẩn hợp tại Luân Đôn với sự tham gia của 25 nước. ISO chính thức hoạt động từ ngày 23 - 2 - 1947. Đến năm 1995, ISO đã có 111 nước thành viên (gồm 82 thành viên chính thức và 29 thành viên thông tấn). Việt Nam là thành viên của ISO từ năm 1977.

Ngoài ISO, trên thế giới còn có một số tổ chức tiêu chuẩn quốc tế khác. Thí dụ: Ban kỹ thuật điện quốc tế - IEC (1906); Liên đoàn quốc tế các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc gia - ISA (1926); Ủy ban tiêu chuẩn hóa quốc tế về thực phẩm - CAC (1962) với 135 nước thành viên; Viện cân và đo quốc tế - BIPM (1875) và Tổ chức đo lường hợp pháp quốc tế - OIML (1955).

Một số tổ chức quốc tế tham gia hoạt động tiêu chuẩn hóa quốc tế: Hội nghị của Liên hợp quốc về thương mại và phát triển (UNSTAD); Tổ chức phát triển công nghiệp của Liên hợp

quốc (UNIDO); Tổ chức của Liên hợp quốc về giáo dục và văn hóa (UNESCO); Tổ chức quốc tế về lao động (ILO); Liên đoàn bưu điện quốc tế (UPU) và Liên đoàn viễn thông quốc tế (IPU), v.v...

+ Tiêu chuẩn khu vực

Tiêu chuẩn khu vực do tổ chức tiêu chuẩn hóa khu vực ban hành để sử dụng và tham khảo trong các thành viên của tổ chức. Trên thế giới hiện nay đang tồn tại nhiều tổ chức tiêu chuẩn hóa khu vực: Ủy ban tiêu chuẩn hóa Châu Âu (CEN); Ủy ban điều hòa tiêu chuẩn kỹ thuật điện Châu Âu (CENELEC); Ủy ban tư vấn về tiêu chuẩn hóa Châu Á (ASAC); Ủy ban điều hòa công tác tiêu chuẩn Châu Mỹ (COPANT). Nhóm Mỹ - Anh - Canada (ABC); Hội nghị tiêu chuẩn khối thịnh vượng chung (CSC); Tổ chức và đo lường vùng Ả Rập (ASMO); Tổ chức tiêu chuẩn khu vực Phi Châu (ARSO); Tổ chức kiểm tra chất lượng Châu Âu (EOQC); Tổ chức tiêu chuẩn vùng Scăngđinavơ (NORDISCK STANDARDISERING); Ủy ban tư vấn Châu Á về tiêu chuẩn và chất lượng (ACCSQ), Tổ chức chất lượng Châu Á - Thái Bình Dương (APQO), v.v...

+ Tiêu chuẩn quốc gia

Tiêu chuẩn quốc gia do cơ quan lãnh đạo cao nhất của Nhà nước ban hành và có giá trị sử dụng trong phạm vi cả nước. Tiêu chuẩn quốc gia đóng vai trò quan trọng trong việc thống nhất các quy trình công nghệ, các quy trình sản xuất và đảm bảo chất lượng các sản phẩm quan trọng của các ngành sản xuất trong cả nước.

Tiêu chuẩn quốc gia của mỗi nước có ký hiệu riêng. Thí dụ: Tiêu chuẩn Anh: BSI, Tiêu chuẩn Hà Lan: NNI, tiêu chuẩn

Đức: DIN, tiêu chuẩn Pháp: AFNOR, tiêu chuẩn Thụy Sĩ: SNN, tiêu chuẩn Bỉ: IBN, tiêu chuẩn Áo: ON, tiêu chuẩn Italia: UNI, tiêu chuẩn Nhật: JISC, tiêu chuẩn Liên Xô (cũ): GOST và tiêu chuẩn Việt Nam: TCVN, v.v...

Ngày nay trên thế giới đã có trên 100 tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc gia, đa số ở các nước đang phát triển.

Ký hiệu số của tiêu chuẩn quốc gia bao gồm: Số chỉ năm ban hành tiêu chuẩn và số thứ tự của tiêu chuẩn được ban hành trong năm đó. Thí dụ: TCVN 6031 - 1995 (tương đương: ISO 3519: 1976) - tiêu chuẩn về dầu chanh nhận được bằng chứng cất.

+ Tiêu chuẩn ngành

Tiêu chuẩn ngành do cơ quan có quyền lực cao nhất trong ngành ban hành và chỉ có giá trị sử dụng trong phạm vi của ngành, bộ.

Tiêu chuẩn ngành ở nước ta mang ký hiệu: TCN kèm theo số ký hiệu của từng ngành.

+ Tiêu chuẩn địa phương

Tiêu chuẩn địa phương (TCV) là tiêu chuẩn của từng tỉnh, thành phố ban hành cho những sản phẩm đặc trưng của sản xuất công nghiệp của địa phương. Nhiều khi tiêu chuẩn địa phương chính là kết quả của việc cụ thể hóa của tiêu chuẩn quốc gia tương ứng cho phù hợp với điều kiện riêng của nền sản xuất địa phương.

+ Tiêu chuẩn nhà máy, xí nghiệp, hãng sản xuất

Tiêu chuẩn nhà máy, xí nghiệp, hãng sản xuất được gọi chung là tiêu chuẩn cơ sở (TC) do nhà máy, xí nghiệp hoặc hãng sản xuất ban hành để sử dụng trong nội bộ.

Việt Nam là một trong những nước đã có nhận thức vai trò quan trọng của công tác tiêu chuẩn hóa nói chung và của các tài liệu tiêu chuẩn trong công tác thông tin khoa học kỹ thuật. Ngay từ năm 1963, nước ta đã ban hành 137 tiêu chuẩn Nhà nước đầu tiên. Đến năm 1975, nước ta đã ban hành 1805 TCVN, vài trăm tiêu chuẩn ngành và vài ngàn tiêu chuẩn cơ sở. Từ năm 1976 - 1997, số lượng tiêu chuẩn của nước ta tăng vọt lên về mặt số lượng, có trên 4500 TCVN, gần 1000 TCN, trên 400 TCV và hàng nghìn tiêu chuẩn cơ sở.

Theo đối tượng nghiên cứu, tiêu chuẩn được chia làm 6 loại:

1. Tiêu chuẩn về quy cách: Tiêu chuẩn về thông số, kích thước cơ bản, về kiểu loại, về dạng, về mức, về kết cấu.
2. Tiêu chuẩn về yêu cầu kỹ thuật.
3. Tiêu chuẩn về phương pháp thử.
4. Tiêu chuẩn về ghi nhãn, bao gói, vận chuyển, bảo quản.
5. Tiêu chuẩn về nguyên tắc và thủ tục: Tiêu chuẩn về quy phạm, quy tắc, về quy trình.
6. Tiêu chuẩn về những vấn đề chung của khoa học kỹ thuật: Tiêu chuẩn về thuật ngữ, ký hiệu đơn vị, về phân loại, mã hóa, về kỹ thuật an toàn, về hệ thống tài liệu, v.v...

Các bản tiêu chuẩn thường được xuất bản dưới hình thức từng tờ rời, từng tập, sách mỏng hoặc thành từng tuyển tập chuyên đề.

Ở các cơ quan thông tin thư viện và các trung tâm thông tin tư liệu khoa học và công nghệ, nếu có nhiều bản tiêu chuẩn thì thường tập trung một kho riêng và có phương pháp công tác riêng với loại tài liệu này.

Tiêu chuẩn hóa ngày nay đã trở thành một ngành khoa học thật sự. Mặc dù nó được coi như một môn khoa học mô tả, nhưng nó đóng góp một vai trò khá lớn đối với sự phát triển khoa học kỹ thuật và thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế quốc dân và cuối cùng là thúc đẩy xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH. Chính vì điều đó, Đảng và Nhà nước ta đã chú ý phát triển công tác tiêu chuẩn hóa ngay từ những năm 60 của thế kỷ này. Hiện nay, Tổng cục tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng Nhà nước là trung tâm nghiên cứu và chỉ đạo công tác tiêu chuẩn hóa trong cả nước. Đến nay, Tổng cục đã xây dựng được gần 8000 tiêu chuẩn Nhà nước và một số lượng lớn tiêu chuẩn ngành, tăng cường công tác xây dựng tiêu chuẩn các cấp, hoạt động thông tin tiêu chuẩn hóa cũng được đẩy mạnh nhằm thúc đẩy việc áp dụng tiêu chuẩn vào sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

4. Mục lục kỹ thuật

Mục lục kỹ thuật là tài liệu giới thiệu ngắn gọn các số liệu kỹ thuật, là bản hướng dẫn sử dụng và lý lịch của thiết bị, những sản phẩm mới. Trong mục lục kỹ thuật thường có mô tả đặc tính kỹ thuật của sản phẩm mới, ảnh, mặt cắt của thiết bị và những bộ phận chủ yếu của sản phẩm. Mục lục kỹ thuật của các hãng sản xuất còn được dùng để quảng cáo, cho nên người ta còn gọi nó là mục lục quảng cáo thương mại.

Mục lục kỹ thuật là nguồn tin quan trọng để giới thiệu kỹ thuật mới. Thời gian xuất hiện của mục lục kỹ thuật khoảng từ

6 - 8 tháng sau khi sản phẩm được sản xuất hàng loạt nên giá trị thông tin của chúng khá lớn.

Mục lục kỹ thuật thường được xuất bản dưới hình thức sách, tập sách mỏng, tờ rời, an-bum. Cơ quan xuất bản mục lục kỹ thuật thường là các bộ, ban kinh tế, nhà máy, xí nghiệp, công ty và cơ quan thương mại. Mục lục kỹ thuật vừa có tác dụng là một nguồn thông tin tư liệu kỹ thuật, vừa là tài liệu có mục đích quảng cáo những sản phẩm công nghiệp.

Ngoài ra còn có loại mục lục kỹ thuật mang tính chất tra cứu - loại tài liệu giới thiệu các số liệu so sánh các sản phẩm công nghiệp cùng loại.

5. Bảng giá sản phẩm

Bảng giá sản phẩm là một tài liệu độc lập, nhưng nhiều khi kèm ngay trong mục lục kỹ thuật. Trong loại tài liệu này ghi giá cả thiết bị, vật liệu, đôi khi cả những đặc trưng kỹ thuật, những chú dẫn về tiêu chuẩn và điều kiện kỹ thuật.

Bảng giá sản phẩm dùng để lập dự toán và tính toán giữa các nhà máy, xí nghiệp, công ty và hãng sản xuất.

3. CÁC NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC KỸ THUẬT Ở VIỆT NAM

Tài liệu khoa học kỹ thuật của nước ta bắt đầu được chú ý xuất bản từ trên 35 năm lại đây. Trong hoàn cảnh vừa xây dựng vừa chiến đấu bảo vệ nền độc lập của đất nước, thiếu cán bộ chuyên môn giỏi, nghèo nàn về cơ sở vật chất - kỹ thuật, trình độ tổ chức còn hạn chế, công tác xuất bản tài liệu khoa học kỹ thuật đã đạt được nhiều thành quả to lớn đáng tự hào về mặt số lượng và chất lượng ngày càng tăng rõ rệt, góp phần xứng đáng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Hiện nay nước ta đã có được một mạng lưới các nhà xuất bản chuyên làm nhiệm vụ xuất bản các tài liệu khoa học kỹ thuật. Thí dụ như: Nhà xuất bản khoa học kỹ thuật, Nhà xuất bản nông nghiệp, Nhà xuất bản xây dựng, Nhà xuất bản giao thông vận tải, Nhà xuất bản y học, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội và nhiều nhà xuất bản khác thuộc các tổ chức kinh tế - xã hội, tổ chức Đảng, công đoàn, thanh niên, phụ nữ cùng tham gia một phần vào công tác xuất bản tài liệu khoa học kỹ thuật.

3.1 Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật

(Science and Technique publishing house)

Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật là nhà xuất bản tổng hợp lớn nhất nước ta trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật. Nhà xuất bản được thành lập từ ngày 9 - 6 - 1960 với tên là Nhà xuất bản Khoa học. Từ năm 1965 đến nay lấy tên là Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật thuộc Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước (nay là Bộ khoa học Công nghệ và Môi trường).

Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật có nhiệm vụ ấn hành:

1. Sách phổ biến khoa học kỹ thuật phục vụ rộng rãi cho các đối tượng.
2. Sách chuyên khảo chuyên ngành dùng cho cán bộ khoa học kỹ thuật.

Các mảng sách của Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật đã cho xuất bản trong các năm vừa qua:

- Sách khoa học cơ bản: Toán, lý, hóa, sinh, địa lý, địa chất, v.v...
- Sách khoa học ứng dụng và kỹ thuật: Tin học, điện, cơ khí, năng lượng...

- Sách khoa học quản lý kinh tế, khoa học kỹ thuật và quản lý sản xuất ...

- Sách kinh tế.

- Sách từ điển khoa học kỹ thuật.

Trong trên 35 năm qua, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật đã đạt được một số thành tựu to lớn, góp phần xứng đáng vào việc thúc đẩy phát triển nền kinh tế - xã hội và nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật của đất nước:

- Xuất bản gần 5000 tên sách khoa học kỹ thuật, công nghệ, môi trường, các công trình nghiên cứu, chuyên khảo khoa học v.v... các loại sách cẩm nang, hướng dẫn thực hành khoa học, kỹ thuật.

- Xuất bản trên 100 loại từ điển khoa học kỹ thuật, công nghệ song ngữ, đa ngữ, đối chiếu, giải thích,...

- Dịch và xuất bản nhiều sách tham khảo có giá trị của nhiều nước trên thế giới.

- Có quan hệ hợp tác với nhiều nhà xuất bản trong nước và ngoài nước, các tổ chức khoa học, giáo dục, thương mại, cơ quan thông tin khoa học và công nghệ trên thế giới.

3.2. Nhà xuất bản Nông nghiệp

Nhà xuất bản Nông nghiệp (Tiền thân của nó là Nhà xuất bản Nông thôn), được thành lập từ ngày 16 - 1 - 1957, là nhà xuất bản quốc gia, có phạm vi hoạt động trong cả nước, chuyên nghiên cứu và cụ thể hóa chủ trương, đường lối phát triển kinh tế, khoa học kỹ thuật của Đảng và Nhà nước bằng hệ thống các chương trình kế hoạch xuất bản nhằm phổ biến tuyên truyền sâu rộng trong nước và ngoài nước. Tổ chức và thực hiện các kế hoạch xuất bản nhằm trang bị có hệ thống và kịp thời các kiến

thức khoa học kỹ thuật, quản lý kinh tế cần thiết cho cán bộ và những người sản xuất trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, góp phần nâng cao trình độ văn hóa, khoa học kỹ thuật cho nhân dân. Sách và các ấn phẩm của nhà xuất bản chia làm 6 loại:

- Sách phổ biến kiến thức hoặc phổ cập kiến thức khoa học kỹ thuật nông - lâm - ngư nghiệp.

- Sách hướng dẫn quản lý và tổ chức sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp.

- Sách tổng kết, nghiên cứu khoa học và kỹ thuật ứng dụng.

- Sách quy trình, quy phạm chuyên ngành nông - lâm - ngư nghiệp.

- Sách giáo khoa, giáo trình và tham khảo của các trường đại học và trung học các chuyên ngành nông nghiệp, thủy sản, thủy lợi, lâm nghiệp.

- Các loại tờ gấp phổ biến kỹ thuật, các loại tem nhãn hàng, biểu mẫu, chứng từ và giấy tờ quản lý.

Lịch sử hình thành và phát triển của Nhà xuất bản Nông nghiệp gắn liền với lịch sử phát triển ngành nông nghiệp cả về quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất, cải tiến kỹ thuật tăng trưởng kinh tế và nâng cao dân trí. Trong 40 năm qua, Nhà xuất bản đã xuất bản được gần 3000 tên sách với khoảng gần 30 triệu bản in và hàng chục triệu bản in khác, phục vụ hàng triệu người đọc trong cả nước.

Thời kỳ mới thành lập, ngoài sách, Nhà xuất bản còn đảm nhiệm ra báo Nông nghiệp. Các đề tài chủ yếu tập trung tổng kết kinh nghiệm thâm canh, tăng năng xuất lúa, sản xuất bèo hoa dâu, làm thủy lợi và sử dụng công cụ cải tiến. Một số sách của Liên Xô, Trung Quốc về nông nghiệp đã được dịch và phổ biến rộng rãi.

Trong những năm chống Mỹ, dưới danh nghĩa "Nhà xuất bản Giải phóng", Nhà xuất bản Nông nghiệp đã xuất bản một số giáo trình trung cấp và các tài liệu hướng dẫn sản xuất ở các vùng giải phóng Miền Nam. Hàng chục vạn cuốn sách của Nhà xuất bản Nông nghiệp đã theo đường mòn Hồ Chí Minh vào các tỉnh khu 5, miền Đông và Tây Nam bộ. Trong thời kỳ này Nhà xuất bản có những cuốn sách có tiếng vang như "Cây lúa Miền Bắc Việt Nam", "Lúa xuân Miền Bắc Việt Nam", "Hóa sinh thực vật", "Sinh lý học gia súc", "Thủy nông", "Thủy công", "Trồng cây theo lời Bác". Đặc biệt cuốn "Tóm tắt điều lệ hợp tác xã nông nghiệp" do Bác Hồ viết lời tựa in và phát hành 3,5 triệu bản.

Từ sau ngày giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước, Nhà xuất bản Nông nghiệp đã xuất bản được một số lượng rất lớn phục vụ cho sản xuất nông nghiệp cả nước, số lượng đầu sách và bản sách tăng lên nhanh, nhiều bộ sách mới được hình thành. Có những cuốn sách được in với số lượng lớn như: "Tài liệu huấn luyện về cải tạo nông nghiệp Miền Nam" (7 cuốn 160.000 bản), "Hướng dẫn khoán sản phẩm" (4 cuốn 120.000 bản). "Bộ sách luật lệ nông nghiệp" (3 cuốn), "Bộ sách sổ tay kỹ thuật" gồm 21 cuốn về trồng trọt, 16 cuốn về chăn nuôi, 7 tập "Cây gỗ rừng Việt Nam", 5 tập "Sổ tay kỹ thuật thủy lợi", v.v... Riêng từ năm 1986 -1996, Nhà xuất bản đã xuất bản được 703 đầu sách với gần 6,5 triệu bản, trong đó có nhiều cuốn sách nông nghiệp có uy tín cao đối với độc giả. Thí dụ như: "100 câu hỏi về trồng rau và khoai tây", "Sổ tay người trồng vườn", "Sổ tay nuôi ong cho mọi nhà", "Kỹ thuật nuôi éch, ba ba, lươn, nuôi chó cảnh", "Thuốc và biệt dược thú y", "Văn bản pháp quy về quản lý bảo vệ rừng", "Lịch sử nông nghiệp Việt Nam", v.v...

3.3 Nhà xuất bản Xây dựng

Nhà xuất bản Xây dựng thành lập ngày 11 - 2 - 1977, là cơ quan thực hiện công tác xuất bản và giúp Bộ xây dựng quản lý công tác xuất bản và in ấn ở các đơn vị thuộc Bộ theo đúng đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Nhà xuất bản có nhiệm vụ:

- Xuất bản tạp chí xây dựng, sách phổ biến kiến thức phổ thông và sách khoa học kỹ thuật chuyên ngành về xây dựng cơ bản, vật liệu xây dựng, kiến trúc, quy hoạch xây dựng và quản lý đô thị, nông thôn, công trình kỹ thuật đô thị, quản lý nhà và công thợ, kinh tế xây dựng, v.v... nhằm mục đích phục vụ công tác quản lý, nghiên cứu khoa học và sản xuất kinh doanh của ngành xây dựng với bạn đọc.

- Xuất bản các văn bản pháp quy, luật lệ, các định mức kinh tế - kỹ thuật, các tiêu chuẩn quy phạm cấp Nhà nước và cấp Ngành thuộc ngành xây dựng.

- Xuất bản các loại sổ tay kỹ thuật về quy hoạch, khảo sát, thiết kế, thi công, trang trí nội ngoại thất, sản xuất vật liệu xây dựng, v.v... Các báo cáo chuyên đề, các tài liệu dịch, từ điển thuật ngữ ngành xây dựng.

- Xuất bản sách giáo khoa, giáo trình phục vụ công tác đào tạo cho các trường dạy nghề, trung học, đại học thuộc ngành xây dựng, bồi dưỡng nâng cao kiến thức khoa học kỹ thuật và tay nghề cho cán bộ công nhân thuộc ngành xây dựng.

- Nhận in các loại sách, tạp chí, tập san, các biểu mẫu, tờ rơi giới thiệu các sản phẩm của các đơn vị nghiên cứu, sản xuất kinh doanh trong ngành xây dựng.

Trong 20 năm tồn tại và phát triển, Nhà xuất bản xây dựng đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, quan trọng tạo đà

cho sự phát triển của những năm tiếp theo. Nhà xuất bản xây dựng đã xuất bản được khoảng gần 700 đầu sách với gần hai triệu bản và hơn 300 triệu trang in, xuất bản tạp chí xây dựng ra 3 thang 1 kỳ, là một trong những tạp chí được độc giả đánh giá cao và rất yêu thích trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật xây dựng.

3.4. Nhà xuất bản Giao thông vận tải

Nhà xuất bản Giao thông vận tải được thành lập ngày 7 - 7 - 1983. Chức năng và nhiệm vụ chính của Nhà xuất bản là tổ chức biên soạn, biên tập và xuất bản các loại ấn phẩm: Sách quy trình, quy phạm, luật lệ giao thông vận tải, sách khoa học kỹ thuật, quản lý kinh tế, nghiệp vụ, sổ tay tra cứu kỹ thuật, từ điển chuyên ngành, sách giáo khoa, giáo trình cho các trường của Bộ, sách văn nghệ truyền thống của ngành giao thông vận tải, các tài liệu quảng cáo của ngành v.v...

Các mảng sách đã được Nhà xuất bản cho ấn hành từ ngày thành lập đến nay:

- Sách quy trình, quy phạm, luật lệ giao thông vận tải.
- Sách giáo khoa giáo trình đào tạo cán bộ của ngành giao thông vận tải.
- Sách nghiên cứu, thiết kế, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật.
- Sổ tay tra cứu, từ điển.
- Các loại sách báo tuyên truyền giáo dục truyền thống.

Mới ra đời được hơn 10 năm, nhà xuất bản đã phải trải qua nhiều biến động về mặt cơ cấu tổ chức lãnh đạo và sự chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế trong ngành xuất bản và kinh tế của cả nước nói chung. Với sự cố gắng vươn lên không

ngừng, bám sát nhiệm vụ chính trị của ngành trong nền kinh tế thị trường có nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, sách của nhà xuất bản đã có cơ cấu linh hoạt hơn, chất lượng sách được nâng cao cả về mặt nội dung lẫn hình thức trình bày, in ấn...

Tính đến tháng 1 - 1998, Nhà xuất bản Giao thông vận tải đã ấn hành được trên 400 đầu sách với gần 800 ngàn bản gồm 500 triệu trang in, xuất bản nhiều sách có giá trị cao. Thí dụ: "Tổng kết kỹ thuật công trình cầu Thăng Long - công trình thế kỷ", "Hồ Chí Minh về giao thông vận tải", "Xẻ dọc Trường Sơn" và "Đường mòn trên biển" v.v...

Tuy mới được thành lập và còn trẻ hơn nhiều so với các nhà xuất bản khác, nhưng Nhà xuất bản Giao thông vận tải đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao tri thức khoa học kỹ thuật và trình độ quản lý kinh tế, nghiệp vụ, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật trong ngành giao thông vận tải.

3.5 Nhà xuất bản Y học

Sau hoà bình lập lại, thấy rõ nhu cầu ngày càng tăng của sách báo y học đối với sự phát triển của nền y tế nước ta, Bộ y tế đã ra quyết định thành lập Nhà xuất bản Y học ngày 31 - 10 - 1959.

Nhà xuất bản Y học có chức năng nhiệm vụ xuất bản:

- Các sách lý luận chính trị viết về quan điểm, đường lối của Đảng về công tác y tế, sách tuyên truyền những thành tích, những điển hình của ngành y tế, sách phổ biến y học thường thức cho nhân dân, sách giáo khoa y và dược phục vụ cho việc đào tạo bổ túc cán bộ y tế từ sơ học, trung học đến đại học và trên đại học.

- Sách y học cổ truyền dân tộc, thừa kế và phát huy nền y học dân tộc của ta, thể hiện phương châm kết hợp y học dân tộc với y học hiện đại.

- Sách chuyên đề, chuyên khảo đề cập đến các chuyên khoa khác nhau, các công trình nghiên cứu khoa học y dược, số tay các loại cho các thầy thuốc thực hành, dược sĩ thực hành.

- Sách dịch, giới thiệu những vấn đề khoa học y học của các nước.

- Sách ngoại văn, giới thiệu những thành tựu của ngành y tế và các công trình nghiên cứu có giá trị ra nước ngoài.

- Sách tranh và tranh y học cho việc huấn luyện, hướng dẫn chuyên môn và tuyên truyền bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Thời kỳ bước vào công cuộc đổi mới của đất nước (1959-1985), Nhà xuất bản Y học đã xuất bản được 1242 tên sách, 9173901 bản và hàng tỷ trang in gồm các tủ sách:

- Sách phổ biến và lý luận chính trị 284 tên, 4783233 bản.

- Sách huấn luyện y và dược 352 tên, 1584074 bản.

- Sách chuyên đề 379 tên, 1657422 bản.

- Sách y học dân tộc 86 tên, 631000 bản.

- Sách ngoại văn 37 cuốn, 40004 bản.

- Sách dịch 104 cuốn, 381799 bản.

- Sách tranh và tranh 22 xuất bản phẩm, 266045 bản.

Trong thời kỳ chiến tranh chống Mỹ, mảng sách y học đã góp phần to lớn vào việc đào tạo, bồi dưỡng và huấn luyện tại chỗ cán bộ y tế, thầy thuốc cho chiến trường. Những cuốn sách như: "Những điều cấp cứu phòng không", "Tranh cấp cứu phòng không nhân dân", "Mấy điều cần biết về sơ cứu phòng

không, phòng chống vũ khí vi trùng và hóa học", ... Đã có vai trò to lớn trong việc phục vụ quân và dân cả nước chống Mỹ.

Cuối năm 1975 đầu năm 1976, Nhà xuất bản đã kịp thời xuất bản hàng loạt đầu sách y học phục vụ cho đồng bào miền Nam mới được giải phóng. Thí dụ: Những cuốn "Thuốc và cách sử dụng", "Từ điển y dược học Pháp - Việt", "Hướng dẫn thầy thuốc thực hành", ... Rất được bạn đọc phía Nam nhiệt tình đón nhận.

Thời kỳ này Nhà xuất bản đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, có những bước tiến dài trong việc phát triển lực lượng và nghiệp vụ xuất bản sách. Sách được xuất bản ngày càng nhiều về số cuốn và số bản. Từ chỗ in được 20 triệu trang in đến hơn 100 triệu trang in một năm. Chất lượng sách y học ngày càng cao, các tủ sách đều bảo đảm tính khoa học, tính chất quan trọng đầu tiên, bậc nhất của sách thuốc, sách bệnh, góp phần tuyên truyền ngành y tế, góp phần nâng cao dân trí, phổ biến tri thức cho nhiều triệu bạn đọc trong cả nước.

Bước vào thời kỳ kinh tế thị trường, Nhà xuất bản đã tự khẳng định được sự tồn tại và phát triển của mình, số lượng đầu sách tăng lên vượt bậc và ngày càng có chất lượng cao về mặt giá trị nội dung khoa học y học, đáp ứng kịp thời cho nhu cầu công tác phòng bệnh, chữa bệnh, bảo vệ sức khỏe của đông đảo quần chúng nhân dân trong cả nước. Thí dụ: Những đầu sách tiêu biểu "Atlas giải phẫu", "Phòng bệnh tai mũi họng", "Uốn ván trẻ sơ sinh", "Giải đáp bệnh và phòng thiếu Vitamin A", "Dùng thuốc cho người lớn tuổi", "Thuốc và cách sử dụng", "Cách dùng thuốc và biệt dược", "Chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em", ... rất được hoan nghênh, tái bản 2,3 lần. Có cuốn in hàng vạn bản, phát hành xuống tận thôn xã, phường. Các sách chuyên đề, sách dược, sách giáo khoa từ trung cấp đến trên đại học cũng có số lượng ngày càng tăng, chất lượng ngày càng bảo

đảm, góp phần rất lớn vào việc phổ biến kiến thức y tế cho nhân dân chống lại những sách mang danh y mà nhằm nhĩ, sai lầm tai hại, kiểu "Niệu liệu pháp".

Trong những năm tới Nhà xuất bản Y học gần kế hoạch xuất bản sách y học với nhu cầu thị trường, nâng cao chất lượng sách, phát hành đúng đối tượng, đúng thời gian, đúng nhu cầu trong phạm vi cả nước, phục vụ tốt chương trình nâng cao sức khoẻ cho nhân dân của ngành y tế nước ta.

Bên cạnh các nhà xuất bản chuyên ngành khoa học kĩ thuật đã được đề cập ở trên, còn có nhiều nhà xuất bản khác cũng có tham gia ấn hành một phần sách khoa học kĩ thuật. Cả nước ta hiện nay có 41 nhà xuất bản đang hoạt động (29 Nhà xuất bản trung ương, 12 Nhà xuất bản địa phương). Các nhà xuất bản có tham gia tích cực vào việc ấn hành các tài liệu khoa học kĩ thuật: Nhà xuất bản Giáo dục với mảng sách giáo khoa, giáo trình phục vụ cho các cấp giáo dục và đào tạo thế hệ trẻ, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội với mảng sách giáo trình của nhiều chuyên ngành khác nhau phục vụ cho sinh viên các trường Đại học trong cả nước, Nhà xuất bản Thống kê với mảng sách về quản lý kinh tế và kế toán thống kê, tài chính; Nhà xuất bản Lao động với mảng sách về bảo hộ lao động và tổ chức quản lý lao động, Nhà xuất bản Thanh Niên và Nhà xuất bản Kim Đồng với mảng sách về khoa học phổ thông, giáo dục thanh thiếu niên, Nhà xuất bản Công An với mảng sách về khoa học hình sự, phòng chống và điều tra, giáo dục các loại tội phạm, Nhà xuất bản Quân Đội với các mảng sách về khoa học quân sự, tổ chức và chỉ huy chiến tranh, chế tạo, bảo dưỡng, vận chuyển các loại khí tài, quân trang quân dụng; Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia với mảng sách về khoa học quản lý kinh tế xã hội, tổ chức quản lý doanh nghiệp, khoa học kĩ thuật phổ thông, Nhà xuất bản Hà Nội và Nhà xuất bản

thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản thành phố Đà Nẵng với những mảng sách khoa học phổ thông, tổ chức và quản lý công nghiệp, nông nghiệp, chăn nuôi, trồng trọt, y dược, bảo vệ môi trường sinh thái, kỹ thuật nuôi trồng, đánh bắt hải sản.

Các cơ quan nghiên cứu khoa học như các Viện, các Trường đại học khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật, các Trung tâm nghiên cứu, các Ngành, các Bộ, các Tổng cục cũng tham gia vào công tác xuất bản các tài liệu khoa học kỹ thuật phục vụ cho cán bộ và công nhân kỹ thuật trong nội bộ cơ quan.

Nhìn chung công tác xuất bản tài liệu khoa học kỹ thuật ở nước ta đang trên đà phát triển nhanh chóng và vững chắc về mọi mặt, đặc biệt là từ khi bước vào thực hiện công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, công tác này ngày càng được mở rộng và đi sâu vào chất lượng. Nhiều nhà xuất bản được Đảng và Nhà nước đầu tư lớn cả nhân lực và vật lực nhằm nâng cao chất lượng tài liệu phục vụ cho đông đảo cán bộ khoa học, kỹ thuật và công nhân trong cả nước, đóng góp một phần quan trọng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc vì lý tưởng cao đẹp của Đảng, hạnh phúc của nhân dân, hoà bình và hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới.

CÂU HỎI ÔN TẬP CHƯƠNG I

1. Phân tích định nghĩa, vai trò và tác dụng của tài liệu khoa học kỹ thuật trong đời sống xã hội và so sánh những điểm giống nhau và khác nhau của tài liệu khoa học kỹ thuật với các loại hình tài liệu khác (Tài liệu văn học - nghệ thuật, tài liệu chính trị - xã hội)?

2. Hãy nêu mục đích và ý nghĩa của việc phân loại tài liệu khoa học kĩ thuật và dựa vào các dấu hiệu nào để phân loại chúng?

3. Phân tích nội dung ý nghĩa, đặc điểm, vai trò và tác dụng của từng loại hình tài liệu khoa học kĩ thuật đối với việc phục vụ người đọc và người dùng tin?

4. Chức năng, nhiệm vụ, thành tựu, hiện trạng và phương hướng phát triển của một số Nhà xuất bản trực tiếp tham gia xuất bản các tài liệu khoa học kĩ thuật ở Việt Nam hiện nay (Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Nhà xuất bản Xây dựng, Nhà xuất bản Giao thông vận tải và Nhà xuất bản Y học trung ương)?.

Chương II

SƠ LƯỢC LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TÀI LIỆU VÀ THƯ MỤC KHOA HỌC KỸ THUẬT Ở VIỆT NAM

Nước ta là một nước đất hẹp, người không đông, nhưng lại có một truyền thống lịch sử vô cùng vẻ vang của hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. Trong cuộc đấu tranh với thù trong, giặc ngoài, với thiên nhiên khắc nghiệt và cả hôm nay trong công cuộc đổi mới công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, dân tộc Việt Nam ta luôn tỏ ra là một dân tộc anh hùng, bất khuất, vượt qua mọi thử thách, trở ngại, khó khăn. Trong lĩnh vực hoạt động khoa học kỹ thuật, cha ông ta cũng rất thông minh sáng tạo và đã đóng góp phần xứng đáng vào kho tàng khoa học kỹ thuật chung của loài người. Qua mấy ngàn năm xây dựng và bảo vệ đất nước, dân tộc Việt Nam ta đã tự tạo cho mình một nền khoa học cần thiết. Từ đời Lý, ông cha ta biết vận dụng khoa học vào việc xây dựng hệ thống đê điều ở đồng bằng, bảo vệ đồng ruộng. Về khoa học quân sự, cuốn "Binh thư yếu lược" của Trần Quốc Tuấn là một tài liệu giá trị. Các nhà bác học khác như nhà bác học Phan Huy Chú và nhà y học Hải Thượng Lãn Ông cũng để lại cho chúng ta những công trình nghiên cứu khoa học rất quý.

Chế độ phong kiến lâu đời và chế độ thuộc địa của thực dân Pháp đã kìm hãm bước tiến của khoa học Việt Nam. Chính vì vậy mà sau khi giành được chính quyền, nhân dân ta thừa hưởng một gia tài khoa học hết sức nghèo nàn của thực dân Pháp để lại. Không có một cơ quan nghiên cứu khoa học nào xứng đáng với tên gọi ấy, rất hiếm tài liệu nghiên cứu khoa học có giá trị, cũng rất hiếm những nhà khoa học có tên tuổi. Đã vậy, sau khi giành được chính quyền không được bao lâu nhân dân ta lại phải đương đầu với cuộc xâm lược thứ hai của thực dân Pháp.

Qua đây chúng ta thấy được bức tranh chân thật và đúng đắn về đặc điểm tình hình phát triển khoa học kỹ thuật cũng như tài liệu khoa học kỹ thuật ở nước ta từ năm 1954 trở về trước.

Từ sau năm 1954 trở lại đây, trong từng thời kỳ cụ thể của công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước, Đảng và Nhà nước ta luôn luôn đánh giá đúng vai trò đặc biệt quan trọng của khoa học kỹ thuật. Quan điểm của Đảng ta là: "Tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt" Trong thời kỳ bảo vệ miền Bắc XHCN và đấu tranh giải phóng Miền Nam, "khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực phát triển kinh tế - xã hội, là điều kiện cần thiết để giữ vững độc lập dân tộc và xây dựng thành công CNXH". Trong thời kỳ tiến hành công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đã tạo điều kiện cho nền khoa học kỹ thuật nói chung và tài liệu khoa học kỹ thuật nói riêng có những bước phát triển nhảy vọt cả về số lượng và chất lượng, xứng đáng với truyền thống vẻ vang từ ngàn xưa của cha ông và góp phần không nhỏ vào kho tàng trí tuệ khoa học của nhân loại.

Nhìn chung, tài liệu khoa học kỹ thuật và thư mục khoa học kỹ thuật ở Việt Nam đã trải qua một chặng đường phát triển khá dài và phức tạp. Sự phát triển của tài liệu khoa học kỹ thuật và thư mục khoa học kỹ thuật có thể chia làm 3 giai đoạn lớn gắn liền với 3 giai đoạn lịch sử của dân tộc Việt Nam. Giai đoạn đầu: Từ thế kỷ X đến nửa cuối thế kỷ XIX. Giai đoạn thứ hai: Nước Việt Nam bị đặt dưới quyền đô hộ của thực dân Pháp (1858 - 1945). Giai đoạn thứ ba: Từ khi nước nhà được độc lập đến nay (từ năm 1945 - nay).

1. SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TÀI LIỆU VÀ THƯ MỤC KHOA HỌC KỸ THUẬT Ở VIỆT NAM TỪ THẾ KỶ X ĐẾN NỬA CUỐI THẾ KỶ XIX

1.1. Sự hình thành và phát triển tài liệu khoa học kỹ thuật từ thế kỷ X đến nửa cuối thế kỷ XIX

Nước Việt Nam ta có một nền văn hóa rất phong phú và lâu đời. Mặc dù dưới ách đô hộ của bọn xâm lược nước ngoài, nhân dân Việt Nam vẫn giữ được truyền thống văn hóa tươi đẹp của mình. Nước Việt Nam ta từ thời tự chủ, tách khỏi ách thống trị của phong kiến Trung Quốc, kể từ triều Tiên Lê, Lý, Trần, theo các sử sách ghi lại đã có biết bao nhiêu tác giả: từ sử gia, văn gia, thi gia cho đến kỹ thuật, y dược gia cùng với rất nhiều tác phẩm quý. Nhưng hoàn cảnh địa lý, điều kiện lịch sử của nước ta đã làm mất nhiều sách vở. Hàng chục thế kỷ liên lại có chiến tranh tàn phá, hao hụt hàng năm, khí hậu ẩm ướt đã làm tiêu tan một số lớn tài liệu, sách vở của ông cha ta.

Sau hàng nghìn năm sống dưới ách đô hộ của phong kiến Trung Quốc, vào đầu thế kỷ X dân tộc ta đã bước vào kỷ

nguyên độc lập, tự chủ. Thế kỷ XI chế độ phong kiến Việt Nam bắt đầu bước vào thời kỳ thịnh vượng, kinh tế, khoa học kỹ thuật phát triển nhanh chóng.

Vào thế kỷ XIII, đất nước Việt Nam ta bước vào thời kỳ phát triển mạnh mẽ về nhiều mặt kinh tế - xã hội, đặc biệt là khoa học kỹ thuật. Khoa học kỹ thuật phát triển đã làm nảy sinh nguồn tài liệu khoa học kỹ thuật. Một số tác phẩm nổi tiếng từ thời nhà Trần rất có giá trị khoa học như: "Nam dược thần hiệu", "Hong nghĩa giác tư y thư" của Tuệ Tĩnh; "Binh gia yếu lược" của Trần Quốc Tuấn v.v... Cuối thế kỷ XIV, Trần Nguyên Đán đã viết bộ "Bách thế thông ký thư", trong đó tập hợp nhiều tư liệu quý về toán học, thiên văn học. Từ thế kỷ XV xuất bản thêm nhiều tài liệu về nông nghiệp, y học, địa lý. Một số nhà toán học tài giỏi của thế kỷ này đã đúc kết, tổng hợp những kiến thức toán học, đặc biệt là hình học để vận dụng trong xây dựng, kiến trúc, tính toán diện tích ruộng đất, sản lượng thóc lúa. Thí dụ: Lương Thế Vinh với "Đại thành toán pháp", Vũ Hữu với "Lập thành toán pháp". Vào thế kỷ XVIII - XIX, trong kho tàng sách địa lý, khoa học đặc biệt nổi bật là các bộ sách: "Hải Thượng y tông tâm lĩnh" gồm 66 tập của Lê Hữu Trác viết năm 1770, nhưng đến năm 1885 mới được khắc in, bộ "Vân Đài loại ngữ" 20 tập cùng với bộ "Kiến văn tiểu lục" của Lê Quý Đôn đã đưa tác giả thành nhà bác học nổi tiếng Việt Nam thời phong kiến.

Nhìn chung nguồn tài liệu khoa học kỹ thuật ở nước ta dưới thời phong kiến còn nghèo nàn, hầu hết tài liệu viết bằng chữ Hán hoặc chữ Nôm. Do chiến tranh liên miên, do thời tiết khắc nghiệt và do nền kinh tế xã hội quá nghèo nàn và lạc hậu, cho nên nhiều tài liệu bị thất lạc, số còn lại cũng được sử dụng hạn chế nhằm phục vụ cho các nhà trí thức trong giới thượng lưu phong kiến.

1.2. Sự hình thành và phát triển thư mục khoa học kỹ thuật từ thế kỷ X đến nửa cuối thế kỷ XIX

Những tin tức về tài liệu khoa học kỹ thuật ở nước ta dưới thời phong kiến có thể tìm được trong các thư mục mang tính chất tổng hợp như : "Nghệ văn chí" trong "Đại việt thông sử" của Lê Quý Đôn, "Văn tịch chí" trong "Lịch triều hiến chương loại chí" của Phan Huy Chú và một số mục lục sách của các thư viện, tủ sách của các triều đình phong kiến và các gia đình quý tộc.

Thư mục đầu tiên ở Việt Nam là những mục lục sách của những thư viện nhà chùa và địa chủ phong kiến. Người đặt cơ sở đầu tiên cho thư mục tiến bộ là nhà bác học Lê Quý Đôn (1725 - 1783). Lê Quý Đôn không những uyên thâm về văn học, triết học, sử học, địa lý, quân sự mà còn có tài về nông học, thực vật học, v.v... Trong "Vân Đài loại ngữ", Lê Quý Đôn dành riêng cho một thiên phẩm nói về các thứ cây cối, chim muông, kể cả hàng trăm thứ lúa, thứ khoai, nói về nguồn gốc của thứ cây cối như khoai lang gốc từ Nam- dương và hướng dẫn cả cách trồng một số thứ cây, thứ lúa. Lê Quý Đôn đã xây dựng công trình nhiều tập: "Lịch sử triều đại nhà Lê". Trong tác phẩm này người đọc không những tìm thấy những tin tức rất hay, có giá trị về đời sống xã hội Việt Nam thế kỷ XVIII, mà trong đó Lê Quý Đôn còn phản ánh một phần riêng biệt thư mục "Nghệ Văn chí". Lê Quý Đôn có quan niệm rất đúng đắn về tầm quan trọng của thư mục và đánh giá rất cao thư mục trong đời sống xã hội và trong công tác nghiên cứu. Do đó vào thế kỷ XVIII, có thể coi như là cái mốc của sự hình thành thư mục ở Việt Nam.

Trong thư mục do Lê Quý Đôn biên soạn có phản ánh những sách về kỹ thuật, vì thế cũng có thể coi đây là cái mốc

của sự hình thành thư mục khoa học kỹ thuật ở Việt Nam. Trong thư mục của ông, chúng ta có thể tìm thấy những tài liệu khoa học kỹ thuật có giá trị từ thế kỷ XI - XVIII. Qua thư mục này chúng ta thấy được trình độ phát triển khoa học kỹ thuật ở Việt Nam thời đó.

Thư mục do Lê Quý Đôn xây dựng không những có giá trị về mặt nội dung mà còn có giá trị cả về mặt phương pháp biên soạn. Tất cả các tài liệu trong thư mục của ông được chia làm 4 phần, ở trong mỗi phần tài liệu lại được sắp xếp theo trật tự thời gian. Người biên soạn sử dụng hình thức mô tả thống nhất: Tên tác giả, tên tài liệu, số lượng bản. Dẫn giải ngắn gọn về đời sống và hoạt động của tác giả, tính chất của ấn phẩm, ngôn ngữ, những nguồn tài liệu tham khảo đã sử dụng để viết tài liệu ấy.

Qua những hiện tượng lịch sử và sự phân tích đánh giá ở trên, chúng ta có thể đi đến kết luận là ở thế kỷ XVIII đã hình thành thư mục không những mang tính chất tổng hợp mà còn hình thành cả thư mục kỹ thuật ở Việt Nam.

Nhà sử học Phan Huy Chú (1782 - 1844) cũng có nhiều công lao đóng góp vào sự phát triển thư mục ở Việt Nam. Ông đã xây dựng công trình nổi tiếng: " Lịch triều hiến chương loại chí". Tác phẩm này ra đời vào năm 1828 gồm 49 tập. Phần thư mục có tên là "Văn tịch chí" là một trong những phần quan trọng của công trình, trong đó phản ánh 107 tên sách về lịch sử, kinh tế, chính trị, khoa học, kỹ thuật xuất bản ở Việt Nam từ thế kỷ XI - XVIII.

Tính chất thư mục của Phan Huy Chú là tiếp tục công trình thư mục của Lê Quý Đôn, phương pháp sắp xếp tài liệu giống như phương pháp của Lê Quý Đôn. Tài liệu được chia

làm 4 phần: tài liệu chính thức; tài liệu kinh điển lịch sử; thơ và văn xuôi, hồi ký, nghệ thuật và kỹ thuật.

Những thư mục do Lê Quý Đôn và Phan Huy Chú biên soạn là sự kiện lịch sử quan trọng và vô cùng to lớn của lịch sử thư mục Việt Nam. Cả hai ông đều đánh giá cao vai trò quan trọng và ý nghĩa lớn lao của thư mục trong đời sống xã hội và trong công tác nghiên cứu khoa học. Những công trình thư mục của hai ông là những nguồn thư mục quý giá duy nhất phản ánh những tài liệu về những vấn đề xã hội, chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học và kỹ thuật của thời đại bấy giờ. Hiện nay các công trình ấy vẫn giữ nguyên giá trị của chúng đối với công tác nghiên cứu khoa học.

Nhìn chung, giai đoạn thế kỷ X - XIX ở Việt Nam đã có những công trình thư mục khoa học kỹ thuật đúng với ý nghĩa của nó, nhưng điều kiện xã hội khách quan, kinh tế, văn hóa và trình độ khoa học kỹ thuật chưa chín muồi để tạo điều kiện cho sự hình thành những công trình thư mục khoa học kỹ thuật riêng biệt, độc lập. Các ấn phẩm thư mục chưa được phổ biến rộng rãi. Chỉ có một số nhà khoa học chú ý đến sự nghiệp thư mục, chưa lan rộng thành quảng đại quần chúng rộng rãi. Tuy vậy, đây cũng là những tiền đề để hình thành thư mục nói chung và thư mục khoa học kỹ thuật nói riêng ở Việt Nam.

2. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN TÀI LIỆU VÀ THƯ MỤC KHOA HỌC KỸ THUẬT Ở VIỆT NAM TỪ 1858 - 1945

2.1. Tình hình phát triển tài liệu khoa học kỹ thuật từ 1858 - 1945

Từ năm 1858 - 1945, đất nước ta nằm dưới ách đô hộ của thực dân Pháp. Mọi lĩnh vực của cuộc sống xã hội Việt Nam,

trong đó có khoa học kỹ thuật và văn hóa bị đình đốn và hết sức lạc hậu, có nhiều ngành khoa học kỹ thuật chúng ta không có và nếu có thì cũng bị lạc hậu so với các nước khác hàng mấy trăm năm.

Trong 80 năm đô hộ, bọn thực dân Pháp mới xây dựng ở Việt Nam có 5 thư viện để phục vụ cho tầng lớp công chức, sĩ quan, binh lính Pháp, bọn địa chủ cường hào và trí thức bản xứ ăn lương của Pháp. Thực dân Pháp ra sức kìm hãm sự phát triển khoa học kỹ thuật ở Việt Nam. Trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học cũng như trong lĩnh vực xuất bản tài liệu khoa học kỹ thuật là do người Pháp tiến hành. Những hoạt động khoa học cũng như xuất bản tài liệu khoa học kỹ thuật của họ hoàn toàn nhằm mục đích xâm lược, thống trị, bóc lột và khai thác kinh tế thuộc địa. Hoạt động khoa học của thực dân Pháp trên đất nước ta mang hai tính chất rõ rệt là ra sức kìm hãm sự phát triển khoa học kỹ thuật của Việt Nam và xoay quanh việc khai thác nền kinh tế ở xứ thuộc địa. Hai tính chất này chúng ta cũng thấy rất rõ trong việc xuất bản tài liệu khoa học kỹ thuật.

Từ đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp bắt đầu có một số hoạt động khoa học tại Việt Nam. Nhưng trong suốt 50 năm đầu thế kỷ XX, các tài liệu khoa học kỹ thuật phát triển quá chậm và ít ỏi. Chúng ta chỉ cần nghiên cứu hai cuốn thư mục do Pháp biên soạn: "Bibliographie de L'Indochine Française" (1913 - 1915) và "Liste des imprimées du dupot lèg" (1921 - 1944) thì thấy được đầy đủ tình hình xuất bản sách báo khoa học kỹ thuật ở Việt Nam lúc bấy giờ so với các lĩnh vực khác thì tỷ lệ không đáng là bao. Tuy nhiên các tạp chí khoa học và kinh tế thì chiếm một tỷ lệ tương đối lớn so với tổng số các loại tạp chí hiếm có lúc bấy giờ. Những tài liệu khoa học kỹ thuật xuất bản vào giai đoạn này rất nghèo về loại hình, phần lớn là tài liệu nghiên cứu khoa học, rất ít tài liệu sản xuất và sách giáo khoa.

Sách báo khoa học kỹ thuật phổ thông dùng cho quảng đại quần chúng nhân dân thì hầu như không có. Nội dung tài liệu rất nghèo nàn, rất ít loại tài liệu có giá trị nghiên cứu khoa học cao.

Tài liệu khoa học kỹ thuật xuất bản dưới thời Pháp thuộc xoay quanh một số ngành phù hợp với yêu cầu khai thác của chúng ở Việt Nam:

- Sách nông nghiệp nghiên cứu tình hình đất đai, chăn nuôi, lâm thổ sản từng tỉnh, từng vùng ở miền Trung, Nam, Bắc, đặc biệt là Nam Kỳ.

- Những tài liệu kỹ thuật công nghiệp thì hết sức nghèo nàn. Họ chỉ đi sâu vào một số ngành: Giao thông vận tải đường thủy, đường sắt, kỹ nghệ dệt, bia, rượu, giấy và hóa chất.

- Những tài liệu về y học.

- Tài liệu nói về các lĩnh vực khoa học tự nhiên lại càng ít ỏi, chỉ có một số sách giáo khoa. Những sách báo nghiên cứu khoa học tự nhiên có giá trị khoa học thực sự cũng hầu như không được xuất bản ở Việt Nam.

Thực dân Pháp rất chú ý đến việc khai thác tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam, nên tài liệu viết về địa lý Việt Nam thì lại được xuất bản khá nhiều. Tài liệu này được viết dưới dạng cuộc đi du lịch. Một số tài liệu đi khá sâu vào từng tỉnh, từng miền ở nước ta.

Công việc xuất bản tài liệu khoa học kỹ thuật do người Pháp đảm đương hoặc do các hội nghiên cứu khoa học của Pháp ở Đông dương và ở Pháp đảm nhiệm xuất bản. Có một số tài liệu in ở bên Pháp nhập vào Việt Nam. Những tài liệu này phục vụ cho mục đích khai thác, bóc lột đến tối của thực dân Pháp, chỉ có những người tư sản Việt Nam, người Pháp ở Đông

Dương mới dùng được tài liệu ấy, vì rằng hầu hết các tài liệu viết bằng tiếng Pháp, cho nên những người dân bình thường ở Việt Nam không thể đọc được và cũng không được sử dụng tài liệu ấy.

Tài liệu khoa học kĩ thuật xuất bản ở Việt Nam dưới thời Pháp thuộc nghèo nàn cả về nội dung và hình thức, rất hiếm tài liệu có giá trị khoa học cao dùng cho công tác nghiên cứu khoa học, Việc sưu tầm, bảo quản và phổ biến các tài liệu còn có giá trị khoa học như các tài liệu về nông nghiệp, y học, kỹ nghệ giao thông vận tải, địa lý Việt Nam là một việc làm rất cần thiết và đòi hỏi nhiều công phu của nhiều nhà khoa học trong lĩnh vực thông tin thư mục khoa học kĩ thuật của nước nhà trong thời hiện đại.

2.2. Tình hình phát triển thư mục khoa học kĩ thuật từ 1858 - 1945

Ở phần trên chúng ta đã cùng nhau nghiên cứu tình hình xuất bản tài liệu khoa học kĩ thuật ở Việt Nam dưới thời thuộc Pháp. Trên cơ sở tình hình xuất bản như vậy cho nên, công tác thư mục khoa học kĩ thuật cũng rất kém phát triển cả hình thức lẫn nội dung. Thực tiễn dân Pháp thấy rõ được tác dụng của thư mục trong việc phục vụ cho công tác khai thác kinh tế cũng như tầm quan trọng đối với công tác nghiên cứu khoa học ở Việt Nam. Do vậy, chúng đã tiến hành biên soạn một số thư mục có giá trị và đã bỏ ra nhiều công phu trong nhiều năm để xây dựng những bản thư mục ấy.

Trong thời kỳ Việt Nam là thuộc địa của thực dân Pháp, bị Pháp chi phối, kiểm chế và điều khiển toàn bộ hoạt động kinh tế, văn hóa, khoa học kĩ thuật dẫn đến những đặc điểm nổi bật của hoạt động thư mục ở Việt Nam là:

1. Những bản thư mục đều do người Pháp biên soạn và chịu trách nhiệm xuất bản. Nhà thư mục Pháp Henri Cordier đã biên soạn một loạt thư mục có giá trị về các nước ở Viễn Đông: "Bibliotheca Sinica" T1-4, 1904 - 1907 (Thư mục về Trung quốc); "Bibliotheca Japonica" (thư mục về Nhật Bản) 1912 và "Bibliotheca Indocinica" T1-4, 1912-1915 (Thư mục về Đông Dương). Công trình thư mục 4 tập này Henri Cordier đã đầu tư khá nhiều thời gian để nghiên cứu và biên soạn. Tập thứ 3 và tập thứ 4, trong đó tài liệu hoàn toàn phản ánh về Việt Nam. Trong những tập ấy chúng ta có thể tìm thấy những cuốn sách, những bài báo, bài tạp chí và các ấn phẩm khác viết về nguồn tài nguyên thiên nhiên, khoa học, nghệ thuật, kĩ thuật ở Việt Nam. Ở mỗi tập, tác giả còn phản ánh cả chỉ dẫn chủ đề để tiện cho việc tìm kiếm và tra cứu. Hai tập đầu không có bộ máy tra cứu hỗ trợ nên độc giả gặp nhiều khó khăn khi tra cứu. Đến năm 1932, ra đời thêm tập thứ 5 có những chỉ dẫn chủ đề theo vần, theo tác giả và chỉ dẫn những ấn phẩm định kỳ kinh tế - kĩ thuật.

Vào đầu thế kỷ XX bắt đầu xuất hiện những công trình thư mục của các thư viện Việt Nam. Năm 1919 ở Hà Nội, Thư viện Trung ương được thành lập và sau này nó trở thành Trung tâm thông tin thư mục của cả Đông Dương. Năm 1920, Thư viện bắt đầu hoạt động thư mục. Năm 1920 - 1921, trên những trang của tạp chí "Revue Indochinoise" đã bắt đầu xuất hiện những danh mục tài liệu thông báo về những tài liệu đã được nhập vào Thư viện. Những danh mục này có thể coi như là tiền thân của thư mục đăng ký thống kê Việt Nam.

Để kiểm duyệt và thu thập toàn bộ những tài liệu xuất bản trên phạm vi toàn cõi Đông Dương, thực dân Pháp đã tiến hành công tác lưu chiểu. Năm 1922, Thư viện đã cho ra đời xuất bản phẩm hàng năm: "Bản chỉ dẫn những ấn phẩm lưu

chiếu". Thư mục đăng ký thống kê được tiến hành thường xuyên từ những ngày đầu của năm 1922 đến tháng 7 năm 1944. Năm 1929 - 1943, Thư viện Trung ương Hà Nội đã xuất bản "Thư mục Đông Dương" gồm 4 tập.

2. Đặc điểm thứ hai là những bản thư mục ấy đều viết bằng tiếng Pháp, nên chúng chỉ có tác dụng và dùng cho một số ít những tri thức tư sản Việt Nam và cho bọn thực dân, sĩ quan, binh lính Pháp. Quảng đại quần chúng nhân dân lao động Việt Nam không sử dụng được những bản thư mục ấy và cũng không hề biết đến chúng.

3. Đặc điểm thứ ba là những bản thư mục đều phản ánh những tài liệu về cả Đông Dương do chính người nước ngoài viết và xuất bản. Thư mục thường phản ánh những tài liệu được in ở trên lãnh thổ Việt Nam, ở Pháp, cũng như ở các nước khác về những vấn đề ở Đông Dương.

4. Đặc điểm thứ tư là những bản thư mục đều mang tính chất nghiên cứu, không mang tính chất phổ thông.

Qua nghiên cứu tình hình phát triển thư mục ở Việt Nam dưới thời Pháp thuộc, chúng ta thấy hai loại thư mục khoa học kĩ thuật chủ yếu:

a) Thư mục khoa học kĩ thuật tổng hợp hoặc liên ngành

Thư mục khoa học kĩ thuật tổng hợp hoặc liên ngành phản ánh tất cả các tài liệu nói về Đông Dương, về Việt Nam và về nhiều chủ đề khác nhau: Kinh tế, nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, y học, dược học, lâm nghiệp, địa lý, v.v... Các bản thư mục này không những chỉ phản ánh các tài liệu được xuất bản ở Việt Nam mà còn phản ánh cả những tài liệu viết về Việt Nam và Đông Dương xuất bản ở nước ngoài, nhiều nhất là ở Pháp. Những tài liệu ấy rất quý và rất hiếm hiện, nay chúng ta không thể tìm thấy ở thư viện Việt Nam. Chúng

hiện được lưu giữ ở các thư viện nước ngoài như Pháp, Mỹ,... Những tài liệu ấy có giá trị nghiên cứu khoa học cao vào những năm nửa đầu của thế kỷ XX.

Thư mục mang tính chất tổng hợp hoặc liên ngành thì có nhiều, song chỉ có một số bản thư mục có giá trị, đó là:

- "Bibliotheca Indocinica" do Henri Cordier biên soạn phản ánh tài liệu từ 1913 trở lại trước.

- "Bibliographic de l'Indochine Francaise" gồm 8 tập do Boudier và Bourgeois biên soạn, phản ánh tài liệu từ 1913 - 1935.

- "Catalogue de la Bibliothèque de l'institute scientifique de l'Indochine.- H.,1922.- 438 trang - Đây là một thư mục phản ánh những tài liệu của một số ngành thư viện nghiên cứu khoa học Đông Dương xuất bản.

Những thư mục kể trên là những thư mục hoặc do người Pháp, hoặc do người Việt Nam biên soạn và xuất bản tại Việt Nam. Ngoài ra còn có một số thư mục tổng hợp khác do người nước ngoài biên soạn và xuất bản ở nước ngoài như:

- "Thư mục những tác phẩm, nói về Đông Dương" gồm ba tập xuất bản vào những năm 1914 - 1915 tại Pari do Henri Cordier biên soạn.

- Ở Mỹ cũng có những bản thư mục nói về Đông Dương như: "The Library of Congress Reference Department Indochine Bibliography of Land and People" Washinton 1951, 65 trang.

Những thư mục trên là những thư mục tổng hợp hoặc liên ngành có giá trị nghiên cứu khoa học. Hiện nay chúng vẫn còn có giá trị khoa học để nghiên cứu tình hình phát triển khoa học kĩ thuật lúc bấy giờ và trong đó có nhiều tài liệu vẫn còn giữ nguyên được giá trị nghiên cứu khoa học đối với ngành này hoặc ngành khác.

b) Thư mục khoa học kĩ thuật chuyên ngành

Ở nước ta, dưới thời Pháp thuộc, thư mục chuyên ngành về tài liệu khoa học kĩ thuật cũng đã được tiến hành biên soạn, tuy vậy số lượng vô cùng ít ỏi. Loại thư mục này chỉ đề cập đến một lĩnh vực khoa học kĩ thuật nhất định hoặc một chuyên ngành nào đó. Chúng ta có thể lấy ra một vài ví dụ điển hình sau đây về các bản thư mục chuyên ngành:

Trong lĩnh vực nông nghiệp có: "Mục lục của thư viện khoa học Đông Dương", 433 trang, xuất bản tại Hà Nội năm 1922, phản ánh về các tài liệu của hai ngành nông học và thực vật học ở cả Đông Dương. Những tài liệu do thư mục này phản ánh là những tài liệu rất hiếm quý, có giá trị nghiên cứu khoa học cao.

Trong lĩnh vực động vật học và thực vật học cũng có một số thư mục có giá trị như: *Analyse des travaux de geologie et de botanique concernant L'Indochine*" (H. 1930); *"Bibliographie des Travaux de Geologie et de Botanique concernant l'Indochine"* (H. 1933); *"Bibliographie Botanique de l'Indochine Française"* (H. 1933).

Trong lĩnh vực địa lý có: "Thư mục về những cuộc hành trình ở Đông Pháp" (Sài Gòn 1910), 300 trang do A.Brobion biên soạn và xuất bản.

Có một số thư mục chuyên ngành về y học như: Những thư mục của B.Noyer phản ánh những tài liệu về y học và thú y, thư mục của viện Pasteur Đông dương phản ánh các tài liệu về bệnh sốt rét, những thư mục của Trường Đại học y dược Đông dương phản ánh những tài liệu về nhân chủng học.

Những thư mục chuyên ngành thường được xuất bản dưới hình thức một tập riêng biệt, hoặc được đăng trong các tạp chí

của từng ngành và tạp chí mang tính chất tổng hợp. Những tạp chí mang những thư mục này nhiều nhất là: "Tạp chí của trường Viễn đông, Bulletin Economique de l'Indochine". Tạp chí này tồn tại khá lâu (1848 - 1944), "Tạp chí nông nghiệp của Viện khoa học Sài Gòn", "Tạp chí Viện nghiên cứu nông nghiệp Đông dương", "Tạp chí của Sở địa lý Đông Dương", v.v...

Nhìn chung, sự phát triển thư mục khoa học kỹ thuật ở Việt Nam trong những năm thực dân Pháp đô hộ, một đặc điểm nổi bật là những bản thư mục đã được biên soạn không phản ánh nền văn hóa dân tộc, không giúp ích gì cho sự phát triển khoa học kỹ thuật của đất nước ta. Phương pháp biên soạn những bản thư mục ấy ở một trình độ hết sức thấp. Thư mục quốc gia không thu thập, phản ánh được đầy đủ các tài liệu nói chung và tài liệu khoa học kỹ thuật nói riêng. Những tài liệu được đưa vào các bản thư mục không được phân loại theo đúng nguyên tắc logic khoa học.

Thư mục khoa học kỹ thuật của nước ta dưới thời Pháp thuộc không những phát triển rất yếu ớt, mục đích thư mục phục vụ mưu đồ đen tối của bọn thực dân phong kiến là bóc lột, khai thác xứ thuộc địa, mà còn rất nghèo nàn về hình thức, số lượng và nội dung... Chúng ta khó có thể tìm thấy nhiều những thư mục phản ánh các tài liệu thật sâu từng ngành kỹ thuật riêng biệt trong sản xuất công, nông nghiệp, giao thông vận tải, y học và địa lý, v.v...

Mặc dầu vậy, những công trình thư mục ấy vẫn còn những giá trị nhất định đến ngày nay. Chúng là những nguồn tài liệu thư mục duy nhất thông báo về những ấn phẩm, về tình hình phát triển sự nghiệp xuất bản của đất nước ta trước cách mạng Tháng Tám. Nhiệm vụ của chúng ta là phải tổ chức khai thác, bảo quản và phổ biến vốn tài liệu quý giá ấy một cách nghiêm túc và chọn lọc từ vốn tài liệu cũng như thư mục đã có ấy phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học của ta, góp phần thúc đẩy

nhANH chóng phát triển kinh tế và đời sống văn hóa của nhân dân ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN, tiến hành công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước hiện nay.

3. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN TÀI LIỆU VÀ THƯ MỤC KHOA HỌC KỸ THUẬT Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY

3.1. Tình hình phát triển tài liệu khoa học kỹ thuật từ 1945 đến nay

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi, đất nước ta bước sang một giai đoạn lịch sử mới - Giai đoạn nước nhà hoàn toàn độc lập tự chủ, chấm dứt hàng trăm năm sống đen tối dưới ách đô hộ của thực dân Pháp và phong kiến. Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã giải phóng hoàn toàn một nửa đất nước - Miền Bắc tiến hành xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH, Miền Nam tiếp tục đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược. Với đại thắng mùa xuân 1975, Miền Nam hoàn toàn được giải phóng, thống nhất đất nước, cả nước cùng thực hiện một nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN.

Sau 1954, Miền Bắc nước ta bước vào một thời kỳ mới - thời kỳ xây dựng hòa bình, hàn gắn vết thương chiến tranh do thực dân Pháp để lại. Đảng và Nhà nước ta ra sức tạo mọi điều kiện để phát triển khoa học kỹ thuật, kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và văn hóa tinh thần cho nhân dân. Dưới ngọn cờ quang vinh của Đảng, đứng đầu là Bác Hồ kính yêu, Miền Bắc làm cùng một lúc ba cuộc cách mạng: Cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật và cách mạng văn hóa tư tưởng. Trong cuộc cách mạng văn hóa tư tưởng, có nhiều lĩnh vực và nhiều ngành hoạt động, trong đó ngành xuất bản sách báo và công tác thư viện - thư

mục đóng góp một phần quan trọng và vẻ vang của mình. Công tác xuất bản tài liệu khoa học kỹ thuật một mặt phản ánh trình độ phát triển khoa học kỹ thuật của Miền Bắc XHCN, mặt khác nó là vũ khí sắc bén của Đảng trong cuộc vận động cách mạng văn hóa - tư tưởng trong suốt chặng đường lịch sử từ năm 1954 - 1975.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của việc khôi phục nền kinh tế quốc dân và xây dựng cơ sở vật chất của CNXH là nhiệm vụ phát triển văn hóa, khoa học kỹ thuật. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ III năm 1960 đã nêu rõ: "Không ngừng nâng cao trình độ văn hóa và khoa học kỹ thuật của quảng đại quần chúng nhân dân lao động..."

Trong giai đoạn cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954 - 1960), Miền Bắc nước ta đã diễn ra nhiều sự kiện lớn lao long trời lở đất trên nhiều lĩnh vực của cuộc cách mạng quan hệ sản xuất, cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh. Cuộc cải cách ruộng đất được thực hiện trên phạm vi rộng lớn ở Miền Bắc nước ta, về quan hệ sản xuất ở nông thôn, đánh đổ tận gốc nghèo nàn và bóc lột đã đè lên đầu lên cổ người nông dân từ bao đời nay. Sau cuộc cải cách ruộng đất là phong trào hợp tác hóa nông nghiệp đã làm thay đổi bộ mặt ở nông thôn Miền Bắc Việt Nam. Nền nông nghiệp XHCN phát triển rất nhanh chóng.

Để đáp ứng cho nhu cầu của nông nghiệp và khoa học kỹ thuật nông nghiệp, việc xuất bản các tài liệu khoa học kỹ thuật nông nghiệp được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt chú ý. Trong giai đoạn cải tạo XHCN, những tài liệu khoa học kỹ thuật phục vụ cho công nghiệp cũng đã được đặt ra, nhưng chưa được mạnh mẽ lắm. Vì thế trong những năm đó, chúng ta thấy rất ít những tài liệu nghiên cứu khoa học và ứng dụng kỹ thuật vào những lĩnh vực sản xuất công nghiệp. Những tài liệu giáo

khoa, những tài liệu dùng cho việc đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật có rất nhiều, nội dung rất phong phú.

Sau đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (1960), Miền Bắc nước ta bước sang một thời kỳ mới - Thời kỳ lấy xây dựng CNXH làm trọng tâm. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đã vạch ra hướng đi của Miền Bắc nước ta: "Xây dựng một nền kinh tế XHCN cân đối và hiện đại, kết hợp công nghiệp với nông nghiệp, và lấy công nghiệp nặng làm nền tảng, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, đồng thời ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ". Xuất phát từ yêu cầu chung của sự phát triển nền kinh tế quốc dân, Đảng và Nhà nước ta đã đặc biệt chú ý đến việc xuất bản những tài liệu khoa học kỹ thuật phục vụ cho công nghiệp và nông nghiệp. Số lượng tài liệu phản ánh về các ngành công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ, giao thông vận tải được xuất bản với tốc độ nhanh, nội dung tài liệu rất phong phú.

Do yêu cầu của sự phát triển nền kinh tế quốc dân, khoa học, kỹ thuật phát triển nhanh chóng, nhiều ngành, nhiều nghề, nhiều lĩnh vực khoa học kỹ thuật mới được nghiên cứu trên Miền Bắc nước ta. Số lượng cán bộ khoa học kỹ thuật tăng lên mau chóng, trình độ chung của nhân dân được nâng cao. Trước tình hình đó, ngành xuất bản đã xuất bản nhiều tài liệu khoa học kỹ thuật để phục vụ kịp thời cho các nhu cầu cấp thiết của cách mạng khoa học kỹ thuật ở nước ta trong giai đoạn xây dựng XHCN. Nhiều loại hình tài liệu khoa học kỹ thuật ở nước ta đã kịp thời được xuất bản phục vụ cho nhiều đối tượng độc giả khác nhau. Trong giai đoạn này nước ta cũng mới chỉ xuất bản những tài liệu mang tính chất ứng dụng kỹ thuật vào các ngành sản xuất công nghiệp, còn tài liệu nghiên

cứu khoa học cũng đã bắt đầu được chú ý xuất bản, nhưng số lượng xuất bản cũng còn rất ít. Do trình độ khoa học kỹ thuật của nhân dân ta còn thấp kém, khả năng chưa có là bao nhiêu, mặt khác chúng ta rất cần phải tiếp thu những kinh nghiệm sản xuất của các nước XHCN anh em và các nước TBCN khác có nền khoa học kỹ thuật, kinh tế tiên tiến, hiện đại vào sản xuất ở nước ta, vì thế trong giai đoạn này nước ta hết sức chú ý đến việc xuất bản những tài liệu dịch có giá trị nghiên cứu khoa học.

Ngay trong tình hình của cuộc chiến tranh ác liệt chống đế quốc Mỹ xâm lược ở Miền Nam, đánh trả cuộc chiến tranh phá hoại Miền Bắc của đế quốc Mỹ, bảo vệ Miền Bắc xã hội chủ nghĩa, chi viện toàn diện cho nhân dân Miền Nam, bên cạnh việc tăng cường xuất bản các tài liệu phục vụ cho các ngành sản xuất, quốc phòng, an ninh, nghiên cứu khoa học, Đảng và Nhà nước ta đặc biệt chú ý đến việc xuất bản các tài liệu khoa học kỹ thuật phổ thông, những loại tài liệu để cập một cách sinh động các vấn đề khoa học trong đời sống, để nâng cao trình độ hiểu biết khoa học của đông đảo quần chúng. Số lượng tài liệu khoa học kỹ thuật phổ thông được xuất bản ra khá nhiều. Công việc xuất bản những tài liệu khoa học kỹ thuật phổ thông do Nhà xuất bản phổ thông thuộc Tổng cục thông tin đảm nhiệm. Loại tài liệu này các nhà xuất bản khác thuộc Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước cũng đảm nhiệm xuất bản, Nhà xuất bản Nông thôn thuộc Ủy ban Nông nghiệp, Nhà xuất bản Lao động thuộc Tổng công đoàn Việt Nam cũng đều xuất bản các tài liệu khoa học kỹ thuật phổ thông, các nhà xuất bản địa phương cũng xuất bản nhiều tài liệu loại này.

Nhìn chung, số tài liệu khoa học kỹ thuật xuất bản ở Miền Bắc từ năm 1954 -1975 đã gấp mấy chục lần so với gần 100 năm dưới thời Pháp thuộc. Riêng năm 1975 ngành xuất bản nước ta đã xuất bản được 1275 tên sách với 4161800 bản, 5169570 trang in thì trong đó số lượng tài liệu khoa học kỹ thuật chiếm tỷ lệ gần 30% (theo số lưu chiểu tại Cục xuất bản). Chính các con số này nói lên sự phát triển nhanh chóng của tài liệu khoa học kỹ thuật nước ta trong suốt 30 năm (1945 - 1975).

Sau thắng lợi vĩ đại mùa xuân năm 1975, hoàn thành sự nghiệp giải phóng Tổ quốc, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân cả nước ta tiến vào giai đoạn cách mạng mới - Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tháng 12 - 1976, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV đã đề ra đường lối chung về cách mạng XHCN và đường lối xây dựng nền kinh tế ở nước ta bắt đầu thời kỳ khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, cải tạo và phát triển văn hóa, khoa học kỹ thuật.

Bên cạnh những thành tựu mà chúng ta đã đạt được, tình hình kinh tế xã hội của nước ta đã trải qua những khó khăn vào những năm 1975 - 1985. Cơ chế quản lý quan liêu bao cấp nặng nề, và những sai lầm trong quá trình thực hiện "Chính sách giá, lương, tiền" đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống xã hội nước ta. Sản xuất mất cân đối, thu nhập quốc dân tăng chậm, nhưng dân số tăng nhanh, lạm phát với "tốc độ phi mã".

Mặc dù có những khó khăn về kinh tế - xã hội như vậy, nhưng công tác xuất bản sách cách mạng của ta vẫn giữ vững được truyền thống và vươn lên mạnh mẽ, làm tròn nhiệm vụ được Đảng và nhân dân giao phó: "Báo chí, xuất bản ... có cố gắng lớn trong việc phổ biến những quan điểm đường lối, chính

sách của Đảng, những tư tưởng tiến bộ, những kiến thức khoa học kỹ thuật" (Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ năm, tập 1, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội 1982, tr. 102).

Trong khoảng thời gian 1975 - 1985, công tác xuất bản nước ta tăng trưởng nhanh chóng cả số lượng và chất lượng: So với năm 1974, năm 1985 đã xuất bản tăng lên 2 lần về số cuốn, gần 3 lần về số bản in và trên 2,5 lần về số trang in. Riêng về lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật cơ sở cho các ngành, các sách phục vụ cho các trường dạy nghề được tăng cường xuất bản. Nhiều bộ sách thiết thực về các loại cây trồng, vật nuôi, phục vụ yêu cầu sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, kinh tế gia đình, v.v... cũng đã được đặc biệt chú ý xuất bản. Một số sách khoa học phục vụ đời sống có tác dụng thiết thực đối với việc phòng bệnh và chữa bệnh, rèn luyện thể lực cho thanh thiếu niên, giữ gìn sức khỏe cho người có tuổi, hướng dẫn sinh đẻ có kế hoạch, giữ gìn sức khỏe và sắc đẹp cho phụ nữ được xuất bản và được bạn đọc hoan nghênh. Sách giáo khoa, giáo trình và sách tham khảo học tập cũng đã được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm, nếu tính cả các loại sách giáo khoa dùng cho các trường phổ thông, thì hơn 60% lượng giấy hàng năm dùng cho in loại sách này nhằm phục vụ tốt cho việc học tập và giảng dạy ở các trường học.

Nhiều nhà xuất bản trung ương và địa phương tham gia xuất bản tài liệu khoa học kỹ thuật. Các nhà xuất bản khoa học kỹ thuật, công nhân kỹ thuật, nông nghiệp, xây dựng, y học, v.v... là những nhà xuất bản chuyên xuất bản các tài liệu khoa học kỹ thuật. Số lượng sách khoa học kỹ thuật xuất bản hàng năm chiếm một tỷ lệ thích đáng.

TT	Năm	Số cuốn	Số triệu bản	Số triệu trang
1	1981	213	1,563	322.000
2	1982	254	1,980	394,876
3	1983	280	1,989	403,109
4	1984	324	2,737	507,704
5	1985	350	3,064	600,258

**Thống kê xuất bản sách khoa học kỹ thuật thuộc
khối xuất bản chuyên nghiệp trung ương**

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1988) thực sự bắt đầu một bước ngoặt, mở cửa và đổi mới tư duy Việt Nam. Ngay sau đó, đất nước ta đã triển khai một loạt chính sách lớn về kinh tế với ba chương trình lớn, thể hiện ý chí dứt khoát chuyển sang nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN. Kiên quyết xoá bỏ từng bước chế độ quan liêu bao cấp. Nhiều ngành khoa học, kỹ thuật mới được thành lập, nhiều công trình công nghiệp nặng quan trọng được khởi công từ trước đã được đưa vào sử dụng; Đã hình thành một số ngành sản xuất mới có triển vọng như dầu khí, công nghiệp lắp ráp hàng điện tử, ô tô, xe máy, nuôi và chế biến hải sản... Đã xuất hiện một số vùng sản xuất hàng hóa tập trung về lương thực, trồng cây công nghiệp, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản. Một số loại hình kinh tế dịch vụ mới ra đời và phát triển nhanh.

Ngay từ những năm đầu của thời kỳ đổi mới, lĩnh vực xuất bản là một trong những lĩnh vực nhạy cảm nhất đối với đời sống xã hội, đã đứng trước những thử thách khi đón nhận vận hội mới. Hiện nay cả nước có 41 nhà xuất bản, trong đó có 5 nhà xuất bản chuyên xuất bản các tài liệu khoa học kỹ thuật. Ngoài ra, các nhà xuất bản khác ở trung ương và ở các địa phương cũng tham gia tích cực vào việc xuất bản tài liệu khoa

học kỹ thuật. Số lượng sách khoa học kỹ thuật được xuất bản ở nước ta chiếm tỷ lệ gần 14% tổng số sách xuất bản trên toàn quốc. Theo dự án kế hoạch phát triển sự nghiệp xuất bản từ nay đến năm 2000 của Cục xuất bản Bộ văn hóa - thông tin, thì tỷ lệ này sẽ được toàn ngành xuất bản phấn đấu giữ vững và có khả năng tăng lên hơn nữa.

3.2. Tình hình phát triển thư mục khoa học kỹ thuật từ 1945 đến nay

Nhìn chung, sau khi nước nhà giành được độc lập, tự chủ, thì không bao lâu nhân dân ta lại phải tiến hành cuộc kháng chiến thần thánh và vĩ đại chống thực dân Pháp xâm lược. Vì thế trong thời kháng chiến chống thực dân Pháp, chúng ta không có điều kiện để tiến hành công tác thư mục khoa học kỹ thuật. Trong thời kỳ khôi phục và cải tạo kinh tế xã hội, Đảng và Nhà nước ta rất chú ý quan tâm đến sự nghiệp phát triển thư mục khoa học kỹ thuật. Hiện nay, chúng ta có hai trung tâm lớn hoạt động thư mục khoa học kỹ thuật là Thư viện Quốc gia và Trung tâm thông tin thư viện khoa học và công nghệ Quốc gia.

Trong những năm đầu tiên sau khi hoà bình lập lại, thư mục khoa học kỹ thuật ở nước ta chưa được phát triển thành một lĩnh vực độc lập. Tài liệu về các ngành khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật, công nghiệp, nông nghiệp được phản ánh chung trong các thư mục tổng hợp, với hai hướng phát triển chính là thư mục hồi cố và thư mục hiện tại.

Từ năm 1954 Thư viện Quốc gia đã tiến hành đăng ký-thống kê lại toàn bộ những ấn phẩm đã xuất bản ở Việt Nam. Từ năm 1957 bắt đầu xuất bản "Thư mục lưu chiểu" phản ánh toàn bộ những tài liệu được xuất bản trên lãnh thổ Việt Nam.

Trong thư mục này độc giả có thể tìm thấy những nguồn tài liệu quý. Thư mục lưu chiếu của Thư viện Quốc gia có rất nhiều ưu điểm, nhưng còn có một số nhược điểm cần phải sửa chữa và hoàn chỉnh. Sự sắp xếp tài liệu trong bản thư mục theo những đề mục quá rộng, cần phải chi tiết hơn những đề mục cơ bản. Thí dụ như các đề mục kỹ thuật, kinh tế nông nghiệp cần phải được chia nhỏ hơn nữa để tạo điều kiện thuận tiện cho việc tìm kiếm cũng như tra cứu dễ dàng hơn. Trong thư mục này tất cả những tài liệu lịch sử kỹ thuật, về sản xuất công nghiệp, về kỹ thuật cơ khí, về những vấn đề liên quan khác được đưa vào cả một phần "kỹ thuật công nghiệp".v.v...

Từ năm 1962, bên cạnh "Thư mục lưu chiếu hàng năm", Thư viện Quốc gia xuất bản thêm loại "Thư mục lưu chiếu hàng tháng", chúng phản ánh đầy đủ các loại tài liệu xuất bản trên Miền Bắc nước ta bao gồm từ sách, bài trích, báo, tạp chí đến tranh ảnh, bản đồ, đĩa hát. Tài liệu về các ngành khoa học kỹ thuật chiếm một phần quan trọng trong thư mục.

Từ năm 1954, Thư viện Quốc gia cũng rất chú ý đến việc bổ sung cho kho sách của mình những tài liệu chưa được nhập trong thời gian kháng chiến chống thực dân Pháp. Thư viện Quốc gia tiến hành biên soạn những thư mục hồi cố về tài liệu khoa học kỹ thuật đã xuất bản trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp. Thư viện đã thu thập được 4.000 tên tài liệu trong vùng kháng chiến và 500 tên tài liệu ở vùng tạm chiếm của thực dân Pháp.

Từ năm 1976, sau khi đất nước ta được hoàn toàn thống nhất, "Thư mục lưu chiếu" được đổi tên thành "Thư mục Quốc gia Việt Nam", đồng thời được hoàn thiện nhanh chóng về nội dung, hình thức và phương pháp biên soạn để đáp ứng nhu cầu về thông tin thu mục trong cả nước.

"Thư mục Quốc gia Việt Nam" bao gồm bốn phần: Phần I: Sách; Phần II: Tác phẩm âm nhạc, tranh ảnh, bản đồ; Phần III: Ấn phẩm định kỳ; Phần IV: Các bảng tra cứu. Trong thư mục này, người đọc có thể tìm được các tin tức về các tài liệu của các lĩnh vực: khoa học tự nhiên nói chung; các khoa học toán lý (toán học, cơ học, vật lý học, thiên văn học), hóa học, các khoa học sinh vật, kỹ thuật và các khoa học kỹ thuật; năng lượng vô tuyến điện tử, kỹ thuật mỏ-địa chất, công nghệ kim loại, chế tạo máy, chế tạo dụng cụ sản xuất, công nghệ hóa học, công nghệ thực phẩm, công nghệ đồ gỗ, các ngành công nghiệp nhẹ, ngành kỹ thuật in ấn, kỹ thuật xây dựng, giao thông vận tải, kỹ thuật nông, lâm, ngư nghiệp, các khoa học y học và bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Riêng ở phần III, người đọc cũng có thể tìm thấy những tin tức về các ấn phẩm định kỳ khoa học kỹ thuật, chiếm một tỷ lệ khá lớn trong phần này.

Vào những năm đầu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Thư viện Quốc gia cũng biên soạn được nhiều bản thư mục giới thiệu chuyên đề khoa học kỹ thuật nông nghiệp được đánh giá cao như: "Sâu cắn lúa ở Việt Nam", "Sự phân bố nông nghiệp ở Việt Nam trong thời kỳ Pháp thuộc" phản ánh những tài liệu đã xuất bản trong thời kỳ Pháp xâm lược và khai thác nền kinh tế Việt Nam, "Máy điện hệ số công suất $\cos\varphi$ ", "Luyện kim", "Khai thác than đá", "Giao thông vận tải", "Thư mục tài liệu thủy điện", "Sợi hóa học". Tất cả các bản thư mục này, Thư viện Quốc gia đều phối hợp với Thư viện khoa học để biên soạn vào cuối năm 1965.

Từ năm 1960-1975, Thư viện Quốc gia đặc biệt quan tâm đến việc biên soạn các bản thư mục giới thiệu chuyên đề kỹ thuật nông nghiệp phục vụ cho đối tượng người đọc có trình độ học vấn và chuyên môn trung sơ cấp. Các thư viện tỉnh, thành phố cũng tham gia tích cực và có hiệu quả vào việc biên soạn

các bản thư mục giới thiệu chuyên đề kỹ thuật nông nghiệp phục vụ cho đối tượng người đọc là cán bộ kỹ thuật trung sơ cấp nông nghiệp như: Các chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp, các kỹ thuật viên chăn nuôi, trồng trọt, thủy lợi, cơ khí nông nghiệp, v.v... Các thư mục giới thiệu này chỉ giới thiệu những sách dễ hiểu nhất và thiết thực nhất, trong đó có dẫn giải tỷ mỉ. Điển hình là Thư viện tỉnh Hải Dương và Thư viện tỉnh Thái Bình đã biên soạn nhiều loại thư mục này.

Thư mục giới thiệu chuyên đề về kỹ thuật dùng cho trình độ trung sơ cấp và công nhân hoạt động trong các lĩnh vực công nghiệp biên soạn ra vẫn còn rất ít so với yêu cầu thực tế đòi hỏi. Thư mục loại này chủ yếu do Thư viện Quốc gia biên soạn, còn các thư viện tỉnh, thành phố, nhà máy, xí nghiệp cũng chưa đặt ra việc biên soạn loại thư mục này.

Từ năm 1975, đặc biệt là vào thời kỳ đổi mới của đất nước, Thư viện Quốc gia đã tăng cường biên soạn các bản thư mục mang tính chất giới thiệu chuyên đề phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học và sản xuất công nông nghiệp. Trong lĩnh vực kinh tế có các bản thư mục như: "Quản lý kinh tế" này, 1975 với 1.366 tên tài liệu bằng tiếng Việt, Nga, Pháp, Anh, Đức; "Quản lý kinh tế", 1986 với 2.030 tên tài liệu bằng tiếng Việt, Nga, Pháp, Anh. Trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp có các thư mục: "Dầu mỏ-khi đốt", năm 1975 với 642 tên tài liệu bằng tiếng Việt, Nga, Pháp, Anh, "Các nguồn tài nguyên khoáng sản Việt Nam", năm 1975 với 266 tên tài liệu bằng tiếng Việt, Nga, Pháp, Anh; "Hóa chất phục vụ nông nghiệp", năm 1975 với 246 tên tài liệu bằng tiếng Việt, Nga, Pháp, Anh; "Công nghiệp chế biến thực phẩm", năm 1975 với 635 tên tài liệu bằng tiếng Việt, Nga. Đặc biệt là trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp có các thư mục: "Cơ giới hóa nông nghiệp", năm 1977 với 286 tên tài liệu bằng tiếng Việt, Nga, Pháp, Anh;

"Phân vùng quy hoạch sản xuất nông nghiệp", năm 1978 với 1.130 tên tài liệu bằng tiếng Việt, Nga, Pháp, Anh; "Cây khoai tây", năm 1977 với 1.202 tên tài liệu bằng tiếng Việt, Nga; "Cỏ Stylô", năm 1978 với 50 tên tài liệu bằng tiếng Việt, Pháp; và "Thư mục bậc hai liên hợp về nông nghiệp", năm 1977 với 201 tên thư mục..v.v...

Trong điều kiện của nền kinh tế thị trường có nhiều thành phần theo định hướng XHCN hiện nay ở nước ta, Thư viện Quốc gia cũng có thay đổi hình thức và biện pháp tiến hành biên soạn các bản thư mục. Với sự hỗ trợ của máy tính điện tử, Thư viện tiến hành lập các bản danh mục sách, bài trích tạp chí, lập các thư mục thông báo và thư mục giới thiệu chuyên đề dưới hình thức hợp đồng dịch vụ thông tin-thư mục giữa thư viện và các cơ quan nghiên cứu, công ty, xí nghiệp hoặc các cá nhân nhà khoa học.

Trong mấy năm gần đây Thư viện Quốc gia đã xây dựng được một cơ sở dữ liệu về sách và tạp chí nhập vào Thư viện, đây là cơ sở vật chất quan trọng để tiến hành biên soạn các bản thư mục tin học hóa đáp ứng nhanh và kịp thời cho yêu cầu của người đọc và người dùng tin.

Thư viện khoa học kỹ thuật trung ương Việt Nam là trung tâm thông tin tài liệu khoa học kỹ thuật, giữ một vai trò vô cùng quan trọng trong hệ thống thông tin khoa học kỹ thuật ở nước ta. Từ năm 1987, Thư viện khoa học kỹ thuật trung ương trở thành một bộ phận của Trung tâm thông tin tư liệu khoa học và công nghệ Quốc gia.

Từ năm 1958, Thư viện khoa học kỹ thuật trung ương đã bắt đầu xuất bản hàng năm "Thông báo sách mới" phản ánh những ngành như: Kinh tế, nông nghiệp, công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ, giao thông vận tải, xây dựng cơ bản..v.v...Các

tài liệu được sắp xếp theo một trật tự khoa học, đi kèm mỗi tên tài liệu có dẫn giải ngắn gọn, có bộ máy tra cứu bổ trợ, chỉ dẫn chủ đề, tác giả, phân loại. Năm 1963 "Thông báo sách mới" tạm thời bị đình bản do thiếu cán bộ. Đến năm 1964 nó lại được tiếp tục xuất bản thêm 3 tập: Khoa học tự nhiên và kỹ thuật, Sinh vật và y học, Kinh tế nông nghiệp. Trong các tập này phản ánh các tài liệu trong và ngoài nước.

Từ năm 1959, Thư viện khoa học kỹ thuật trung ương đã tiến hành biên soạn thư mục thông báo những tài liệu hiện có trong thư viện mình. Năm 1966 Thư viện đã biên soạn "Mục lục sách 1959-1965" bao gồm 16 tập, mỗi tập phản ánh tài liệu của một ngành. Thư mục này đã phản ánh 45.000 tên tài liệu. Ở mỗi tập tài liệu được sắp xếp theo dấu hiệu ngôn ngữ, bên trong mỗi phần tài liệu lại được xếp theo vần chữ cái.

Thư mục "Mục lục sách 1959-1965" là một công trình thư mục thông báo có giá trị về sách khoa học kỹ thuật ngoại văn. Đây cũng là bộ sách tra cứu của cả hai Thư viện Quốc gia và Thư viện khoa học trung ương.

Ngoài những thư mục thông báo khoa học kỹ thuật hiện tại do hai thư viện lớn trung ương biên soạn, các thư viện các Bộ, Vụ, Viện cũng đã tiến hành biên soạn những thư mục thông báo hiện tại như Thư viện Tổng cục địa chất, Thư viện Viện nghiên cứu lâm nghiệp, Thư viện Tổng cục bưu điện truyền thanh. Nhưng rất tiếc là những thư viện này chỉ tiến hành biên soạn được một thời gian, sau đó ngừng lại không biên soạn nữa. Các thư viện này ngừng biên soạn vào đầu cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ lần thứ nhất.

Ngoài ra, Thư viện khoa học trung ương còn biên soạn những thư mục thông báo quá khứ có giá trị, rất công phu. Năm 1958-1959, Thư viện khoa học trung ương đã biên soạn

"Mục lục sách Việt Nam bằng chữ Hán, chữ Nôm và quốc ngữ" gồm 5 tập dày 900 trang. Cuốn thư mục này phản ánh nhiều ngành khoa học khác nhau, nhưng trong đó có đến hơn 200 trang phản ánh tài liệu khoa học kỹ thuật. Một thư mục do Thư viện khoa học trung ương biên soạn nữa là: "Mục lục sách, tạp chí nghiên cứu về Việt Nam bằng chữ Pháp và chữ quốc ngữ" gồm 3 tập:

- Tập I : Động vật học, thực vật học , khí hậu học, xuất bản năm 1959. 111trang.

- Tập II : Dân tộc học, địa chất học, xuất bản năm 1959. 128 trang.

- Tập III: Kinh tế Việt Nam dưới chế độ thực dân phong kiến, xuất bản năm 1959. 150 trang.

Thư mục giới thiệu chuyên đề về những tài liệu khoa học kỹ thuật hầu như không được chú ý biên soạn vào những năm cải tạo xã hội chủ nghĩa ở Miền Bắc (1958-1960). Nó chỉ được chú ý biên soạn vào những năm đầu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965). Trong suốt thời gian của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và những năm chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ trên Miền Bắc, Thư viện khoa học trung ương phối hợp cùng Thư viện Quốc gia tăng cường biên soạn thư mục giới thiệu chuyên đề để phục vụ cho đối tượng người đọc nâng cao trình độ kiến thức chung về khoa học kỹ thuật. Đề tài của những bản thư mục giới thiệu chuyên đề là dựa vào yêu cầu của sự phát triển khoa học kỹ thuật do Đảng và Nhà nước đề ra để biên soạn. Mặt khác, Thư viện dựa vào các yêu cầu cụ thể của những nhà hoạt động chuyên môn và các cơ quan chuyên môn để biên soạn thư mục giới thiệu chuyên đề.

Năm 1961, Thư viện khoa học trung ương đã biên soạn một bản thư mục giới thiệu chuyên đề: "Kinh tế Việt Nam giai

đoạn phong kiến và thuộc địa" (7.246 tên tài liệu), "Miền Nam Việt Nam" (1.664 tên tài liệu) và các thư mục giới thiệu khác về những vấn đề khí hậu, thủy văn, địa chất và khai mỏ.

Năm 1962, Thư viện khoa học trung ương đã biên soạn thư mục giới thiệu chuyên đề về sách và tạp chí theo 50 chuyên đề khác nhau. Thí dụ: "Thư mục nông nghiệp" 3 tập 450 trang. Tập I và Tập II phản ánh tài liệu viết bằng tiếng Nga. Tập III phản ánh tài liệu viết bằng tiếng Pháp, cơ cấu sắp xếp tài liệu rất chặt chẽ và khoa học. Song trong thư mục chưa phản ánh được những tài liệu chỉ đạo của Đảng về nông nghiệp và không có tập nào bằng tiếng Việt, trong bản thư mục không có bản chỉ dẫn hỗ trợ nên khi tra cứu tìm tài liệu gặp nhiều khó khăn.

Với sự hỗ trợ của tổ quang phổ thuộc Ủy ban khoa học kỹ thuật Nhà nước và cán bộ giảng dạy Trường đại học Tổng hợp, Thư viện khoa học trung ương đã biên soạn thành công bản thư mục: "Quang phổ và phân tích quang phổ" 100 trang, xuất bản năm 1963 với 1.107 tên tài liệu bằng tiếng Nga, "Thư mục về Røghen" xuất bản năm 1970 với 27.000 tên tài liệu.

Thư mục giới thiệu chuyên đề y học ở Việt Nam: "Thư mục sách về y học từ năm 1958-1962" với 119 tên tài liệu, "Đông y" với 240 tên tài liệu, "Thư mục y học" bằng tiếng Pháp, Anh từ năm 1954-1963 với 225 tên tài liệu. Đây là các bản thư mục rất có giá trị góp phần vào công tác bảo vệ sức khỏe cộng đồng vào những năm trước khi giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước.

Ngoài những thư mục giới thiệu chuyên đề rộng, Thư viện còn đặc biệt chú ý đến biên soạn và xuất bản các thư mục đi sâu vào đề tài hẹp, những vấn đề cụ thể và cấp bách đối với thực tiễn sản xuất và nghiên cứu khoa học ở nước ta như các cây trồng (Thư mục "Cây lúa", "Cây chuối", "Cây chè", "Cao

su", "Cây ăn quả"...); con gia súc (Thư mục "Lợn lai kinh tế"), các loại nguyên vật liệu ("Bê tông", "Vật liệu xây dựng", "Các quá trình công nghệ", v.v...).

Từ năm 1961, Viện Thông tin khoa học kĩ thuật trung ương Việt Nam được thành lập. Nhiệm vụ chủ yếu của Viện Thông tin là xuất bản tạp chí tóm tắt, tiến hành nghiên cứu các vấn đề lý luận, phương pháp và thực hành thông tin khoa học kĩ thuật, nghiên cứu, thu thập, xử lý, bảo quản và phổ biến những kinh nghiệm tiên tiến, những thành tựu khoa học kĩ thuật mới của trong và ngoài nước, giúp đỡ về mặt phương pháp cho các cơ quan thông tin khoa học ngành và địa phương.

Từ năm 1961-1967, nhiệm vụ chủ yếu của Viện là biên soạn và xuất bản tạp chí tóm tắt về các ngành: Kĩ thuật điện và năng lượng, kĩ thuật vô tuyến điện, hóa học, xây dựng, khai mỏ, luyện kim, cơ khí, công nghiệp rừng và kỹ nghệ chế biến gỗ, y học, dược học, thực vật học, kĩ thuật công nghiệp, chăn nuôi và thú y. Từ năm 1967-1970, vì điều kiện chiến tranh ác liệt, thực hiện chỉ thị của Ủy ban Khoa học và Kĩ thuật Nhà nước (nay là Bộ khoa học Công nghệ và Môi trường), Viện Thông tin khoa học kĩ thuật đã cho xuất bản: "Tin nhanh-cấp tốc về những vấn đề khoa học kĩ thuật nước ngoài". Mục đích của loại tài liệu này là kịp thời phục vụ cho cán bộ lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, của các Bộ, các Cục, Vụ, Viện về những thành tựu khoa học kĩ thuật mới nhất ở nước ngoài.

Từ năm 1977, Viện Thông tin khoa học kĩ thuật trung ương khôi phục lại việc xuất bản "Tạp chí tóm tắt" về 12 ngành khác nhau: Vật lý, hóa học, khai mỏ, kĩ thuật điện, xây dựng, kinh tế-kĩ thuật, giao thông vận tải, thủy văn. Trong tạp chí thông báo những khuynh hướng mới nhất của khoa học kĩ thuật trên thế giới.

Để biên soạn những tạp chí tóm tắt, Viện thông tin khoa học kỹ thuật trung ương đã sử dụng những tài liệu viết bằng 6 thứ tiếng (Nga, Pháp, Anh, Đức, Trung Quốc và Nhật Bản). Viện đã nhập được các xuất bản phẩm từ các nước Liên Xô, CHDC Đức, Hungary, Ba Lan, Trung Quốc, Pháp, Nhật Bản. Viện còn sử dụng 123 loại tài liệu định kỳ và kế tiếp của những cơ quan nghiên cứu khoa học, của các trường đại học trong nước và ngoài nước.

Hình thức trong tạp chí tóm tắt là những bài được đăng dưới hình thức bài tóm tắt, đôi khi sau phần mô tả thư mục có kèm theo phần dẫn giải hoặc chỉ có phần mô tả thư mục. Dung lượng của các bài tóm tắt rất hạn chế, trong mỗi bài tóm tắt thường có những hình vẽ, các bảng, biểu... để giúp cho việc phản ánh nội dung tài liệu một cách đầy đủ hơn, sâu hơn. Sau mỗi bài tóm tắt có ghi họ và tên người làm tóm tắt. Phương pháp xây dựng tạp chí tóm tắt và biên soạn bài tóm tắt giống như cách làm của Viện thông tin khoa học kỹ thuật Liên Xô (cũ). Nhưng nó cũng còn nhiều thiếu sót: không có kí hiệu UDC, bộ máy tra cứu hỗ trợ còn yếu. Những hạn chế và thiếu sót này chúng ta cũng thấy ở "Tin nhanh-cấp tốc" do Viện biên soạn và xuất bản.

Bên cạnh việc xuất bản các "Tạp chí tóm tắt" bằng tiếng Việt, Viện thông tin khoa học và kỹ thuật trung ương còn xuất bản "Tạp chí tóm tắt" bằng tiếng Anh "Vietnamese Scientific and Technical Abstracts". Đây là tạp chí tóm tắt tài liệu đầu tiên ở nước ta được xuất bản bằng tiếng nước ngoài, tạp chí xuất bản hàng năm phản ánh có chọn lọc các công trình nghiên cứu khoa học quan trọng mới được công bố ở nước ta. Ngoài ra, Viện thông tin khoa học kỹ thuật trung ương còn xuất bản các tập san thông tin chuyên đề như: "Thông tin hóa học", "Thông tin sinh vật học", "Những vấn đề phát triển khoa học kỹ thuật

thế giới", v.v... Những tập san này giới thiệu tóm tắt những công trình nghiên cứu quan trọng đã được công bố trên thế giới hoặc thông tin tổng quan về những hướng phát triển mới của một ngành, một lĩnh vực khoa học kĩ thuật.

Từ năm 1980, Thư viện khoa học kĩ thuật trung ương sát nhập với Viện thông tin khoa học kĩ thuật trung ương thành Trung tâm thông tin-tư liệu khoa học và công nghệ Quốc gia, đã biên soạn và xuất bản 15 ấn phẩm thông tin khác nhau: Tạp chí thông tin tư liệu (4 số/năm); Thông tin chiến lược phát triển khoa học-kĩ thuật-kinh tế (12 số/năm); Thông tin chuyển giao công nghệ và đầu tư (12 số/năm); Thông tin thành tựu khoa học và công nghệ (12 số/năm); Tạp chí tóm tắt tài liệu khoa học kĩ thuật Việt Nam (12 số/năm); Thông báo về đề tài nghiên cứu - triển khai đang tiến hành (2 số/năm); Thông tin môi trường (12 số/năm); Thông báo sách mới (6 số/năm); Thông báo băng hình, phim khoa học (1 số/năm); Tổng luận khoa học - kĩ thuật - kinh tế (12 số/năm); Vietnamese Scientific and Technical Abstracts (4 số/năm); VDN - Vietnam Development News (6 số/năm); Những vấn đề phát triển kinh tế - khoa học - công nghệ - môi trường (24 số/năm); Thông báo mục lục tạp chí mới - công nghệ sinh học (12 số/năm); Thông báo mục lục tạp chí mới - công nghệ điện tử - tin học (12 số/năm); Thông báo mục lục tạp chí mới - ngành khoa học vật liệu (12 số/năm),

Khác với "Thông báo sách mới" đã được biên soạn và xuất bản trước đây, "Thông báo sách mới" hiện nay của Trung tâm thông tin - tư liệu khoa học và công nghệ Quốc gia xuất bản hai tháng 1 kỳ, giới thiệu những sách mới nhập vào Thư viện khoa học trung ương. Sách trong "Thông báo sách mới" chủ yếu thuộc các ngành công nghệ, nông lâm ngư nghiệp, y tế, quản lý kinh tế và một số ít thuộc các ngành khoa học xã hội và nhân văn. Sách được giới thiệu trong tập san chia thành hai nhóm.

Nhóm đầu gồm sách tiếng Việt và các thứ tiếng thuộc hệ chữ cái La tinh. Nhóm tiếp theo là sách bằng tiếng Nga và tiếng có chữ cái Kirin. Trong mỗi biểu ghi sau phần mô tả từng tài liệu có ghi ký hiệu xếp giá để bạn đọc có thể ghi phiếu yêu cầu mượn sách. Cuối tập san có các bảng tra bổ trợ họ tên tác giả, từ khóa chủ đề và từ khóa địa lý để người đọc tiện tra cứu.

Trên cơ sở của "Thông báo sách mới" (hai tháng 1 lần) nhập vào Thư viện khoa học kỹ thuật trung ương, Trung tâm thông tin - tư liệu khoa học và công nghệ Quốc gia biên soạn và xuất bản "Mục lục sách" (sáu tháng và một năm một lần). Cấu trúc của "Mục lục sách" cơ bản tương tự như cấu trúc của "Thông báo sách mới", các đề mục được chia nhỏ, chi tiết hơn, bộ máy tra cứu bổ trợ bao gồm: Bảng tra theo tài liệu của FAO; Bảng tra theo tác giả cá nhân; Bảng tra theo tên cơ quan và hội nghị; Bảng tra theo tên sách và Bảng tra theo từ khóa.

Các tài liệu trong "Mục lục sách" được sắp xếp theo một trật tự lôgic chặt chẽ, và rất khoa học, phản ánh các lĩnh vực khoa học tự nhiên: các khoa học toán lý, hóa học, các khoa học về trái đất, sinh vật học; Khoa học kỹ thuật: năng lượng, vô tuyến điện tử, kỹ thuật mỏ địa chất, công nghệ kim loại, chế tạo máy, chế tạo công cụ, công nghệ hóa học, công nghệ thực phẩm, công nghệ chế biến gỗ, công nghiệp nhẹ, kỹ thuật in ấn, kỹ thuật nhiếp ảnh - điện ảnh, kỹ thuật xây dựng, giao thông vận tải, kỹ thuật nông lâm nghiệp; Lĩnh vực bảo vệ sức khỏe: y tế và các khoa học về y học; Các khoa học về kinh tế và quản lý kinh tế, v.v...

"Tập chí tóm tắt tài liệu khoa học và công nghệ Việt Nam" của Trung tâm thông tin tư liệu khoa học và công nghệ Quốc gia là một trong những ấn phẩm thông tin thư mục được đông đảo người đọc đánh giá cao. Tập chí tóm tắt này được xuất bản

từ năm 1997, trên cơ sở hợp nhất 3 ấn phẩm thông tin trước đây:

- "Tập chí tóm tắt khoa học kỹ thuật Việt Nam" - Loại tài liệu công bố (xuất bản từ năm 1977).

- "Thông tin các công trình nghiên cứu khoa học và kỹ thuật trong nước" - Loại kết quả nghiên cứu (xuất bản từ năm 1985).

- "Thông tin các công trình nghiên cứu khoa học và kỹ thuật trong nước" - Loại đề tài đang tiến hành (xuất bản từ năm 1984).

Với định kỳ 12 số/năm, "Tập chí tóm tắt khoa học và công nghệ Việt Nam" thông tin đến người đọc và người dùng tin về tất cả các dạng tài liệu của Việt Nam như bài tạp chí, sách, tài liệu hội nghị, báo cáo kết quả nghiên cứu, luận án tiến sĩ, phó tiến sĩ bảo vệ trong nước, cũng như thông báo tất cả các đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ đang được tiến hành trong tất cả các lĩnh vực khoa học, công nghệ và môi trường.

Thông tin trong tạp chí tóm tắt này được rút từ các CSDL, tương ứng như STD, KQNC, DETAI và có thể tra cứu trực tiếp trên mạng thông tin VESTENET.

Các tài liệu trong tạp chí tóm tắt được hệ thống hóa theo khung đề mục của Hệ thống thông tin khoa học và kỹ thuật Quốc gia (xuất bản năm 1987).

Cấu trúc của tạp chí bao gồm hai phần chính: Phần tóm tắt và các bảng tra bổ trợ (Bảng tra tác giả, bảng tra từ khóa và bảng tra địa lý).

"Tập chí tóm tắt tài liệu khoa học và công nghệ Việt Nam" và "Vietnamese Scientific and Technical Abstracts" là hai ấn phẩm thông tin rất có giá trị để tra cứu các tin tức cần thiết về

các tài liệu khoa học và công nghệ. Chúng có thể thay thế cho các hộp phiếu tra cứu thông tin thư mục trong các trung tâm thông tin - tư liệu khoa học và công nghệ.

Hàng năm hiện nay Trung tâm thông tin tư liệu khoa học công nghệ Quốc gia nhận được gần 1.000 đơn đặt hàng của cá nhân, tổ chức kinh tế - xã hội, cơ quan nghiên cứu khoa học và triển khai yêu cầu cung cấp thông tin về nguồn tài liệu khoa học và công nghệ. Để đáp ứng kịp thời và đầy đủ cho các yêu cầu đó, bên cạnh sử dụng các công cụ thông tin thư mục truyền thống, Trung tâm còn khai thác và sử dụng các phương tiện kĩ thuật hiện đại để tra cứu tìm tin cần thiết. Thí dụ: Cơ sở dữ liệu toàn văn khoa học và công nghệ thế giới và Việt Nam (CSDL toàn văn về khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông thôn, CSDL môi trường và phát triển bền vững, CSDL về chiến lược phát triển khoa học và công nghệ, CSDL dữ kiện về cây thuốc, .v.v...) và CSDL nước ngoài (PASCAL - CSDL thư mục tổng hợp trên đĩa CD - ROM 1987 - 1998 của Pháp, Dialog - CSDL thư mục tổng hợp, 1985 - Nay của Mỹ, .v.v...)

Cùng với các ấn phẩm thông tin của Trung tâm thông tin tư liệu khoa học và công nghệ Quốc gia, các tập san thông tin thư mục chuyên ngành, chuyên đề còn được xuất bản rộng rãi ở nhiều trung tâm thông tin ngành, các Trung tâm thông tin - thư viện ngành và ở các cơ quan nghiên cứu khoa học, các trường đại học: Trung tâm thông tin kĩ thuật nông nghiệp với "Thông tin kĩ thuật nông nghiệp"; Viện thông tin - Thư viện y học trung ương với "Thông tin y học"; "Thông tin dược học"; Viện vật liệu xây dựng thuộc Bộ xây dựng với "Thông tin khoa học kĩ thuật vật liệu xây dựng"; .v.v... qua những nguồn thông tin cụ thể này các cán bộ khoa học kĩ thuật, cán bộ quản lý và công nhân trong mỗi ngành đều có thể nắm bắt kịp thời những thành tựu khoa học kĩ thuật mới và những kinh nghiệm sản

xuất tiên tiến trên thế giới để nghiên cứu, áp dụng vào điều kiện nước ta.

CÂU HỎI ÔN TẬP CHƯƠNG II

1. Hãy nêu đặc điểm nổi bật của sự hình thành và phát triển tài liệu và thư mục khoa học kỹ thuật Việt Nam dưới thời phong kiến từ thế kỷ thứ X đến cuối thế kỷ XIX?

2. Phân tích nội dung, đặc điểm và tính chất phát triển tài liệu và thư mục khoa học kỹ thuật Việt Nam dưới chế độ thực dân - phong kiến từ 1858 - 1945?

3. Phân tích nội dung đặc điểm tính chất và những thành tựu lớn của sự phát triển tài liệu và thư mục tài liệu khoa học kỹ thuật dưới chế độ xã hội mới từ 1945 đến nay?

4. Tình hình hiện trạng và phương hướng phát triển tài liệu và thư mục khoa học kỹ thuật phục vụ cho công cuộc đổi mới công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước từ nay đến đầu thế kỷ XXI?

Chương III

TỔ CHỨC THÔNG TIN THƯ MỤC KHOA HỌC KỸ THUẬT TRÊN THẾ GIỚI

1. TỔ CHỨC THÔNG TIN THƯ MỤC KHOA HỌC KỸ THUẬT Ở MỸ

Mỹ là một nước có nền kinh tế và khoa học kỹ thuật phát triển hiện đại nhất thế giới. Công tác thông tin khoa học kỹ thuật, đặc biệt là công tác thông tin thư mục khoa học kỹ thuật đã và đang có những đóng góp quan trọng vào phát triển nền kinh tế - xã hội Mỹ.

Hầu hết các cơ quan thông tin khoa học Mỹ đều tiến hành công tác thông tin thư mục khoa học kỹ thuật. Các cơ quan thông tin khoa học kỹ thuật Mỹ được chia thành bốn nhóm chính: Các cơ quan thông tin khoa học kỹ thuật Nhà nước; các cơ quan thông tin khoa học kỹ thuật của các hội nghề nghiệp; các cơ quan thông tin khoa học kỹ thuật trường đại học, cao đẳng và các cơ quan thông tin khoa học kỹ thuật tập đoàn công nghiệp.

1. *Trung tâm tư liệu trực thuộc Ban hậu cần Bộ quốc phòng* Mỹ được thành lập từ năm 1963 với số nhân viên gần 1000 người. Nhiệm vụ chính của Trung tâm là tổ chức việc trao đổi thông tin khoa học kỹ thuật giữa các cơ quan quân sự và cơ quan dân sự. Hiện nay Trung tâm đã xây dựng được một kho thông tin với gần một triệu tài liệu, trong đó chủ yếu là các báo cáo khoa học kỹ thuật. Trung tâm bảo quản các tài liệu mật của Bộ quốc phòng và của Nhà nước (trong đó có trên 30% là các tài liệu tuyệt mật không được phổ biến). Trung tâm hàng năm đáp ứng phục vụ cho khoảng 1.250 ngàn hợp đồng thông tin dữ kiện và tư liệu.

Trung tâm biên soạn và xuất bản hai tuần một lần tờ tin: "Technical Abstracts Bulletin" về các báo cáo khoa học không bí mật đã được nhập vào Trung tâm.

Hiện nay Trung tâm tiến hành áp dụng kỹ thuật hiện đại nhất vào các quá trình xử lý, bảo quản, tìm kiếm và phổ biến thông tin khoa học kỹ thuật. Để phục vụ cho việc này, Trung tâm đã xây dựng cuốn từ điển từ chuẩn chuyên ngành: "Thesaurus ASTIA".

2. *Phòng thông tin khoa học kỹ thuật Cục hàng không và nghiên cứu vũ trụ Quốc gia*, bảo đảm thông tin trước hết cho các phòng thí nghiệm và các chuyên gia của Cục. Ngay từ đầu năm 1962, trong phòng đã thành lập bộ phận phục vụ thông tin cho các cơ quan Nhà nước, cơ quan nghiên cứu khoa học và các tập đoàn công nghiệp. Bộ phận này có hai chức năng chủ yếu:

- Khai thác, xử lý và hệ thống hóa các báo cáo khoa học của trong và ngoài nước.

- Tổ chức tìm kiếm và phổ biến các thông tin khoa học kỹ thuật.

Với sự hỗ trợ của kỹ thuật tin học hiện đại, hiện nay Phòng thông tin khoa học kỹ thuật đang tích cực chuyển hướng hoạt động của mình vào việc xây dựng các CSDL thư mục, CSDL toàn văn về lĩnh vực hàng không và khoa học vũ trụ. Phòng đã xuất bản tạp chí tóm tắt: "Scientific and Technical Aerospace Reports" (1 số/tháng). Phối hợp với Cục hàng không và nghiên cứu vũ trụ quốc gia, Viện nghiên cứu hàng không cũng biên soạn và cho xuất bản tạp chí tóm tắt: "International Aerospace Abstracts" về các bài tạp chí (1 số/ 2 tháng).

3. *Cục thông tin kỹ thuật Ủy ban năng lượng nguyên tử* phục vụ thông tin về các vấn đề sử dụng năng lượng nguyên tử vào mục đích quân sự và hoà bình, đồng thời tiến hành thu thập báo cáo khoa học kỹ thuật của các cơ quan Nhà nước và cả các tài liệu đã được xuất bản về sinh học, y học, hóa học, vật lý học v.v...mà Ủy ban năng lượng quan tâm. Hàng năm, Cục đã cung cấp trên 7 triệu bản sao các báo cáo khoa học kỹ thuật.

Ủy ban năng lượng nguyên tử xuất bản các tạp chí tóm tắt dưới hình thức truyền thống và hiện đại: "Nuclear Safety", "Nuclear Materials", "Power Reactor Technology", "Reactor Fuel Processing", "Isotopes and Radiation Technology".

4. *Trung tâm liên bang phổ biến khoa học kỹ thuật của Cục tiêu chuẩn Quốc gia* được thành lập từ năm 1965. Nhiệm vụ của Trung tâm là phục vụ thông tin cho các chuyên gia về các vấn đề năng lượng nguyên tử và khoa học vũ trụ phục vụ cho mục đích quân sự và dân sự; thu thập, phân loại và phổ biến các báo cáo khoa học không bí mật.

Để đáp ứng nhu cầu tin cho các cơ quan Nhà nước, các viện nghiên cứu và các trường đại học, Trung tâm đã xuất bản các sản phẩm thông tin thư mục: "US Government Research and Development Reports"(2 số/tháng). "Government Wide

Index to Federal Research and Development Reports", "Package Reviews of Selected R and D Reports", "Fast Announcement Service", "Technical Translation" (2 số/tháng).

5. *Cục sáng chế phát minh Mỹ* là cơ quan thông tin quan trọng trong lĩnh vực tài liệu sáng chế, phát minh. Trong thư viện của Cục sáng chế phát minh có trên 50 triệu mô tả sáng chế phát minh, 300 nghìn sách và tạp chí. Hiện nay Thư viện của Cục đã nhận được trên 3.000 tên ấn phẩm định kỳ. Hàng năm Cục cung cấp cho các chuyên gia trên 80 nghìn bản sáng chế phát minh.

Cục sáng chế phát minh Mỹ là một trong những cơ quan đứng hàng đầu trên thế giới trong việc tin học hóa các quá trình thu thập, xử lý, bảo quản, tìm kiếm và phổ biến các thông tin về sáng chế phát minh khoa học công nghệ.

6. *Cục tiêu chuẩn kỹ thuật Mỹ* được thành lập từ năm 1961. Các trung tâm tra cứu dữ liệu tiêu chuẩn được thành lập ở trong Cục tiêu chuẩn Quốc gia và trong hầu hết các cơ quan Nhà nước, viện nghiên cứu và trường đại học.

Các sản phẩm thông tin chủ yếu của Cục tiêu chuẩn kỹ thuật Mỹ: "NBC Technical News Bulletin" (1 số/tháng) về nghiên cứu và triển khai trong Cục; "Journal of Research" về các kết quả nghiên cứu trong Cục v.v.

7. *Thư viện Quốc hội Mỹ* thành lập từ năm 1800, là một trong những cơ quan thông tin - thư viện - thư mục lớn nhất ở Mỹ, cũng như trên thế giới. Thư viện đã xây dựng được một hệ thống mục lục liên hợp quốc gia phản ánh các kho tài liệu của trên 1.000 thư viện của Mỹ. Hiện nay bên cạnh việc xây dựng hệ thống mục lục liên hợp quốc gia biên đại, Thư viện tiến hành hiện đại hóa tất cả các hệ thống mục lục khác để đáp ứng tra cứu và tìm tin nhanh phục vụ cho người đọc.

Từ năm 1962, Thư viện đã thành lập Trung tâm tra cứu thông tin quốc gia về khoa học và kỹ thuật. Nhiệm vụ chính của Trung tâm là thông báo cho các nhà chuyên môn về các nguồn tư liệu thông tin khoa học kỹ thuật hiện có ở Mỹ. Trong Trung tâm xây dựng hệ thống tìm tin về địa chỉ và đặc điểm của các cơ quan nghiên cứu khoa học và của cơ quan thông tin ở Mỹ mà Trung tâm có thể đáp ứng được thông tin cho họ.

Hàng năm Thư viện Quốc hội Mỹ được Nhà nước liên bang cấp hàng trăm triệu USD để hiện đại hóa các quá trình thu thập, xử lý, bảo quản, tìm và phổ biến thông tin khoa học và công nghệ.

8. *Thư viện nông nghiệp Quốc gia Mỹ* thành lập năm 1962, thu thập và bảo quản các tài liệu kỹ thuật nông nghiệp. Trong Thư viện có tổ chức phòng hóa học, vì hóa học là một lĩnh vực nghiên cứu chủ yếu của nông nghiệp. Kho Thư viện hiện nay đã có trên 2 triệu bản. Hàng năm Thư viện nhận được và xử lý trên 42 nghìn tên tài liệu các loại và tiến hành công tác trao đổi tài liệu với hàng chục Thư viện trên thế giới. Thư viện đã xuất bản: "Bibliography of Agriculture" (ra hàng tháng) phục vụ miễn phí cho các cơ quan Nhà nước.

9. *Thư viện y học Quốc gia* thành lập từ năm 1836, hiện có trên 2 triệu bản tài liệu về y học và các khoa học tổng hợp liên ngành khác, tiến hành phục vụ thông tin cho các chuyên gia về lĩnh vực y học. Trong nhiều năm trước đây, Thư viện đã tiến hành xây dựng: "Mục lục sách Thư viện y học quốc gia" được coi là thư mục quốc gia về lĩnh vực y học và "Index Medicus" được coi là bản chỉ dẫn thư mục kiểu mẫu, có giá trị khoa học cao, được các giới chuyên môn đánh giá cao và thường xuyên sử dụng để tra cứu về các bài trích tạp chí về y học.

Thư viện đã xây dựng hệ thống tìm tin tự động hóa: "Medlars" về các tài liệu y học mới. Hệ thống thực hiện 2 chức năng:

- Tiến hành tra cứu và tìm tin.

- Điều hành quá trình xây dựng tự động hóa bản chỉ dẫn thư mục: "Index Medicus".

Hiện nay hầu hết các Hội khoa học kỹ thuật Mỹ đều xuất bản các tạp chí thông tin thư mục chuyên đề:

- Tạp chí tóm tắt: "Chemical Abstracts" bằng tiếng Anh do Hội hóa học Mỹ xuất bản. Tạp chí này hàng năm cung cấp trên 205 nghìn bài tóm tắt của 10.600 tên ấn phẩm định kỳ bằng phương pháp biên soạn hoàn toàn tự động hóa. Ngoài tạp chí tóm tắt, Hội hóa học Mỹ còn cho xuất bản nhiều tạp chí: "Journal of American Chemical Society", "The Journal of Physical Chemistry", "The Journal of Organic Chemistry", "Biochemistry", "Journal of Chemical Documentation", v.v.

- Hội sinh học Mỹ được thành lập từ năm 1926 biên soạn và xuất bản tạp chí tóm tắt: "Biological Abstracts" (1 số/tháng).

- Hội toán học Mỹ cho xuất bản tạp chí tóm tắt "Mathematical Reviews".

- Hội khoa học và kỹ thuật cho xuất bản tạp chí: "Americal Documentation", "Mechanical Engineering" v.v.

Ngoài các cơ quan thông tin khoa học kỹ thuật của Nhà nước và của Hội nghề nghiệp, các cơ quan thông tin khoa học kỹ thuật của các trường đại học, cao đẳng và các hãng sản xuất công nghiệp, thương mại của Mỹ cũng phát triển rất mạnh mẽ. Những năm gần đây chúng được trang bị những phương tiện kỹ thuật hiện đại và trở thành bộ phận quan trọng của mạng

lưới thông tin khoa học kỹ thuật toàn liên bang, tham gia tích cực vào mạng thông tin toàn cầu.

2. TỔ CHỨC THÔNG TIN THƯ MỤC KHOA HỌC KỸ THUẬT Ở CỘNG HOÀ LIÊN BANG ĐỨC

Ở Cộng hoà Liên bang Đức không có hệ thống thông tin khoa học kỹ thuật quốc gia thống nhất. Các Hội nghề nghiệp chuyên ngành, các viện nghiên cứu khoa học, các trường đại học và các hãng sản xuất kinh doanh tự tiến hành công tác thông tin khoa học kỹ thuật.

1. *Viện công tác tư liệu* (Institut for Documentationswesen) được thành lập năm 1962 ở Frankfurt, đảm nhiệm việc tổ chức phối hợp hoạt động thông tin trong toàn Liên Bang, tổ chức đào tạo cán bộ thông tin và tiến hành hợp tác với nhiều nước trên thế giới trong lĩnh vực thông tin tư liệu khoa học công nghệ.

2. *Viện hóa học vô cơ mang tên Gmelin* là một Trung tâm chuyên ngành lớn ở Cộng hoà Liên bang Đức. Một trong những nhiệm vụ chủ yếu của Viện là xuất bản các tài liệu tra cứu thông tin về hóa học vô cơ. Các tài liệu tra cứu của Viện được giới chuyên môn đánh giá cao và hiện nay được nhiều Trung tâm thông tin khoa học công nghệ sử dụng phục vụ tra cứu thông tin hồi cố và hiện tại về lĩnh vực hóa học vô cơ.

3. *Trung tâm tư liệu năng lượng nguyên tử* thành lập năm 1957 trực thuộc viện hóa học vô cơ mang tên Gmelin. Nhiệm vụ chính của Trung tâm là thu thập, xử lý các tài liệu về việc sử dụng năng lượng nguyên tử vào mục đích hoà bình, xuất bản các bản chỉ dẫn thư mục và tiến hành công tác tra cứu thông tin phục vụ các nhà chuyên môn, đồng thời tiến hành hợp tác với tất cả các cơ quan nghiên cứu khoa học trong toàn Liên

Bang và với 50 nước trên thế giới, đặc biệt là với Thư viện của Ủy ban năng lượng Mỹ.

4. *Trung tâm thông tin tư liệu Viện công tác tư liệu* có nhiệm vụ chính:

- Nghiên cứu phương pháp xử lý thông tin bằng máy.
- Hướng dẫn các cơ quan thông tin về các vấn đề tổ chức và phương pháp xử lý thông tin bằng máy.
- Nghiên cứu vận dụng kỹ thuật tin học vào công tác thông tin và Thư viện.
- Tổ chức các hội thảo khoa học và các lớp đào tạo nâng cao kiến thức về phương pháp xử lý thông tin bằng máy.
- Tổ chức hợp tác và trao đổi thông tin quốc tế

5. *Hội tư liệu học Đức* được thành lập năm 1948, có nhiệm vụ chính:

- Tổ chức việc thành lập các cơ quan thông tin và tư liệu.
- Nghiên cứu phương pháp công tác trong lĩnh vực thông tin tư liệu.
- Đào tạo cán bộ thông tin.
- Nghiên cứu chế tạo các phương tiện cơ giới hóa quá trình thông tin tư liệu.
- Tổ chức hợp tác với các cơ quan thông tin tư liệu trong và ngoài nước.

Cũng tương tự như ở Mỹ, ở Cộng hoà Liên bang Đức hiện nay mạng lưới các cơ quan thông tin tư liệu của các hội nghề nghiệp, của các trường đại học và của các hãng sản xuất kinh doanh phát triển rất mạnh. Đặc biệt là trong các lĩnh vực: Kỹ

thuật chế tạo máy công cụ, chế tạo máy cái, luyện kim, đóng tàu, nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy lợi, ...

3. TỔ CHỨC THÔNG TIN THU MỤC KHOA HỌC KỸ THUẬT Ở CỘNG HOÀ PHÁP

Nước Pháp rất chú ý đến phát triển công tác thông tin thư mục khoa học kỹ thuật, Ủy ban quốc gia nghiên cứu tư liệu học được Nhà nước Pháp giao cho nhiệm vụ tổ chức và điều phối toàn bộ hoạt động thông tin khoa học kỹ thuật trên lãnh thổ Pháp.

1. Trung tâm tư liệu thuộc Trung tâm nghiên cứu khoa học Quốc gia được thành lập từ năm 1940, nhiệm vụ chính của nó là thu thập, xử lý các ấn phẩm định kỳ khoa học kỹ thuật và xuất bản các tạp chí tóm tắt. Thí dụ: Tạp chí tóm tắt "Bulletin Signaletique" bao gồm 23 tập về hầu hết các lĩnh vực khoa học và công nghệ hiện đại.

Ngoài các tạp chí tóm tắt, Trung tâm còn cho xuất bản các tạp chí thông báo về các công trình nghiên cứu, các bản chỉ dẫn thư mục về các chuyên đề khoa học. Thí dụ: "Revue des Sommaires" thông báo về gần 589 tạp chí và "Des tables des Sommaires des Periodiques".

Hiện nay Trung tâm tư liệu này là một trong những Trung tâm thông tin đi đầu trong việc nghiên cứu hoàn thiện các hệ thống tìm tin tự động hóa.

2. Trung tâm tư liệu thuộc Ủy ban năng lượng nguyên tử thành lập năm 1950, đảm nhiệm việc hướng dẫn phương pháp công tác thông tin cho các phòng thông tin tư liệu của các cơ quan nghiên cứu khoa học trong cả nước, tiến hành thu thập và xử lý các tư liệu thông tin theo chuyên đề nghiên cứu của các viện nghiên cứu khoa học, đảm nhiệm công tác bổ sung tập

trung kho tra cứu thông tin của các trung tâm thông tin, tiến hành nghiên cứu xây dựng các quá trình thông tin tự động hóa.

Trung tâm tư liệu này xuất bản tạp chí "Bibliographie Scientifique hebdomadaire", các báo cáo khoa học, các bản thư mục và tạp chí "Bulletin mensuel d'informations Scientifique et Technique".

3. *Thư viện Quốc gia Pháp* được xây dựng từ năm 1480, là một trong những trung tâm thông tin tư liệu lớn nhất không những ở Pháp mà còn cả trên thế giới. Thư viện hiện nay có trên 25 triệu bản sách, ấn phẩm định kỳ, bản đồ và các tài liệu hiếm quý. Mục lục liên hợp của phòng đọc tạp chí phản ánh các kho tạp chí của trên 100 thư viện.

Thư viện cho xuất bản hàng tuần và hàng tháng tạp chí thư mục Pháp: "Bulletin des bibliotheques france". Hiện nay, Thư viện Quốc gia Pháp đang dẫn đầu việc xây dựng các hệ thống tìm tin tự động hóa đạt được hiệu quả trên cả 3 mặt: Qui mô, trình độ hiện đại và hiệu quả tìm tin cao.

Ngoài các cơ quan thông tin khoa học kỹ thuật trên, hiện nay ở Pháp còn tổ chức nhiều cơ quan thông tin thư mục khoa học kỹ thuật khác thuộc các cơ quan nghiên cứu khoa học, các tổ chức xã hội, hội nghề nghiệp, trường đại học và hãng sản xuất kinh doanh. Thí dụ: nổi bật nhất là các cơ quan thông tin thư mục khoa học công nghệ là: Phòng thông tin tư liệu của Trung tâm nghiên cứu khoa học công nghiệp than (1947); Phòng thông tin tư liệu Cục sở hữu công nghiệp Quốc gia; Trung tâm nghiên cứu khoa học dịch tự động (1959); Trung tâm thông tin Viện nghiên cứu nhiên liệu và năng lượng Pháp; Liên đoàn các cơ quan tư liệu học Pháp (1932); Hiệp hội Pháp về kỹ thuật và xử lý thông tin (1957); Phòng tư liệu học quân

lý các nhà máy ô tô và Phòng tư liệu học của Trung tâm công nghiệp đúc gang thép Pháp.

4. TỔ CHỨC THÔNG TIN THƯ MỤC KHOA HỌC KỸ THUẬT Ở ANH

Tương tự như các nước tư bản khác ở Tây Âu, ở Anh, các cơ quan thông tin khoa học và công nghệ phát triển theo hướng chuyên môn hóa, thu thập, đánh giá, phân tích các thông tin của một lĩnh vực chuyên sâu. Thí dụ như: Nhiệt động học, quang học, đặc tính của các nguyên vật liệu...

Để phối hợp hoạt động thông tin, nước Anh đã thành lập Cục thông tin khoa học kỹ thuật (1965) trực thuộc Bộ giáo dục và khoa học.

Các thư viện lớn của Nhà nước đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong hệ thống thông tin khoa học kỹ thuật của đất nước.

1. *Thư viện Cục sở hữu công nghiệp* xây dựng từ năm 1852 với một vốn tư liệu khá lớn và có giá trị cao về tài liệu sáng chế phát minh khoa học kỹ thuật, về kỹ thuật nông nghiệp và về các lĩnh vực khoa học kỹ thuật khác. Thư viện mỗi năm thu thập trên 10 ngàn ấn phẩm định kỳ, trên 100.000 bản mô tả sáng chế phát minh trong và ngoài nước. Từ năm 1954, Cục sở hữu công nghiệp đã cho xuất bản tạp chí: "Official Journal (Patents)".

2. *Thư viện bảo tàng khoa học* thành lập 1883 là Thư viện Quốc gia lớn của Vương quốc Anh với vốn tài liệu trên 10 triệu bản sách và ấn phẩm định kỳ. Trên cơ sở vốn tài liệu này, Thư viện tiến hành xuất bản hàng tuần "Thư mục Quốc gia Anh"

3. *Thư viện khoa học kỹ thuật Quốc gia* thành lập năm 1961, là cơ quan thông tin khoa học kỹ thuật lớn ở Anh, có nhiệm vụ

thu thập tất cả các loại hình tài liệu khoa học kỹ thuật và phục vụ thông tin cho các chuyên gia của các ngành công nghiệp và nông nghiệp (trừ y học). Thư viện tiến hành trao đổi tài liệu khoa học kỹ thuật với hầu hết các thư viện, trung tâm thông tin tư liệu khoa học kỹ thuật của các viện nghiên cứu khoa học, hội nghề nghiệp, hãng sản xuất kinh doanh và các trường đại học trong Khối liên hiệp Anh và nhiều nước trên thế giới.

Ngoài các cơ quan thông tin khoa học kỹ thuật trên, ở Vương quốc Anh, mạng lưới các cơ quan thông tin khoa học kỹ thuật chuyên ngành còn phát triển rất rộng rãi trong các lĩnh vực kỹ thuật: Đóng tàu, khai thác than, quặng sắt, luyện kim màu, kỹ thuật lâm nghiệp.... từ đó cho xuất bản nhiều loại tạp chí. Thí dụ: "Journal of the British ship building research association", "Journal of the Iron and Steel Institute", "Bulletin of the British Non - Ferrous Metals Research Association" và "Agricultural and Horticultural Engineering Abstracts".

Các Hội khoa học tham gia tích cực vào công tác thông tin khoa học kỹ thuật và cho xuất bản nhiều tạp chí thông tin. Thí dụ: "Analytical Abstracts", "Physical Abstracts", "Electrical Engineering Abstracts", v.v.

5. TỔ CHỨC THÔNG TIN THƯ MỤC KHOA HỌC KỸ THUẬT Ở CỘNG HOÀ LIÊN BANG NGA

Sự nghiệp thông tin thư mục khoa học kỹ thuật hiện nay ở nước Nga là sự tiếp nối truyền thống sự nghiệp thông tin thư mục khoa học kỹ thuật Xô Viết. Về cơ bản, mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ, hình thức và phương pháp công tác thông tin thư mục khoa học kỹ thuật vẫn giữ được truyền thống cũ và tiếp tục được hoàn thiện, phát triển trong điều kiện mới của

nước Nga hiện nay - chuyển từ nền kinh tế bao cấp sang nền kinh tế thị trường, cùng với sự vận dụng các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới.

Hệ thống thông tin khoa học kỹ thuật hiện nay của nước Nga bao gồm:

- Các Viện thông tin khoa học kỹ thuật toàn liên bang.
- Các Viện thông tin khoa học kỹ thuật chuyên ngành trung ương.
- Các cơ quan thông tin khoa học kỹ thuật của các vùng và nước Cộng hoà tự trị.
- Các Phòng thông tin khoa học kỹ thuật và kinh tế của các Viện nghiên cứu khoa học, thiết kế - chế tạo, trường đại học và cao đẳng.
- Các Phòng thông tin khoa học kỹ thuật của các nhà máy, xí nghiệp, công ty.

Các cơ quan thông tin khoa học kỹ thuật Liên bang Nga ở cấp quốc gia bao gồm: Viện thông tin khoa học kỹ thuật toàn Liên bang Nga; Viện nghiên cứu thông tin sáng chế phát minh trung ương; Viện thông tin khoa học kỹ thuật phân loại, mã hóa trung ương; Viện nghiên cứu thông tin xây dựng và kiến trúc trung ương; Viện nghiên cứu thông tin y học và kỹ thuật y học trung ương; Trung tâm thông tin khoa học kỹ thuật toàn Liên bang; Viện nghiên cứu thông tin khoa học kỹ thuật lâm nghiệp trung ương; Viện thông tin khoa học xã hội.

Trong các cơ quan trên, Viện thông tin khoa học kỹ thuật toàn Liên bang Nga và Thư viện khoa học kỹ thuật công cộng Quốc gia là 2 cơ quan giữ vai trò đặc biệt quan trọng và có đóng góp lớn vào phát triển sự nghiệp thông tin khoa học kỹ

thuật, đặc biệt là trong sự nghiệp phát triển thông tin - thư mục khoa học kỹ thuật hiện nay ở nước Nga.

1. Viện thông tin khoa học kỹ thuật toàn Liên bang Nga

Viện thông tin khoa học kỹ thuật toàn Liên bang Nga là cơ quan đầu ngành trong lĩnh vực thông tin - khoa học kỹ thuật, có nhiệm vụ:

- Phục vụ thông tin khoa học kỹ thuật cho cán bộ chuyên môn trong tất cả các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, kinh tế, sản xuất kinh doanh, ... của toàn Liên bang.

- Nghiên cứu xây dựng các phương pháp tổ chức thông tin khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa và tự động hóa các quá trình thông tin.

- Biên soạn và xuất bản các tài liệu thông tin.

- Dịch thuật các tài liệu nước ngoài và nhân sao tài liệu.

- Hướng dẫn phương pháp thông tin cho các cơ quan thông tin cấp dưới.

Các sản phẩm thông tin khoa học kỹ thuật của Viện thông tin khoa học kỹ thuật toàn Liên bang:

- "Tập chí tóm tắt" phản ánh tài liệu của gần 130 nước trên thế giới bằng 70 ngôn ngữ khác nhau.

- "Thông tin nhanh" về các vấn đề khoa học và công nghệ trên thế giới mà nước Nga đang quan tâm.

- "Kết quả khoa học" (1 số/năm) thông báo về các thành tựu khoa học kỹ thuật mới nhất trong năm.

- "Thông tin khoa học kỹ thuật" (1 số/tháng).

Kho tra cứu của Viện hiện nay có trên 3 triệu bản sách, tạp chí, tài liệu hội nghị, hội thảo khoa học và các tài liệu tra cứu khác.

2. Thư viện khoa học kỹ thuật công cộng Quốc gia

Cùng với Viện thông tin khoa học kỹ thuật toàn Liên bang Nga, Thư viện khoa học kỹ thuật công cộng Quốc gia cũng là một Trung tâm thông tin thư mục lớn về khoa học kỹ thuật.

Chức năng của Thư viện:

- Phục vụ thông tin cho các chuyên gia trong tất cả các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, kinh tế, quốc phòng.

- Chỉ đạo và phối hợp hoạt động của các thư viện khoa học kỹ thuật trong toàn Liên bang.

Các sản phẩm thông tin thư mục khoa học kỹ thuật của Thư viện:

- Các thư mục tổng hợp hiện tại: "Mục lục liên hợp sách nước ngoài", "Mục lục liên hợp ấn phẩm định kỳ nước ngoài", "Mục lục công nghiệp mới"...

- Các thư mục hồi cố chuyên ngành về khoa học kỹ thuật:

- Các thư mục bậc II: "Mục lục các thư mục về khoa học kỹ thuật được biên soạn ở các thư viện Nga".

Hiện nay ở nước Nga có một Hệ thống Thông tin - Thư viện khoa học kỹ thuật chuyên ngành rộng lớn với hàng ngàn các Trung tâm Thông tin - thư viện của các Bộ, các ngành, vùng lãnh thổ, tỉnh, thành phố, các nhà máy, xí nghiệp, các hãng sản xuất kinh doanh, các Viện nghiên cứu khoa học và trường đại học. Chúng đóng góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy phát triển nền kinh tế xã hội của nước Nga.

6. TỔ CHỨC THÔNG TIN THƯ MỤC KHOA HỌC KỸ THUẬT Ở NHẬT BẢN

Nhật bản là một trong những nước Châu Á có nền kinh tế, khoa học kỹ thuật phát triển cao vào loại hàng đầu trên thế giới. Sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, Nhật bản đặc biệt quan tâm đến đầu tư cho phát triển khoa học kỹ thuật và thông tin khoa học kỹ thuật. Hoạt động thông tin khoa học kỹ thuật của nước này được tổ chức theo nguyên tắc bán tập trung và phân tán. Tuy nhiên, trong phạm vi từng ngành và trên phạm vi toàn quốc, công tác thông tin khoa học kỹ thuật được tổ chức trên cơ sở có sự hợp tác và phối hợp chặt chẽ.

1. *Hội đồng khoa học Nhật Bản* được thành lập năm 1949, có nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát toàn bộ các cơ quan nghiên cứu khoa học và tư vấn cho Chính phủ về các vấn đề khoa học. Ủy ban quốc gia về công tác tư liệu được thành lập trực thuộc Hội đồng khoa học, đảm nhiệm chức năng thực hiện công tác thông tin khoa học. Từ năm 1951, Ủy ban trở thành thành viên chính thức của Hiệp hội tư liệu quốc tế.

Hãng thông tấn khoa học kỹ thuật trực thuộc Thủ tướng chính phủ thành lập năm 1956, có nhiệm vụ: Xây dựng chính sách khoa học, điều phối công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật trên phạm vi toàn quốc và tiến hành thực hiện công tác thông tin khoa học kỹ thuật.

2. *Trung tâm thông tin khoa học kỹ thuật Quốc gia Nhật Bản* được thành lập 1957 trực thuộc Hãng thông tấn khoa học kỹ thuật Nhật Bản, có nhiệm vụ:

- Thu thập, xử lý, bảo quản và phổ biến các thông tin khoa học kỹ thuật trong và ngoài nước.

- Xuất bản các bản chỉ dẫn thư mục và các tạp chí tóm tắt.

- Dịch các tài liệu nước ngoài và biên soạn các tổng quan chuyên đề.

- Tiến hành công tác quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thông tin khoa học kỹ thuật .

Trung tâm nhận được gần chục nghìn tên tạp chí của trên 100 nước trên thế giới và một số lượng khá lớn mô tả sáng chế phát minh của nhiều nước trên thế giới.

Sản phẩm thông tin thư mục chính của Trung tâm: "Thư mục hiện tại về khoa học kỹ thuật" (2 số/tháng) về các lĩnh vực như: Các vấn đề chung về kỹ thuật và chế tạo máy, kỹ thuật điện tử, hóa học và công nghệ hóa học, luyện kim, khai thác mỏ, địa chất, kỹ thuật xây dựng, vật lý tổng hợp và vật lý ứng dụng... và "bản chỉ dẫn mô tả sáng chế phát minh" (ra hàng tuần) phản ánh các sáng chế phát minh của phần lớn các nước công nghiệp trên thế giới (Mỹ, Anh, Pháp, Đức...).

3. *Thư viện Quốc gia Nhật Bản* được thành lập từ năm 1948 ở Tôkyô với vốn tài liệu trên 2 triệu bản sách, 28.490 đơn vị tạp chí, 76 ngàn bản sao chụp vi phim. Hiện nay những con số này đã tăng lên gấp hàng chục lần. Nhiệm vụ chính của Thư viện là phục vụ thông tin cho các Nghị sĩ quốc hội, điều phối công tác của các thư viện Nhà nước , phục vụ thư viện - thư mục cho bạn đọc, tổ chức việc trao đổi sách giữa các thư viện trong phạm vi toàn quốc, biên soạn và xuất bản "Thư mục Quốc gia Nhật Bản" .

4. *Thư viện Cục sáng chế phát minh thuộc Bộ thương mại và công nghiệp* tiến hành công tác thông tin về tài liệu sáng chế phát minh. Thư viện xuất bản "Tạp chí sáng chế phát minh" thông báo về các sáng chế phát minh mới, tiến hành thu thập, xử lý và phổ biến các tài liệu sáng chế phát minh.

5. *Bộ Giáo dục* phối hợp với các Hội khoa học chuyên ngành xuất bản "Tổng quan khoa học" phản ánh các bài tóm tắt và các thư mục về sinh học, y học, chế tạo máy và điện tử....

Các Hội khoa học chuyên ngành Nhật Bản cũng tham gia vào công tác thông tin khoa học kỹ thuật. Hiện nay Nhật Bản có trên 1.000 hội khoa học chuyên ngành, xuất bản 1.000 tên tạp chí các loại bằng tiếng Anh, Pháp, Trung Quốc và Nhật Bản.

6. *Hiệp hội tư liệu học Nhật Bản* là một tổ chức mạnh nhất trong lĩnh vực thông tin khoa học kỹ thuật. Hiệp hội này hiện nay đặc biệt chú ý đến nghiên cứu triển khai áp dụng UDC, các vấn đề định ký hiệu tài liệu, cơ giới hóa và tự động hóa các quá trình công tác thông tin - thư viện.

7. *Hội thư viện Nhật Bản* được thành lập từ năm 1908 với gần 10 ngàn hội viên. Ngoài ra, ở Nhật Bản còn có các Hội thư viện chuyên ngành. Thí dụ: Hội thư viện y học (1957), Hội thư viện chuyên ngành (1955).

Hiện nay ở Nhật Bản xuất bản trên 100 tạp chí tóm tắt, các Hội khoa học kỹ thuật tham gia tích cực vào việc xuất bản các tạp chí tóm tắt về các tài liệu khoa học kỹ thuật.

Nhật Bản có 455 thư viện trường đại học với 167 thư viện chi nhánh và 367 thư viện khoa học. Vốn tài liệu của chúng là 132 triệu bản, trong đó 64,3% là bằng tiếng Nhật Bản.

8. *Thư viện trường Đại học tổng hợp Tôkyô* được thành lập năm 1877 là thư viện đại học lớn nhất ở Nhật bản với 63 thư viện Khoa và Bộ môn, có vốn sách 5 triệu bản và 36 nghìn bản tạp chí (trong đó 19 nghìn tạp chí nước ngoài).

Từ năm 1963, Trường Đại học Tôkyô đã thành lập ***Trung tâm thông tin - thư viện***. Trung tâm này có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch và điều phối công tác của các Trung tâm thông

tin thư viện chuyên ngành, đồng thời phục vụ thông tin thư mục cho các trường Đại học.

Ngay từ sau chiến tranh thế giới lần thứ II, đặc biệt là trong những năm cuối thế kỷ 20, ở Nhật Bản, mạng lưới cơ quan thông tin - thư viện chuyên ngành của các hãng sản xuất kinh doanh, các Hội nghề nghiệp phát triển rất nhanh chóng. Nhật Bản có trên 400 Trung tâm thông tin - thư viện khoa học chuyên ngành. Từ năm 1982 chúng ta nhập Hội thư viện Nhật Bản.

7. TỔ CHỨC THÔNG TIN THƯ MỤC KHOA HỌC KỸ THUẬT Ở TRUNG QUỐC

1. Trung tâm thông tin tư liệu của Viện Hàn lâm khoa học Trung Quốc. Một trong những thư viện lớn nhất ở Trung Quốc là Thư viện Viện Hàn lâm khoa học Trung Quốc, thành lập từ năm 1951. Từ năm 1985 nó trở thành Trung tâm thông tin tư liệu của Viện Hàn Lâm khoa học Trung Quốc, với vốn tài liệu là 6 triệu bản (trong đó 55% bằng tiếng Trung Quốc, 23% bằng tiếng các nước Châu Âu, 15% bằng tiếng Nga, 7% bằng tiếng Nhật), tiến hành trao đổi sách với 60 nước trên thế giới, phục vụ thông tin - thư viện - thư mục cho tất cả các bạn đọc và người dùng tin trên phạm vi toàn quốc, xuất bản các bản thư mục và tạp chí tóm tắt về vật lý ứng dụng, toán học, sinh học, địa chất học...

Trung Quốc hiện nay có 122 thư viện Viện nghiên cứu khoa học với vốn tài liệu là 20 triệu bản và 3 nghìn nhân viên thư viện. Trong số các thư viện chuyên ngành khoa học và công nghệ, nổi bật nhất là các thư viện: Thư viện Viện Khoa học nông nghiệp (370.000 tài liệu), Thư viện Viện khoa học Lâm nghiệp (115.000 tài liệu), Thư viện Viện Hải Dương học

(150.000 tài liệu), Thư viện Viện y học Trung Quốc (134.000 tài liệu) và Thư viện Viện y học dân tộc Trung Quốc (300.000 tài liệu)...

Thành phố Thượng Hải có một mạng lưới cơ quan thông tin - thư viện khoa học và công nghệ khá phát triển, nổi bật nhất là các thư viện: Thư viện nhân dân (thành lập từ năm 1912) với 900.000 tài liệu, Thư viện khoa học kỹ thuật (800.000 tài liệu), Thư viện Viện khoa học xã hội (686.000 tài liệu), Trung tâm tư liệu thuộc Viện thông tin khoa học kỹ thuật (299.000 bản sách, 740 tên tạp chí, 1.000 tài liệu chính thức, hơn 14 triệu mô tả sáng chế phát minh, 165.000 bản tiêu chuẩn).

Những năm gần đây các Trung tâm thông tin - thư viện phát triển rất nhanh về số lượng và ngày càng hiện đại hóa ở 5 đặc khu kinh tế, 14 thành phố miền duyên hải và 13 khu chế xuất.

Trung Quốc là một trong những nước có số lượng thư viện trường học lớn nhất thế giới: 990.000 thư viện phục vụ cho 200 triệu học sinh trong đó có 1.053 thư viện đại học phục vụ cho 2,2 triệu sinh viên và 388.000 giáo sư và cán bộ giảng dạy.

2. *Thư viện trường Đại học tổng hợp Bắc Kinh* là một thư viện có nhiều uy tín và là thư viện trường học kiểu mẫu hiện đại của Trung Quốc hiện nay. Nó được thành lập từ năm 1912, hiện nay có vốn sách 5 triệu bản, 7 ngàn tên tạp chí bằng tiếng Trung Quốc và tiếng nước ngoài, trao đổi sách với 80 thư viện đại học của 25 nước trên thế giới, xuất bản đều đặn các bản chỉ dẫn thư mục, tạp chí tóm tắt tài liệu mỗi nước ngoài, biên soạn các tổng quan phân tích về các tài liệu khoa học công nghệ trong và ngoài nước.

3. *Thư viện Quốc gia Trung quốc* là Trung tâm thông tin - thư viện - thư mục lớn nhất ở Trung Quốc hiện nay với vốn tài liệu là 20 triệu bản, 30 phòng đọc với 3 ngàn chỗ ngồi, hàng ngày phục vụ 8 ngàn độc giả.

Nhiệm vụ chính của Thư viện Quốc gia Trung Quốc:

- Thu thập, xử lý, bảo quản và phổ biến tất cả các loại hình tài liệu khoa học kỹ thuật trong và ngoài nước.

- Xây dựng các bản thư mục truyền thống và hiện đại.

- Đáp ứng phục vụ cho các nhu cầu thông tin của người dùng tin theo "chế độ phục vụ tin có chọn lọc".

- Nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn về thư viện học và thông tin học; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên ngành thông tin - thư viện.

Bắt đầu từ năm 1951, Thư viện Quốc gia Trung Quốc tiến hành biên soạn và xuất bản thư mục lưu chiếu với tên gọi là: "Bản chỉ dẫn sách mới Trung Quốc" (1số/tháng) và "Bản chỉ dẫn tổng hợp sách mới Trung Quốc" (1 số/năm). Trong các bản chỉ dẫn này phản ánh tất cả các tài liệu chính thức của Đảng và Nhà nước, các sách và tạp chí, các bản tiêu chuẩn kỹ thuật...

Hoạt động thông tin thư mục khoa học kỹ thuật cũng phát triển rất mạnh ở các thư viện khoa học của 23 tỉnh, 5 vùng tự trị và 3 thành phố trực thuộc (Bắc Kinh, Thượng Hải, Thiên Tân).

4. *Viện thông tin khoa học kỹ thuật Trung Quốc* (Institute of Scientific and Technical Information of China - ISTIC) có chức năng quản lý Nhà nước về thông tin khoa học và công nghệ, tiến hành các dịch vụ thông tin khoa học: Cung cấp tư liệu, tra cứu và tìm tin.

ISTIC thực hiện các nhiệm vụ chính sau:

- Thu thập các loại tài liệu và thông tin khoa học công nghệ của Trung Quốc và quốc tế.

- Xử lý và biên mục các tài liệu đã thu thập được.

- Cung cấp các dịch vụ tra cứu thông tin bằng phương pháp truyền thống và hiện đại hóa.

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu (CSDL) phù hợp với điều kiện đặc thù của Trung Quốc.

- Xây dựng mạng tìm tin On - line quy mô toàn quốc.

- Phân tích và nghiên cứu các thông tin khoa học công nghệ trong và ngoài nước phục vụ cho công tác ra quyết định và tra cứu ở mọi cấp.

- Đăng ký và thông báo các thành tựu, kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ.

- Cung cấp các dịch vụ tra cứu, dịch thuật, nhân sao tài liệu.

- Thu thập xử lý các thông tin nghe nhìn (Audio Visual) về khoa học công nghệ.

- Tiến hành nghiên cứu khoa học thông tin, chính sách thông tin, phương pháp luận và thực tiễn hoạt động thông tin.

- Thúc đẩy hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thông tin khoa học công nghệ.

ISTIC xây dựng nhiều CSDL có tầm quan trọng cho Trung Quốc như: CSDL mục lục tạp chí Tây văn, CSDL mục lục tư liệu Tây văn, CSDL kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ, CSDL công ty và các sản phẩm của Trung Quốc, CSDL kết quả ứng dụng công nghệ Trung Quốc, CSDL cơ quan nghiên cứu khoa học Trung Quốc, CSDL luận án... Ngoài ra ISTIC còn

mua rất nhiều CSDL của nước ngoài, tạo điều kiện truy cập đến các CSDL của nước ngoài thông qua mạng toàn cầu INTERNET.

8. TỔ CHỨC THÔNG TIN THƯ MỤC KHOA HỌC KỸ THUẬT Ở HÀN QUỐC

Hàn Quốc là một trong những nước có nền kinh tế phát triển cao trong vài thập kỷ gần đây. Tương tự như các nước có nền kinh tế công nghiệp phát triển khác, Hàn Quốc đã xây dựng được một mạng lưới các cơ quan thông tin tư liệu, thông tin - thư viện - thư mục khoa học công nghệ khá tốt, trong đó nổi bật nhất là Viện thông tin công nghệ công nghiệp Hàn Quốc.

1. *Viện Thông tin Công nghệ Công nghiệp Hàn Quốc* (Korea Institute of Industry and Technology Information - KINITI) được thành lập như một cơ quan độc lập từ tháng 1/1991. Tuy nhiên thực tế KINITI đã được hình thành từ tháng 1/1962, khi đó gọi là Trung tâm Thông tin Khoa học Công nghệ Hàn Quốc (Korea Scientific and Technological Information Center - KORSTIC). Năm 1982, KORSTIC sát nhập với Viện Nghiên cứu Kinh tế Hàn Quốc để hình thành Viện Kinh tế Công nghệ Công nghiệp Hàn Quốc (KIET). Tháng 7/1987, Trung tâm thông tin tách ra thành một đơn vị tự quản thuộc KIET và có tên là Trung tâm Thông tin Kỹ thuật Công nghiệp Hàn Quốc. Từ tháng 1/1991 Trung tâm đổi tên thành Viện Thông tin Công nghệ Công nghiệp Hàn Quốc - KINITI.

KINITI có chức năng quan trọng trong việc phát triển hệ thống thông tin, tạo lập nguồn lực thông tin khoa học và công nghệ, tạo điều kiện tiếp cận tới thông tin khoa học và công nghệ, xây dựng các hệ thống tin tự động hóa, hệ thống tìm tin

trực tuyến (On line), phát triển các phương tiện tìm tin đa dạng, nâng cao sự hiểu biết của mọi người về các dịch vụ thông tin, đào tạo cán bộ thông tin và người dùng tin, thiết lập và phát triển các mạng lưới trao đổi thông tin và hợp tác thông tin trong nước và quốc tế.

Kinh phí hoạt động của KINITI có từ hai nguồn:

- Ngân sách Nhà nước (khoảng 7 triệu USD/năm).
- Từ các khoản thu do dịch vụ thông tin (khoảng 3 triệu USD/năm).

KINITI thực hiện các hoạt động:

- Thu thập các nguồn lực thông tin khoa học và công nghệ từ trong nước và trên thế giới.
- Xử lý thông tin và xây dựng các CSDL.
- Thực hiện các công việc tìm kiếm thông tin.
- Thực hiện các hoạt động phân tích thông tin.
- Thực hiện các công tác tiếp thị thông tin (Information marketing).
- Cung cấp các thiết bị và công nghệ quản lý thông tin.
- Tiến hành các dịch vụ thông tin đa dạng như dịch vụ tìm tin, sao nhân tài liệu, in ấn, dịch thuật, dịch vụ thư viện, ...
- Xây dựng mạng tìm kiếm thông tin On-line (KINITI - IR).
- Hợp tác quốc tế.

Nguồn lực thông tin của KINITI đa dạng, được thu thập từ hơn 105 quốc gia trên thế giới bao gồm: ấn phẩm định kỳ, sách, catalo công nghiệp, sáng chế, tiêu chuẩn, tài liệu hội nghị, luận án, các CSDL trên băng từ, ...

Kho tư liệu của KINITI có hơn 62.000 tên tạp chí, 21.000 cuộn vi phim tư liệu sáng chế. KINITI mua 8 CSDL của nước ngoài trên băng từ, tạo khả năng tiếp cận tới 19 ngân hàng dữ liệu khác trên thế giới bằng mạng On - line.

KINITI hàng năm xử lý trên 200.000 đơn vị thông tin và xây dựng nhiều CSDL như CSDL về thư mục KHCN trong nước và thế giới (BIST), Mục lục liên hợp tạp chí nước ngoài (UCAT), Báo cáo kết quả nghiên cứu của Hàn Quốc (KREP), các công nghệ nhập từ nước ngoài (ITCH), các công nghệ của nước ngoài (FSTL), ... KINITI còn biên soạn nhiều tổng luận theo các chuyên đề khoa học và công nghệ khác nhau.

Các dịch vụ đảm bảo khoảng 30% ngân sách hoạt động của KINITI. Thí dụ, dịch vụ tìm tin qua hệ thống thông tin On - line hàng năm có doanh thu khoảng 260.000 USD. Dịch vụ sao nhân tài liệu gốc có doanh thu bằng khoảng 50% tổng doanh thu từ dịch vụ của KINITI (hơn 1,5 triệu USD/năm).

Xuất bản các ấn phẩm thông tin cũng là một dịch vụ quan trọng của KINITI. Hàng năm KINITI xuất bản khoảng 10 tên ấn phẩm định kỳ. Dịch vụ xuất bản có nguồn thu khoảng 800.000 USD/năm.

Ngoài các dịch vụ trên, KINITI thực hiện các dịch vụ thư viện như cho mượn, tra cứu, hỏi đáp, dịch thuật, ...

Có thể nói KINITI là một mô hình cơ quan thông tin khoa học và công nghệ của Nhà nước hoạt động thành công trong nền kinh tế thị trường. Với các hoạt động đa dạng và các dịch vụ thông tin có thu phí, KINITI đã bù đắp được khoảng 30% kinh phí hoạt động thông tin của mình. Đây là một mô hình đáng nghiên cứu để áp dụng sáng tạo vào điều kiện Việt Nam.

CÂU HỎI ÔN TẬP CHƯƠNG III

1. Tình hình hoạt động thông tin thư mục Khoa học kỹ thuật ở Mỹ?
2. Tình hình hoạt động thông tin thư mục Khoa học kỹ thuật ở Cộng hoà Liên bang Đức, Cộng hoà Pháp, Vương quốc Anh, và Cộng hoà Liên bang Nga?
3. Tình hình hoạt động thông tin thư mục Khoa học kỹ thuật ở Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc?

Chương IV

PHƯƠNG PHÁP BIÊN SOẠN THƯ MỤC KHOA HỌC KỸ THUẬT

Công tác biên soạn thư mục khoa học kỹ thuật là một công tác phức tạp vừa mang tính khoa học và vừa mang tính thực tiễn, bao gồm nhiều quá trình khác nhau: Nghiên cứu xác định đề tài, lựa chọn tài liệu, sắp xếp tài liệu trong thư mục, xây dựng bảng tra cứu bố trợ cho thư mục, v.v...

Để giúp cho việc biên soạn thư mục đạt chất lượng cao đáp ứng yêu cầu người đọc, trước hết chúng ta tiến hành phân loại các thư mục khoa học kỹ thuật.

1. CƠ SỞ PHÂN LOẠI THƯ MỤC KHOA HỌC KỸ THUẬT

Thư mục khoa học kỹ thuật do các cơ quan thông tin - thư viện, các trung tâm thông tin tư liệu khoa học và công nghệ, các nhà xuất bản, các tổ chức hiệp hội tư liệu, các cơ quan thông tin - tuyên truyền biên soạn và xuất bản dưới nhiều tên gọi khác nhau: Bảng tra cứu thư mục, bản chỉ dẫn thư mục, danh mục, mục lục, tạp chí tóm tắt, v.v... Mỗi thư mục mang những đặc điểm riêng cụ thể. Các bản thư mục hiện nay đang được sử dụng và khai thác trong các cơ quan thông tin - thư

viện hết sức phong phú về nội dung và đa dạng về hình thức thể hiện. Chính vì vậy phân loại chúng là một việc khó khăn, phức tạp. Hơn nữa hiện nay chưa có một bảng phân loại chuẩn xác chuyên dùng để phân loại các bản thư mục thành các thứ bậc thật chặt chẽ, bảo đảm tính khoa học. Để tiện cho việc phục vụ độc giả và cho công tác biên soạn các loại thư mục, các nhà chuyên môn thông tin - thư mục đã phải căn cứ vào các dấu hiệu khác nhau để phân loại chúng:

1. Trước hết, căn cứ vào đặc điểm nội dung, thư mục được chia thành bốn loại

- Thư mục tổng hợp: là loại thư mục phản ánh tài liệu của tất cả các lĩnh vực khoa học kỹ thuật. Thí dụ như: "Thư mục Quốc gia Việt Nam", "Tập chí tóm tắt tài liệu khoa học và công nghệ Việt Nam".

- Thư mục liên ngành: là loại thư mục phản ánh các tài liệu của một nhóm ngành xuyên phân liên quan với nhau. Thí dụ: "Thư mục Sinh - Hóa - Y học", "Thư mục về các tài liệu cơ giới hóa và tự động hóa các quá trình công nghệ sản xuất", v.v...

- Thư mục chuyên ngành: là loại thư mục phản ánh tài liệu của một chuyên ngành hoặc một lĩnh vực khoa học kỹ thuật cụ thể. Thí dụ: "Thư mục nông nghiệp", "Thư mục công nghiệp", "Thư mục thương mại", v.v...

- Thư mục chuyên đề: là loại thư mục phản ánh tài liệu của một chuyên đề ngành khoa học kỹ thuật. Thí dụ: "Thư mục phòng chống bệnh HIV/AIDS", "Thư mục chăn nuôi ếch, ốc, ba ba", "Thư mục xây dựng cầu bê tông cốt thép", v.v...

2. Căn cứ vào hình thức xuất bản của thư mục, các bản thư mục được phân chia thành các loại

- Thư mục xuất bản dưới dạng sách hoặc sách mỏng. Thí dụ: "Dầu mỏ và khí đốt", "Cơ giới hóa nông nghiệp" do Thư viện Quốc gia biên soạn năm 1977, v.v...

- Thư mục xuất bản dưới dạng tạp chí, tập san. Thí dụ: "Tạp chí tóm tắt về khoa học kỹ thuật" của Liên Xô (cũ), "Chemical Abstracts", "Physics Abstracts", "Engineering Index", và các tạp chí thông tin thư mục, tạp chí tóm tắt của Trung tâm thông tin tư liệu khoa học và công nghệ Quốc gia Việt Nam, v.v...

- Thư mục được xây dựng dưới dạng hộp phiếu: Là sản phẩm và đồng thời là công cụ tra cứu quan trọng của các trung tâm thông tin - tư liệu khoa học và chuyên ngành.

- Thư mục trong sách, trong bài báo hoặc trong tài liệu đánh máy, viết tay cũng là nguồn thư mục quan trọng và có giá trị lớn đối với người đọc.

- Thư mục trên đĩa quang CD - ROM.

3. Căn cứ vào phương pháp phân tích tài liệu, thư mục được chia thành các loại

- Thư mục tóm tắt, thư mục tổng quan, thư mục có và không có các bài dẫn giải nội dung tài liệu. Tức là kèm sau mỗi bài mô tả thư mục có các bài dẫn giải, tóm tắt hoặc tổng quan về nội dung tài liệu.

4. Căn cứ vào mục đích phục vụ của thư mục, các bản thư mục được chia thành

- Thư mục thông báo khoa học phục vụ cho các cán bộ chuyên môn có trình độ cao. Thí dụ: "Thư mục toán học", "Thư

mục thiên văn học và khoa học về trái đất", "Thư mục nghiên cứu vũ trụ", v.v... Các bản thư mục loại này nhằm mục đích nâng cao tầm hiểu biết về khoa học kĩ thuật của các nhà khoa học.

- Thư mục giới thiệu khoa học kĩ thuật dùng cho những độc giả có trình độ học vấn thấp, để tự học và đào tạo tay nghề của công nhân, nông dân. Thí dụ: "Thư mục trồng khoai tây trên nền đất ướt", "Thư mục rèn, đúc, phay", "Thư mục kĩ thuật trồng cây vải thiều", v.v...

5. Căn cứ vào đối tượng phục vụ của thư mục, các bản thư mục được chia thành các loại

- Thư mục dùng cho đông đảo người đọc. Thí dụ các thư mục tổng hợp do các thư viện hoặc cơ quan thông tin trung ương biên soạn.

- Thư mục dùng cho một nhóm người đọc. Thí dụ: Các thư mục chuyên ngành hoặc chuyên đề do các thư viện hoặc trung tâm thông tin khoa học kĩ thuật chuyên ngành biên soạn để đáp ứng nhu cầu thông tin thư mục của một nhóm độc giả thực hiện một chuyên đề cụ thể trong chuyên ngành.

- Thư mục dùng cho một cá nhân độc giả là loại thư mục được biên soạn theo hợp đồng hoặc để phục vụ cho một nhà khoa học có trình độ cao, giữ trọng trách trong cơ quan nghiên cứu hoặc phụ trách chính của đề tài nghiên cứu.

6. Căn cứ vào thời gian xuất bản của tài liệu, các bản thư mục được phân chia thành các loại

- Thư mục hồi cố phản ánh về các tài liệu đã được xuất bản trong một khoảng thời gian nhất định. Thư mục hồi cố có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, giúp các nhà chuyên môn kế thừa

các thành tựu khoa học kỹ thuật của những người đi trước, rút ngắn được thời gian và tiết kiệm được vật chất cho các công trình nghiên cứu.

- Thư mục hiện tại phản ánh về các tài liệu vừa mới được xuất bản trong thời gian hiện tại. Loại thư mục này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với độc giả. Nó giúp họ nắm bắt kịp thời những thành tựu mới nhất, những kinh nghiệm tiên tiến nhất đang được phổ biến trong các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất.

- Thư mục dự báo phản ánh những tài liệu sắp được xuất bản trong tương lai gần, hoặc các tài liệu đang nằm trong kế hoạch xuất bản của các nhà xuất bản. Loại thư mục này giúp cho độc giả có kế hoạch tìm đọc các tài liệu sắp xuất bản phục vụ cho nhu cầu chuyên môn của họ, đặc biệt là giúp cho công tác bổ sung các nguồn tài liệu khoa học kỹ thuật vào các Trung tâm Thông tin - thư viện. Ngoài ra, thư mục dự báo còn phản ánh những tài liệu sẽ được nhập khẩu vào trong nước.

7. Căn cứ vào mức độ đầy đủ của tài liệu được phản ánh, thư mục được chia thành các loại

- Thư mục phản ánh tài liệu đầy đủ: Tất cả các loại hình tài liệu từ sách, báo, tạp chí đến các tập san, hoặc từ các tài liệu nghiên cứu khoa học, tài liệu kỹ thuật sản xuất đến các tài liệu chuyên dạng đều được phản ánh trong thư mục.

- Thư mục phản ánh tài liệu chọn lọc: Chỉ lựa chọn một số loại hình tài liệu để đưa vào thư mục. Thí dụ: "Thư mục về sách nghiên cứu khoa học", "Thư mục về tài liệu chuyên dạng", "Thư mục tạp chí nghiên cứu khoa học", v.v...

8. Căn cứ vào giới hạn về nơi xuất bản của tài liệu, các thư mục được phân chia thành

- Thư mục quốc gia phản ánh tất cả các loại hình tài liệu xuất bản trong một năm trên phạm vi toàn quốc. Thí dụ: "Thư mục Quốc gia Việt Nam" là một loại thư mục có truyền thống lâu năm và một điển hình mẫu mực, có chất lượng cao.

- Thư mục địa phương phản ánh các tài liệu xuất bản trong một năm trên địa bàn tỉnh, thành phố. Loại thư mục này ở nước ta chưa được biên soạn.

9. Căn cứ vào các loại hình tài liệu, thư mục được phân chia thành các loại

- Thư mục về các sách nghiên cứu khoa học hoặc các bài đăng trên tạp chí nghiên cứu khoa học.

- Thư mục về các tài liệu kỹ thuật, công nghệ sản xuất.

- Thư mục về các tài liệu kỹ thuật chuyên dụng.

10. Ngoài các loại chủ yếu kể trên, thư mục còn được phân chia theo các dấu hiệu khác

Thí dụ: Theo ngôn ngữ (Thư mục về các tài liệu viết bằng tiếng Nga, Pháp, Anh, Đức, Trung Quốc, v.v...). Theo phương pháp sắp xếp nguồn tài liệu trong thư mục (Thư mục các tài liệu được sắp xếp theo khung phân loại UDC hoặc BBK, theo năm xuất bản của tài liệu, theo tác giả, theo tên nước, v.v...).

Như vậy, thư mục khoa học kỹ thuật được chia thành nhiều loại hình khác nhau, và trong mỗi loại ấy lại có thể chia thành các loại nhỏ hơn, chúng có nhiều tên gọi khác nhau, thể hiện đặc điểm cơ bản của chúng. Thí dụ: Thư mục thông báo

sách mới trong nước, Thư mục thông báo sách ngoại văn, Thư mục tài liệu đăng trong các tạp chí, Thư mục kho sách, bản tin thư mục khoa học và công nghệ, Thư mục tài liệu sắp xuất bản, v.v... Trong hoạt động thông tin thư mục, các thư viện thường biên soạn hai loại thư mục khoa học kỹ thuật chủ yếu: Thư mục thông báo khoa học (hiện tại và quá khứ) và Thư mục giới thiệu. Hai loại thư mục này có nhiệm vụ thông báo những thành tựu khoa học kỹ thuật mới nhất, giúp các nhà khoa học kế thừa những kết quả khoa học của những người đi trước, đồng thời giúp các nhà khoa học mở mang tầm hiểu biết và nâng cao tay nghề của công nhân, nông dân.

2. PHƯƠNG PHÁP BIÊN SOẠN THƯ MỤC THÔNG BÁO KHOA HỌC KỸ THUẬT

Các trung tâm thông tin - thư viện, các cơ quan thông tin tư liệu khoa học và công nghệ thường xuyên lấy việc biên soạn các bản thư mục thông báo khoa học kỹ thuật là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của họ. Thư mục thông báo khoa học kỹ thuật bao gồm nhiều hình thức khác nhau: Thư mục hồi cố, thư mục hiện tại, thư mục tóm tắt, thư mục chú giải, bản tin thư mục khoa học và công nghệ, thư mục kho sách, tổng mục lục các bài báo đăng trong từng tạp chí, v.v... Trong quá trình biên soạn thư mục, những người làm công tác biên soạn thư mục cần phải nắm chắc những đặc điểm của chúng để lựa chọn phương pháp thích hợp nhất, trên cơ sở phương pháp chung của thư mục học.

2.1. Nghiên cứu xác định đề tài thư mục

Nghiên cứu xác định đề tài thư mục là một trong quá trình quan trọng, đòi hỏi người cán bộ thư mục phải có trình độ

chuyên môn sâu về nghiệp vụ thông tin thư mục, nắm chắc đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước nói chung và của từng ngành nói riêng, am hiểu thực tiễn và giàu kinh nghiệm sống, và có kiến thức đủ rộng về các ngành khoa học kỹ thuật có liên quan đến đề tài của thư mục.

Để xác định được đề tài thư mục, trước hết người làm công tác biên soạn thư mục phải căn cứ vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về sự phát triển kinh tế - xã hội, khoa học kỹ thuật và công nghệ trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể của đất nước. Trong công cuộc đổi mới, tiến lên công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước hiện nay, người cán bộ thông tin thư mục phải nắm chắc đường lối chiến lược phát triển kinh tế - xã hội do Đại hội VIII của Đảng vạch ra và Nghị quyết 2 (khóa VIII) "Về định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000". Đây là căn cứ quan trọng nhất mang tính quyết định đến việc xác định đề tài, đồng thời ảnh hưởng lớn đến chất lượng của cả bản thư mục.

Căn cứ tiếp theo là căn cứ vào các yêu cầu của các tập thể hoặc cá nhân nhà khoa học, nhà sản xuất, nhà doanh nghiệp.

Ngoài các căn cứ trên, có thể dựa vào các sự kiện lớn trong đời sống chính trị, kinh tế, khoa học kỹ thuật, những ngày kỷ niệm lớn của đất nước, của ngành hoặc của đơn vị, cơ quan để xác định đề tài của thư mục khoa học kỹ thuật.

2.2. Thu thập và lựa chọn tài liệu

Thu thập và lựa chọn tài liệu là quá trình tiếp theo của quá trình xác định đề tài, nó là quá trình đặc biệt quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng của bản thư mục. Để làm tốt được việc thu thập và lựa chọn tài liệu, người cán bộ thư

mục phải nắm thật chắc và hiểu sâu sắc mục đích, nhiệm vụ, đối tượng phục vụ và tính chất của từng thư mục cụ thể mà họ dự kiến biên soạn, đặc biệt là phải nắm vững các tiêu chuẩn lựa chọn tài liệu cho bản thư mục thông báo khoa học kỹ thuật: Tính chính trị - tư tưởng của tài liệu, nội dung tài liệu, các loại hình tài liệu, ngôn ngữ tài liệu, thời gian xuất bản tài liệu.

Tiêu chuẩn tính chính trị tư tưởng của tài liệu là tiêu chuẩn hàng đầu của việc lựa chọn tài liệu đưa vào thư mục thông báo khoa học kỹ thuật, xuất phát từ tính Đảng cộng sản của công tác thư mục XHCN, các tài liệu đưa vào thư mục phải phục vụ cho các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, khoa học kỹ thuật, văn hóa - giáo dục của đất nước thể hiện trong các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước trong từng thời kỳ lịch sử cụ thể. Trong mỗi một thời kỳ cách mạng, Đảng và Nhà nước ta đều có những chủ trương đường lối, chính sách cụ thể về xây dựng và bảo vệ tổ quốc XHCN. Ngày nay, toàn dân phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng với quyết tâm từ nay đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp: Khoa học và công nghệ trở thành nền tảng và động lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nghị quyết số 02 - NQ/HNTW (khóa VIII) không những đề ra định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ mà còn là kim chỉ nam cho việc lựa chọn tài liệu đưa vào thư mục thông báo khoa học kỹ thuật phục vụ cho chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Đảng trong thời kỳ công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Tài liệu trong thư mục thông báo khoa học kỹ thuật phản ánh về các khoa học kỹ thuật và công nghệ (công nghệ sinh học, sản xuất lương thực, chế biến nông - lâm - hải sản, cơ khí điện tử, công nghệ thông tin, bưu chính viễn thông, khai thác và chế biến dầu khí, giao thông vận tải, xây dựng, vật liệu cơ bản, sản xuất và sử dụng năng lượng, y học, ngành công nghiệp biển, v.v...).

Bên cạnh việc bám sát các văn bản chính thức của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, thu nhập và lựa chọn tài liệu để đưa vào thư mục phải xuất phát từ quan điểm của Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo trong công tác thư mục, kiên quyết loại bỏ các tài liệu có nội dung xấu chống lại lợi ích của Đảng, của nhân dân, chống lại hoà bình và hữu nghị giữa các dân tộc, chống lại đường lối đổi mới của Đảng.

Trong quá trình lựa chọn tài liệu, người cán bộ thông tin thư mục cần đặc biệt chú ý đến tiêu chuẩn nội dung tài liệu. Những tài liệu được chọn cần phải phù hợp hoàn toàn với đề tài thư mục, đồng thời phải thể hiện khuynh hướng tư tưởng khoa học đúng đắn. Đánh giá nội dung tài liệu khoa học kỹ thuật là một việc làm rất khó đối với các nhà chuyên môn thông tin thư mục vì họ không phải là các chuyên gia sâu về các lĩnh vực ấy. Trong quá trình lựa chọn tài liệu theo tiêu chuẩn nội dung, người cán bộ thư mục phải đặc biệt chú ý đến vấn đề giá trị và chất lượng của tài liệu. Những tài liệu đưa vào thư mục thông báo khoa học kỹ thuật phải bảo đảm nguyên tắc:

- Những tài liệu đưa vào thư mục phải có nội dung nghiên cứu khoa học mới.

- Những tài liệu đưa vào thư mục phải nêu lên được những quan điểm hay kết luận mới so với bất kỳ những tài liệu nào đã được xuất bản trước đây.

- Những tài liệu đưa vào thư mục phải có lợi cho cán bộ nghiên cứu khoa học.

Về vấn đề thông báo khoa học, nhà vật lý học nổi tiếng J.D.Bernal cũng đã từng nhấn mạnh: "Cần phải loại trừ ra khỏi lĩnh vực thông báo tất cả những tài liệu nào kém nội

dung, lặp lại, khó tin, không chính xác và không cần đến cho người nghiên cứu".

Xuất phát từ những nguyên tắc lựa chọn trên ta không nên đưa vào thư mục thông báo khoa học kĩ thuật những tài liệu có đặc điểm sau:

- Không đưa vào thư mục những cuốn sách, những bài tạp chí, những bài báo viết với tính chất tập hợp các tài liệu của người khác.

- Không đưa vào thư mục những tài liệu mang tính chất phổ cập ít có giá trị khoa học cao, những tài liệu mang tính chất tuyên truyền quảng cáo thương mại.

- Không đưa vào thư mục các tài liệu nhắc lại tài liệu gốc.

- Không đưa vào thư mục các tài liệu giáo khoa, giáo trình dùng trong các Trường đại học, trung học và dạy nghề.

Tiêu chuẩn lựa chọn tài liệu theo loại hình cũng là một vấn đề được các nhà chuyên môn thông tin thư mục đặc biệt chú ý. Tiêu chuẩn này hoàn toàn phụ thuộc vào đề tài và đặc điểm của thư mục. Trước hết cần phải đưa tài liệu nghiên cứu khoa học vào thư mục thông báo khoa học kĩ thuật bao gồm các tài liệu xuất bản dưới các hình thức: toàn tập, tuyển tập, sách chuyên khảo, tập bài báo và tiểu luận khoa học, kỷ yếu, các luận án khoa học, những bài tạp chí, bài trích báo và những bài trích từng phần cần thiết trong sách. Đồng thời phải chú ý đưa vào thư mục các tài liệu chuyên dạng (Tiêu chuẩn kĩ thuật, mô tả sáng chế và giải pháp hữu ích), tài liệu dịch, tài liệu không công bố, các báo cáo khoa học, các bản vẽ kĩ thuật, v.v...

Ngoài các loại hình tài liệu phản ánh trực tiếp về nội dung khoa học kĩ thuật, trong thư mục thông báo khoa học kĩ thuật

còn phản ánh cả những tài liệu mang tính chất chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, kĩ thuật, công nghệ sản xuất và các tài liệu mang tính chất khoa học kĩ thuật chuyên ngành.

Xu thế chung của thời đại ngày nay là hoà bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc có chế độ chính trị khác nhau trên thế giới. Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước trên thế giới, chính vì vậy các tiêu chuẩn lựa chọn tài liệu theo ngôn ngữ để đưa vào thư mục cũng được đổi mới hơn, mở rộng hơn. Các tiêu chuẩn lựa chọn tài liệu theo ngôn ngữ còn tùy thuộc vào chức năng, nhiệm vụ của từng thư viện cụ thể, trình độ ngoại ngữ của người đọc, tình hình nhập khẩu tài liệu khoa học kĩ thuật và mối quan hệ giao lưu văn hóa sách giữa nước ta và các nước đối tác trên thế giới. Cần phải lựa chọn các tài liệu khoa học kĩ thuật của các nước có nền kinh tế, khoa học kĩ thuật phát triển cao ở các nước Âu - Mỹ và các nước trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương viết bằng các thứ tiếng Nga, Pháp, Anh, Đức, Trung Quốc, Nhật Bản hoặc bằng chính các thứ tiếng của các nước ASEAN. Những tài liệu xuất bản bằng các thứ tiếng mà ít độc giả Việt Nam biết các thứ tiếng đó, nhưng nội dung của tài liệu lại có giá trị cao, rất thiết thực với sự phát triển khoa học kĩ thuật nước nhà thì cũng cần phải đưa các tài liệu đó vào thư mục. Thí dụ: Tài liệu khoa học kĩ thuật viết bằng các thứ tiếng Ấn Độ, Thái Lan, Ma-lai-xia, In-dô-nê-xia, v.v... Để giúp cán bộ chuyên môn sử dụng được các tài liệu này có thể dùng phương pháp làm dẫn giải và tóm tắt để phản ánh nội dung cơ bản của tài liệu. Đây là việc làm khó, đòi hỏi người cán bộ thư mục không những tinh thông về nghiệp vụ mà còn phải biết nhiều ngoại ngữ và sự hỗ trợ của đội ngũ cộng tác viên là các nhà khoa học có trình độ chuyên môn cao.

Tiêu chuẩn lựa chọn tài liệu theo thời gian xuất bản để đưa vào thư mục thông báo khoa học kĩ thuật hiện tại khác với tiêu chuẩn lựa chọn tài liệu để đưa vào thư mục thông báo khoa học kĩ thuật hồi cố.

Đối với thư mục hiện tại, khoảng thời gian giới hạn để lựa chọn tài liệu là định kỳ của thư mục (Hai tuần, một tháng, một quý hoặc một năm). Một trong những nhiệm vụ cơ bản của thư mục thông báo khoa học kĩ thuật hiện tại là thông tin kịp thời về các nguồn tài liệu mới được xuất bản trong nước, ngoài nước hoặc mới được bổ sung vào các trung tâm thông tin - thư viện. Chính vì vậy, các bản thư mục thông báo khoa học kĩ thuật hiện tại có xu hướng tìm mọi cách rút ngắn sự cách quãng khoảng cách thời gian từ khi tài liệu được xuất bản hoặc nhập vào thư viện đến khi chúng được phản ánh trong thư mục.

Đối với thư mục hồi cố, giới hạn về thời gian xuất bản tài liệu phụ thuộc chủ yếu ở đề tài thư mục. Với những đề tài cấp bách, thư mục thường chỉ tập hợp những tài liệu mới xuất bản trong khoảng từ 5 - 10 năm trở lại đây. Với những đề tài mang tính lịch sử, thư mục có thể phản ánh cả những tài liệu xuất bản từ nhiều năm trước, theo từng giai đoạn phát triển của các lĩnh vực này. Điểm mốc thời gian đầu của thư mục có thể tính từ khi xuất hiện những tài liệu đầu tiên về đề tài thư mục, hoặc từ một thời điểm đánh dấu những bước chuyển biến lớn trong lĩnh vực đó, v.v... Điểm mốc thời gian cuối cùng để lựa chọn tài liệu chính là năm thư mục được biên soạn.

Trong điều kiện của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ ngày nay trên thế giới, các khoa học phát triển nhanh chóng kéo theo khối lượng thông tin tăng vọt lên gấp bội, nhưng các lĩnh vực tri thức khoa học cũng rất nhanh chóng lạc hậu, nhiều tri thức khoa học kĩ thuật bị lạc hậu chỉ trong khoảng sáu 3 - 5 năm, thí dụ như trong các ngành điện tử tin

học, năng lượng nguyên tử, chế tạo máy, khai thác và sử dụng các nguồn vật liệu mới. Chính vì vậy, người cán bộ thư mục phải đặc biệt chú ý đến vấn đề này để xác định mốc thời gian đầu của bản thư mục.

2.3. Xử lý phân tích tài liệu

Xử lý phân tích tài liệu là một quá trình lao động phức tạp. Kết quả của quá trình này ảnh hưởng to lớn đến chất lượng của bản thư mục, tạo điều kiện dễ dàng cho người đọc sử dụng bản thư mục. Quá trình xử lý phân tích tài liệu khoa học kĩ thuật để đưa vào thư mục bao gồm các công đoạn: Mô tả thư mục, hệ thống hóa, làm dẫn giải và tóm tắt tài liệu.

1. Mô tả thư mục

Mô tả thư mục vừa là một công đoạn vừa là một sản phẩm.

Với tư cách là một công đoạn, người ta gọi đó là công tác biên mục (Catalogage), đó là bước đầu tiên của việc xử lý phân tích tài liệu, nhờ đó mà các chỉ dẫn được rút ra và trình bày theo một quy tắc chặt chẽ.

Với tư cách là một sản phẩm, nó bao gồm một tập hợp các chỉ dẫn nhằm cung cấp cho người đọc một mô tả duy nhất và chính xác của tài liệu và được xem như một vật mang tin về tài liệu.

Mục đích của mô tả thư mục là cung cấp cho tài liệu một mô tả duy nhất, không mơ hồ, giúp cho người biên soạn thư mục dễ dàng đưa chúng vào vị trí của bản thư mục.

Hiện nay, hầu hết các trung tâm thông tin thư viện và các trung tâm thông tin tư liệu khoa học và công nghệ trên thế giới

đã tiến hành mô tả thư mục theo quy tắc mô tả thư mục quốc tế ISBD (International Standard Bibliographic Description).

ISBD là một tập hợp các quy tắc trình bày các dữ liệu thư mục với một quy định chặt chẽ, cùng với các dấu, ký hiệu dùng để xác định chúng. Chức năng chính của nó là đặc trưng hóa các yếu tố mô tả, xác định tài liệu, gán một thứ tự cho các yếu tố ấy và quy định các dấu ký hiệu. Mục đích của nó là tạo thuận lợi cho việc trao đổi quốc tế các tài liệu, cho phép các tài liệu này không bị hàng rào ngôn ngữ hạn chế và có thể bảo quản các dữ liệu thư mục dưới dạng đọc bằng máy.

Trong phần này không đề cập đến kỹ thuật mô tả thư mục mà nó đã được nghiên cứu kỹ trong môn học "Mô tả tài liệu theo ISBD và tổ chức mục lục chữ cái".

2. Hệ thống hóa tài liệu khoa học kỹ thuật

Hệ thống hóa tài liệu khoa học kỹ thuật là một trong những công đoạn quan trọng vào bậc nhất của quá trình xử lý phân tích tài liệu khoa học kỹ thuật; nghĩa là đưa các tài liệu khoa học kỹ thuật về đúng vị trí theo lĩnh vực tri thức nhất định và xác định chủ đề của tài liệu khoa học kỹ thuật, ở chừng mực nào đó, có mối quan hệ mật thiết với phân loại khoa học. Cho nên tài liệu khoa học kỹ thuật được phân chia theo từng lĩnh vực tri thức khác nhau và tài liệu khoa học kỹ thuật của từng lĩnh vực tri thức lại được phân chia nhỏ hơn, chi tiết hơn theo cấu trúc của từng ngành. Sự khác nhau cơ bản giữa phân loại thư viện - thư mục và phân loại khoa học là phân loại thư viện - thư mục mang tính chất ứng dụng thực tiễn để phân loại những đối tượng là sách, báo, những tài liệu khoa học kỹ thuật.

3. Dẫn giải tài liệu khoa học kĩ thuật

Dẫn giải tài liệu khoa học kĩ thuật là một công đoạn của xử lý phân tích các tài liệu khoa học kĩ thuật, nêu tóm tắt nội dung tài liệu, giá trị khoa học kĩ thuật, xu hướng cơ bản của tài liệu khoa học kĩ thuật. Dẫn giải là công đoạn tiếp theo và bổ sung thêm cho các công đoạn mô tả và hệ thống hóa tài liệu. Cho nên dẫn giải không tái diễn và lặp lại những gì đã được nêu ra ở hai công đoạn trên.

Công đoạn viết dẫn giải tài liệu khoa học kĩ thuật được tiến hành theo hai bước sau đây:

Bước thứ nhất: Nghiên cứu kỹ tài liệu được viết dẫn giải (có bao nhiêu phần, bao nhiêu chương, mục, tiểu mục,...).

Bước thứ hai : Lập đề cương dẫn giải. Bước này phụ thuộc vào nhiều yếu tố loại tài liệu cụ thể được đem ra dẫn giải, tầm quan trọng và mục đích của việc dẫn giải (giành cho đối tượng người đọc nào cụ thể, thư mục hồi cố hay dùng cho thư mục hiện tại, giành cho hộp phiếu thư mục, vv....)

Sau đây là một số thí dụ về cách lập đề cương viết dẫn giải tài liệu khoa học kĩ thuật:

+ Đối với những tài liệu mang tính chất nghiên cứu thí nghiệm khoa học, dẫn giải cần phải nêu được những vấn đề chủ yếu sau đây:

- Chủ đề nghiên cứu, bằng loại phương tiện, thiết bị nào, bằng những máy móc, công cụ nào để tiến hành nghiên cứu.

- Phương pháp nghiên cứu.

- Những kết quả nhận được sau khi nghiên cứu.

- Những kết luận khoa học và những kiến nghị.

+ Đối với những tài liệu viết về các quá trình công nghệ sản xuất, dẫn giải cần phải nêu bật được các vấn đề sau đây:

- Thực chất của các quá trình công nghệ sản xuất, quá trình vận hành của máy, quá trình lí - hóa, quá trình chế tạo.

- Số liệu cơ bản của quá trình công nghệ sản xuất .

- Phương pháp kiểm tra quá trình công nghệ sản xuất.

- Những ưu điểm và nhược điểm của quá trình công nghệ sản xuất.

+ Đối với những tài liệu viết về nguyên vật liệu, thì dẫn giải phải nêu rõ được các vấn đề sau đây:

- Phương pháp thu nhận được nguyên vật liệu.

- Phạm vi sử dụng nguyên vật liệu.

- Những đặc tính riêng của nguyên vật liệu(lí- hóa, độ bền, độ căng, tính đàn hồi, độ chịu lực,vv...).

- Tính chất kĩ thuật của nguyên vật liệu.

+ Đối với những tài liệu viết về các thiết bị kỹ thuật thì người biên soạn dẫn giải cần phải nêu bật được ý nghĩa của trang thiết bị, tính chất của trang thiết bị và những kết quả thu nhận được khi khai thác thiết bị ấy.

4 . Tóm tắt tài liệu khoa học kĩ thuật

Tóm tắt là hình thức rút gọn, cô đọng tài liệu với mục đích nêu bật được nội dung chủ đề của tài liệu, bản chất của tài liệu (lý thuyết hay thực hành), các phương pháp được sử dụng, các kết quả thu được, kết luận và các triển vọng mà tác giả đưa ra và thời gian, địa điểm tiến hành nghiên cứu.

a) Các loại tóm tắt

+ Tóm tắt sơ lược: Đó là một loại tóm tắt mang tính chất dẫn giải, trình bày ngắn gọn nội dung tài liệu. Nó đề cập tới tất cả các chủ đề có trong tài liệu và bao gồm từ 10 đến 50 từ.

+ Tóm tắt thông báo: Ngoài việc đề cập tới tất cả các vấn đề có trong tài liệu, tóm tắt còn đề cập đến các quan điểm khác nhau về sự phát triển của tài liệu bao gồm từ 50 đến 100 từ.

+ Tóm tắt phân tích: Phân tích sâu sắc hơn. Ngoài tóm tắt nội dung, nó còn có những nhận xét, phân tích và đánh giá nội dung tài liệu bao gồm từ 100 đến 500 từ.

+ Tóm tắt chọn lọc: Đó là tóm tắt của các cơ quan thông tin và thư viện chuyên ngành, người ta chỉ trích ra các chủ đề có liên quan tới diện đề tài của lĩnh vực chuyên môn mà độc giả quan tâm.

+ Tóm tắt phê phán: Trong đó có phần bình luận phê phán của người phân tích - tổng hợp tài liệu.

+ Bản rút gọn: Đó là một bản tóm tắt dài, nó trình bày nội dung tài liệu một cách cô đọng (thường dài bằng 10% - 20% tài liệu).

+ Trích dẫn: Trích ra dưới dạng tài liệu gốc những phần của tài liệu mà độc giả quan tâm hoặc cần đến.

+ Tóm tắt tác giả: Do tác giả thực hiện giới thiệu tài liệu khi xuất bản.

b) Phương pháp làm tóm tắt

- Việc rút ra các thuật ngữ đặc trưng cho tài liệu được tiến hành một cách có thứ tự, tức là phải theo các chủ đề và theo các loại chỉ dẫn mà độc giả chờ đợi. Ở đây ta nên theo dần ý

trình bày của tác giả được thể hiện trong các chương, mục của tài liệu.

- Các thuật ngữ rút ra không được trích ra dưới dạng riêng lẻ cô lập, mà phải được trích ra theo các nhóm, hoặc dưới dạng các câu mới thể hiện được mối liên hệ giữa chúng.

- Ngôn ngữ của bản tóm tắt nói chung nên theo ngôn ngữ của tác giả tài liệu gốc. Cách diễn đạt phải sáng sủa, gọn gàng và chặt chẽ. Các thuật ngữ không những phải chính xác mà phải mang một thông tin thực và dễ hiểu đối với người đọc. Tránh dùng các từ viết tắt hoặc các ký hiệu không có trong ngôn ngữ hàng ngày.

c) Chất lượng của một bản tóm tắt thể hiện ở các điểm sau đây

- Trước hết phải gọn gàng, dù bản tóm tắt ngắn hay dài. Người ta tránh dùng các mệnh đề, các câu mà có thể thay thế bằng cụm từ. Tuy nhiên, cần gọn gàng nhưng không được ảnh hưởng đến tính chính xác. Người ta phải dùng những cách thể hiện chính xác, đặc trưng và ngắn gọn.

- Tính đầy đủ: Bản tóm tắt mô tả nội dung tài liệu phải đầy đủ và dễ hiểu.

- Tính khách quan: Phải loại trừ mọi bình luận hoặc đánh giá có tính cá nhân của người làm tóm tắt. Nội dung tài liệu phải được mô tả một cách khách quan. Trong trường hợp các tóm tắt có phê phán, tính khách quan của các đánh giá cũng phải được thể hiện rõ ràng.

Tóm lại, nội dung của bản tóm tắt phải được thể hiện sao cho khi đọc tóm tắt, người đọc có thể biết được nội dung chủ yếu của tài liệu và qua đó xác định xem có cần tìm đọc tài liệu gốc hay không. Trong nhiều trường hợp bản tóm tắt tạm thời thay thế được tài liệu gốc trong việc thoả mãn nhu cầu thông

tin ban đầu. Cuối cùng người đọc vẫn phải nhờ vào sự trợ giúp của các bản thư mục để tìm đọc tài liệu gốc mới đáp ứng một cách đầy đủ, chính xác cho nhu cầu về thông tin.

2.4. Sắp xếp tài liệu trong thư mục

Sau quá trình thu thập và xử lý phân tích tài liệu, là đến quá trình sắp xếp tài liệu trong thư mục. Sắp xếp tài liệu trong thư mục theo nhiều cách khác nhau. Sắp xếp theo năm xuất bản, nơi xuất bản hoặc ngôn ngữ của tài liệu, v.v... Nhưng trong thực tế, người ta thường sắp xếp tài liệu theo nội dung của một ngành hoặc một lĩnh vực tri thức khoa học kỹ thuật nhất định.

Dưới đây là một vài thí dụ những tài liệu trong thư mục được sắp xếp theo nội dung:

"Thư mục tài liệu kinh tế nông nghiệp Việt Nam". Tài liệu trong thư mục này được sắp xếp theo ngành kinh tế nông nghiệp:

- I. Kinh tế và sự tổ chức kinh tế nông nghiệp.
- II. Cơ khí hóa, hiện đại hóa và thủy lợi hóa nông nghiệp.
- III. Xây dựng nông thôn.
- IV. Nông nghiệp học và thực vật học đại cương.
- V. Trồng trọt.
- VI. Chăn nuôi.
- VII. Công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo và tuyên truyền những tri thức nông nghiệp.

Mỗi phần ở trên, chúng ta lại có thể phân chia nhỏ hơn nữa theo dấu hiệu nội dung của từng phần cụ thể.

Thí dụ

IV. Nông nghiệp học và thực vật học đại cương:

1- Những cơ sở sinh vật học của nông nghiệp học. Sinh lý học cây trồng.

2- Khí tượng học nông nghiệp.

3- Khoa học về đất trồng trọt.

Mỗi phần ấy lại được chia thành các phần nhỏ hơn nữa:

3. Khoa học về đất trồng trọt.

a. Sự hình thành của đất trồng trọt.

Các loại hình và địa lý đất trồng trọt.

b. Đặc tính lý - hóa của đất trồng.

c. Sinh vật học của đất trồng.

Một thí dụ khác về sự sắp xếp tài liệu theo nội dung: "Thư mục tài liệu khoa học kỹ thuật tổng hợp".

I. Những tài liệu chỉ đạo về phát triển khoa học kỹ thuật.

II. Vật lý.

1- Vật lý lý thuyết cơ sở.

2- Vật lý nguyên tử và phân tử.

3- Vật lý hạt nhân.

4 - Vật lý chất rắn.

5- Từ học.

6- Điện học.

7- Điện tử học.

8 - Vật lý vô tuyến.

9- Âm học.

10 - Quang học.

III. Hóa học

1- Hóa đại cương.

2- Hóa vô cơ.

3- Hóa hữu cơ.

IV. Kỹ thuật

1- Năng lượng học.

2- Luyện kim.

3- Chế tạo máy.

4 - Tự động hóa.

V. Nghệ thuật

1- Kĩ thuật điện ảnh.

2- Ngành điện ảnh.

Thư mục thông báo khoa học về các ngành kĩ thuật sản xuất thì tài liệu có thể sắp xếp theo quá trình công nghệ sản xuất.

Những tài liệu viết về lịch sử khoa học kỹ thuật thì sẽ được sắp xếp theo thời kỳ lịch sử phù hợp với sự phát triển của từng ngành.

Trong từng mục của mỗi phần, nói chung những tài liệu kinh điển và chỉ đạo, tài liệu của nước ta và các nước XHCN anh em cần được xếp trước các tài liệu của các nước TBCN.

2.5. Bộ máy tra cứu hỗ trợ trong thư mục

Ngoài phần nội dung chính, trong cơ cấu của thư mục thông báo khoa học kỹ thuật còn có bộ máy hỗ trợ bao gồm các bảng tra cứu hỗ trợ như: Bảng tra cứu chủ đề, bảng tra tác giả, bảng tra tên sách, bảng tra công thức, bảng tra địa danh, bảng tra chữ viết tắt, bảng tra từ khóa và những yếu tố chỉ dẫn như: Danh mục nguồn tài liệu đã sử dụng để biên soạn thư mục, tên các tạp chí đã trích bài để đưa vào thư mục, lời tựa, lời giới thiệu và một vài bản chỉ dẫn khác.

Đối với những thư mục bao gồm nhiều tài liệu, các phần tra cứu hỗ trợ này lại càng hết sức cần thiết. Mục đích là giúp cho người đọc tìm được tài liệu trong bản thư mục một cách dễ dàng, nhanh chóng hơn. Chẳng hạn với bản thư mục trong đó tài liệu được sắp xếp theo môn loại hoặc chủ đề thì nên có một bảng tra cứu hỗ trợ tên tác giả. Đối với bản thư mục về hóa học thì có thể có một bảng tra theo các chất hóa học.

Lời tựa cũng là một yếu tố không thể thiếu trong bản thư mục. Không nên viết lời tựa một cách kể lể, dài dòng, cần phải ngắn gọn cốt nêu bật lên được chủ định của việc biên soạn trong thư mục đó, đối tượng phục vụ của thư mục là ai, cơ sở thu thập và lựa chọn tài liệu, cách sắp xếp tài liệu trong thư mục, cách khai thác sử dụng bản thư mục cùng một vài đặc điểm khác.

3. PHƯƠNG PHÁP BIÊN SOẠN THƯ MỤC GIỚI THIỆU KHOA HỌC KỸ THUẬT

Thư mục giới thiệu khoa học kỹ thuật có nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến những kiến thức về khoa học kỹ thuật sản xuất giúp cho việc mở mang tri thức và tự học của đông đảo

quần chúng nhân dân, đồng thời góp phần thúc đẩy sự phát triển của khoa học kĩ thuật và sản xuất. Căn cứ vào mục đích phục vụ, người ta chia thư mục giới thiệu thành nhiều loại hình khác nhau:

- Thư mục giới thiệu phục vụ việc mở mang tri thức về khoa học kĩ thuật.
- Thư mục giới thiệu giúp công nhân tự học và nâng cao tay nghề.
- Thư mục giới thiệu những thành tựu khoa học kĩ thuật mới.
- Thư mục giới thiệu phục vụ những hoạt động kĩ thuật nghiệp dư.

Trong môn học "Thư mục học đại cương" chúng ta đã nghiên cứu kỹ phương pháp biên soạn thư mục giới thiệu nói chung. Mặc dầu vậy, trong lĩnh vực thư mục khoa học kĩ thuật vẫn có phương pháp riêng phù hợp với yêu cầu của bản thư mục giới thiệu khoa học kĩ thuật. Trong phần này chúng ta không nghiên cứu một cách chi tiết về phương pháp chung biên soạn thư mục giới thiệu khoa học kĩ thuật và phương pháp riêng biên soạn từng loại thư mục giới thiệu khoa học kĩ thuật, mà chúng ta chỉ nghiên cứu một số vấn đề cần được đặc biệt lưu ý khi biên soạn thư mục giới thiệu khoa học kĩ thuật.

3.1. Xác định đề tài thư mục giới thiệu khoa học kĩ thuật

Tất nhiên, đã là thư mục khoa học kĩ thuật, thì lúc nào đề tài của nó cũng nhất thiết phải phù hợp với những vấn đề mới mẻ nhất, cấp thiết nhất của xã hội do đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước đề ra. Cụ thể đối với thư mục giới thiệu trong lĩnh vực khoa học kĩ thuật là phải phù hợp với những

nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước đề ra cho công tác khoa học kỹ thuật nói chung và cho từng ngành sản xuất công nông nghiệp nói riêng trong từng giai đoạn cách mạng. Để biết được các nhiệm vụ này, người cán bộ thư mục phải thường xuyên theo dõi, nghiên cứu kỹ các văn bản chính thức của Đảng và Nhà nước.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã khẳng định từ nay đến năm 2020 phải phấn đấu để xây dựng nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp; khoa học và công nghệ phải trở thành nền tảng và động lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nước ta sẽ đi thẳng vào cuộc cách mạng khoa học và công nghệ mà không phải đi qua một giai đoạn quá độ như trước. Nghị quyết số 2 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về khoa học và công nghệ đã vạch rõ: "Đi thẳng vào các công nghệ tiên tiến nhất" như công nghệ sinh học, sản xuất lương thực, chế biến nông - lâm - hải sản, cơ khí điện tử, công nghệ thông tin, bưu chính viễn thông, khai thác và chế biến dầu khí, giao thông vận tải, xây dựng, vật liệu cơ bản, sản xuất và sử dụng các nguồn năng lượng, y dược và ngành công nghiệp biển.

Ngoài ra, đề tài của thư mục giới thiệu khoa học kỹ thuật còn được xác định trên cơ sở những yêu cầu nghiên cứu của các nhà khoa học và của các cơ quan nghiên cứu khoa học và các đơn vị sản xuất kinh doanh. Mặc dầu đây là những yêu cầu chủ quan của một cá nhân nhà khoa học hay của một cơ quan nghiên cứu khoa học nào đó, nhưng nó vẫn phù hợp và phải phù hợp với yêu cầu chung của công tác khoa học kỹ thuật, của nhu cầu sản xuất kinh doanh ở một giai đoạn lịch sử nhất định của đất nước.

3.2. Mục đích và đối tượng phục vụ của thư mục giới thiệu khoa học kĩ thuật

Thư mục thông báo khoa học kĩ thuật được biên soạn nhằm mục đích cung cấp thông tin về khoa học kĩ thuật cho các nhà chuyên môn có trình độ cao. Chính vì vậy, người biên soạn thư mục không cần phải nghiên cứu gì nhiều lắm mục đích và đối tượng phục vụ của thư mục. Nhưng đối với thư mục giới thiệu khoa học kĩ thuật, vấn đề này được đặt ra hết sức quan trọng và hoàn toàn rất cần thiết, là một yêu cầu bắt buộc. Nguyên tắc của một thư mục giới thiệu là phục vụ người đọc có phân biệt theo trình độ học vấn, theo nghề nghiệp, lứa tuổi và mục đích sử dụng tài liệu. Thí dụ: Đọc tài liệu với mục đích nghiên cứu khoa học, nghiên cứu tài liệu để ứng dụng vào sản xuất, cải tiến kĩ thuật hoặc đọc tài liệu để nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức khoa học kĩ thuật, tự học nâng cao tay nghề. Chính vì có nhiều mục đích và nhiều đối tượng đọc khác nhau như vậy, cho nên thư mục giới thiệu khoa học kĩ thuật cũng lại được phân chia thành nhiều loại, cụ thể như đã nêu ra ở phần trên.

3.3. Lựa chọn tài liệu cho thư mục giới thiệu khoa học kĩ thuật

Công tác biên soạn thư mục khoa học kĩ thuật và tình hình xuất bản tài liệu khoa học kĩ thuật trong thực tế thường thường có quan hệ mật thiết với nhau. Những mục đích phục vụ người đọc của thư mục giới thiệu khoa học kĩ thuật cần bản cũng phù hợp với các mục đích của công tác xuất bản và sự phát triển các loại hình tài liệu khoa học kĩ thuật. Cho nên khi tìm tài liệu cho mỗi bản thư mục giới thiệu tùy theo mục đích và đối tượng phục vụ cụ thể của nó, chúng ta có thể căn cứ vào

tính chất từng loại hình tài liệu khoa học kĩ thuật để lựa chọn, vì chúng ta đã biết mỗi loại hình tài liệu đều có một mục đích riêng và đối tượng phục vụ cụ thể.

Đối với thư mục giới thiệu khoa học kĩ thuật phục vụ nghiên cứu khoa học, có thể lựa chọn nhiều loại hình tài liệu khác nhau: sách, bài trích tạp chí, tài liệu chuyên dạng. Những bài trích tạp chí phải còn mới, hoặc những tin tức chứa trong các bài tạp chí đó không tìm thấy ở các sách mới xuất bản. Chúng ta mạnh dạn đưa cả các tài liệu không có trong thư viện của mình, những tài liệu còn ít bản, những tài liệu sao chụp lại và cả những tài liệu không công bố hoặc phổ biến hạn chế vào trong thư mục giới thiệu khoa học kĩ thuật dùng cho các nhà nghiên cứu khoa học có trình độ cao.

Đối với thư mục giới thiệu khoa học kĩ thuật phục vụ ứng dụng kĩ thuật sản xuất nói chung, rất hạn chế đưa vào thư mục các bài trích tạp chí. Nhưng trong trường hợp cần thiết, chúng ta có đưa các bài trích tạp chí lấy ra từ các tạp chí mang tính chất ứng dụng sản xuất và phổ cập. Ngoài các tài liệu kĩ thuật sản xuất được xuất bản ở trung ương, thư mục giới thiệu cần phải chọn các tài liệu kĩ thuật sản xuất được xuất bản ở địa phương, nhất là các thư mục giới thiệu khoa học kĩ thuật có đề tài liên quan đến những vấn đề của một địa phương nào đó. Đối với những tài liệu có tính chất chỉ đạo (của Trung ương, Bộ, Tỉnh uỷ, ...) thì các thư mục giới thiệu cần chọn đưa vào, nhưng phải chọn cho được những tài liệu thật sát đề tài. Đối với thư mục giới thiệu khoa học kĩ thuật phục vụ nâng cao trình độ chuyên môn, phổ biến kiến thức khoa học kĩ thuật trong đông đảo quần chúng công nhân và nông dân thì chúng ta chỉ lấy sách vì sách thường phản ánh những vấn đề khoa học kĩ thuật đã tương đối ổn định, cơ bản, có hệ thống và sâu

hơn bất kỳ loại hình tài liệu nào. Không nên đưa vào thư mục những bài trích tạp chí và tài liệu chuyên dạng.

Nhìn chung, thư mục giới thiệu khoa học kỹ thuật đòi hỏi sự lựa chọn tài liệu hết sức thận trọng và hết sức kỹ càng. Người cán bộ biên soạn thư mục phải lựa chọn như thế nào cho đạt được tiêu chuẩn, yêu cầu và tính chất của thư mục giới thiệu khoa học kỹ thuật.

Thư mục giới thiệu khoa học kỹ thuật phải phản ánh được những tài liệu tốt nhất, phù hợp nhất, cần thiết nhất và có nội dung khoa học mới nhất.

3.4. Làm dẫn giải tài liệu cho thư mục giới thiệu khoa học kỹ thuật

Công đoạn làm dẫn giải tài liệu là công đoạn cần phải được đặc biệt chú ý trong quá trình xử lý phân tích tài liệu cho thư mục giới thiệu khoa học kỹ thuật.

Vấn đề làm dẫn giải tài liệu để đưa vào thư mục giới thiệu khoa học kỹ thuật căn bản vẫn giống như làm dẫn giải cho bất kỳ loại thư mục giới thiệu nào. Một đặc trưng là dẫn giải phải mang tính chất tuyên truyền, góp phần cho việc tuyên truyền sách đi vào quần chúng, nhằm làm cho họ hướng vào các nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước đề ra cho sự phát triển của nền kinh tế - xã hội, khoa học kỹ thuật, sản xuất kinh doanh ở một thời điểm lịch sử cụ thể.

Dẫn giải tài liệu để đưa vào thư mục giới thiệu khoa học kỹ thuật cần phải đáp ứng ngay được câu hỏi: Tài liệu đó nói về vấn đề cụ thể gì, của ngành khoa học kỹ thuật nào (chứ không phải chỉ nêu những chủ đề chung chung của tài liệu), nhằm giải quyết được những vấn đề gì trong kỹ thuật sản xuất, dùng cho đối tượng người đọc nào thì phù hợp. Dẫn giải tài liệu

trong thư mục giới thiệu khoa học kĩ thuật, dù ở trình độ phổ cập hay ở trình độ cao, cũng phải mang tính chất cụ thể, thiết thực đối với công tác nghiên cứu khoa học kĩ thuật sản xuất và đời sống xã hội.

3.5. Sắp xếp tài liệu trong thư mục giới thiệu khoa học kĩ thuật

Khác với thư mục thông báo khoa học kĩ thuật, thư mục giới thiệu khoa học kĩ thuật thường phản ánh một số lượng tài liệu không lớn, từ mười tài liệu đến vài chục tài liệu. Cho nên việc sắp xếp tài liệu cũng không khó khăn, phức tạp.

Đối với thư mục giới thiệu khoa học kĩ thuật dùng cho các nhà chuyên môn có trình độ cao, các tài liệu thường được sắp xếp theo thứ tự từ những vấn đề chung đến những vấn đề cụ thể, hoặc từ những tài liệu đơn giản, dễ hiểu đến những tài liệu phức tạp. Với cơ cấu như vậy, thư mục tạo điều kiện thuận lợi để người đọc tự tìm hiểu về các ngành, các thành tựu khoa học kĩ thuật hiện đại.

Đối với các thư mục giới thiệu khoa học kĩ thuật phục vụ cho việc nâng cao trình độ chuyên môn, nâng cao tay nghề và tự học của công nhân, nông dân, thì các tài liệu được sắp xếp theo thứ tự phù hợp với chương trình đào tạo công nhân kĩ thuật trong từng ngành sản xuất, hoặc sắp xếp theo những nội dung cơ bản của một nghề, một lĩnh vực hoạt động sản xuất.

Những tài liệu chỉ đạo, tài liệu tra cứu và những bài báo mang tính chất tổng hợp có thể xếp trong một mục riêng để lưu ý người đọc khi tìm và chọn tài liệu.

3.6. Bộ máy tra cứu hỗ trợ của thư mục giới thiệu khoa học kĩ thuật

Bộ máy tra cứu hỗ trợ của thư mục giới thiệu bao gồm:

a) Lời nói đầu thể hiện mục đích, đối tượng phục vụ của thư mục và quan điểm của người biên soạn.

b) Bài giới thiệu riêng về đề tài thư mục. Bài viết này không những chỉ dựa vào nội dung của các tài liệu được chọn vào thư mục mà còn trình bày vấn đề trên cơ sở của những tài liệu phức tạp hơn, khái quát hơn.

c) Bảng tra chủ đề để giúp người đọc dễ tìm tài liệu theo từng vấn đề khoa học cụ thể hoặc theo từng khâu công việc cụ thể của quá trình sản xuất.

CÂU HỎI ÔN TẬP CHƯƠNG IV

1. Dựa vào các căn cứ dấu hiệu nào để phân loại thư mục khoa học kĩ thuật, nêu ý nghĩa và tác dụng của từng cơ sở phân loại đó đối với việc phục vụ người đọc và người dùng tin?

2. Nêu mục đích, ý nghĩa, đặc điểm, tính chất, vai trò và tác dụng của thư mục thông báo khoa học kĩ thuật. Trình bày phương pháp biên soạn loại thư mục này?

3. Nêu những đặc trưng của thư mục giới thiệu khoa học kĩ thuật và sự khác biệt phương pháp biên soạn loại thư mục này so với phương pháp biên soạn thư mục thông báo khoa học kĩ thuật?

Chương V

TỔ CHỨC PHỤC VỤ THÔNG TIN TRONG CƠ QUAN THÔNG TIN - THƯ VIỆN KHOA HỌC

1. CÔNG TÁC THÔNG TIN THƯ MỤC

Thư viện là bộ phận cấu thành quan trọng của hệ thống thông tin khoa học. Ở nhiều nước trên thế giới, thư viện và cơ quan thông tin khoa học hoà nhập vào nhau thành một thể thống nhất với những cái tên gọi khác nhau như: Viện thông tin tư liệu khoa học kĩ thuật, Trung tâm thông tin - tư liệu khoa học và công nghệ, Trung tâm thông tin - thư viện, v.v... Ở Việt Nam, từ năm 1990, Thư viện Khoa học và Kỹ thuật Trung ương sát nhập với Viện Thông tin Khoa học Kỹ thuật Trung ương thành Trung tâm Thông tin - Tư liệu Khoa học và Công nghệ Quốc gia. Cũng tương tự như vậy, ở các ngành, các Bộ thành lập các trung tâm thông tin - thư viện đầu ngành và cơ sở.

Trong điều kiện của công cuộc đổi mới công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và của nền kinh tế thị trường có nhiều thành phần theo định hướng XHCN ở nước ta hiện nay, các trung tâm thông tin - thư viện khoa học phải đồng thời thực hiện cả hai nhiệm vụ: Cung cấp cho cán bộ khoa học kĩ thuật,

cán bộ quản lý kinh tế, các nhà sản xuất kinh doanh và những người trực tiếp sản xuất những tin tức kịp thời, đầy đủ về nguồn tài liệu khoa học kĩ thuật mới, về những thành tựu khoa học kĩ thuật và những kinh nghiệm sản xuất kinh doanh tiên tiến ở trong nước và trên thế giới; Tiến hành xử lý phân tích - tổng hợp các nguồn tài liệu để xây dựng các tài liệu thông tin về những thành tựu khoa học kĩ thuật mới, về những kinh nghiệm sản xuất kinh doanh tiên tiến trong và ngoài nước, về những dữ kiện cụ thể trong các nguồn tài liệu khoa học kĩ thuật.

Thư viện có nhiệm vụ thu thập, xử lý kĩ thuật, bảo quản, tìm và phổ biến các loại tài liệu cần thiết và phù hợp với yêu cầu người đọc. Một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của thư viện là giúp người đọc khai thác và sử dụng một cách có hiệu quả kho tài liệu gốc. Để làm tốt được việc này, thư viện thường xuyên cung cấp kịp thời thông tin về các tài liệu mới được nhập vào kho sách của thư viện. Bên cạnh việc sử dụng các tài liệu thông tin thư mục do các cơ quan thông tin khoa học biên soạn và xuất bản, thư viện còn phải tự tiến hành các công tác thông tin thư mục như biên soạn các bản thông tin thư mục, tổ chức triển lãm sách mới được xuất bản và mới nhập vào thư viện, tổ chức tuyên truyền và giới thiệu sách và tạp chí, đặc biệt là tổ chức bộ máy tra cứu thông tin về các tài liệu đã nhập vào thư viện và các tài liệu hiện có trong thực tế, nhưng chưa được bổ sung vào kho sách thư viện, với mục đích đáp ứng một cách toàn diện và đầy đủ nhất cho nhu cầu của người đọc về các loại tài liệu khoa học kĩ thuật khác nhau.

Khác với thư viện, các cơ quan thông tin khoa học có nhiệm vụ làm thoả mãn các nhu cầu thông tin dữ kiện của người dùng tin trên cơ sở tiến hành xử lý phân tích - tổng hợp các nguồn tài liệu gốc, các tạp chí tóm tắt, các tổng quan phân

tích, v.v... là những tài liệu đặc biệt quan trọng do cơ quan thông tin biên soạn và xuất bản nhằm mục đích thông báo cho người dùng tin về những thành tựu khoa học kỹ thuật mới nhất và những kinh nghiệm sản xuất tiên tiến. Ngày nay các sản phẩm và dịch vụ thông tin có thể giải phóng một phần việc đọc tài liệu gốc của người dùng tin, tiết kiệm thời gian tìm kiếm dữ kiện khoa học cần thiết, tăng thêm thời gian có ích cho lao động sáng tạo khoa học của các nhà chuyên môn. Các tài liệu thông tin của cơ quan thông tin khoa học thường phản ánh các thông tin khoa học kịp thời hơn, cụ thể hơn, nhanh hơn và đầy đủ hơn so với các tài liệu thông tin thư mục của các thư viện. Tuy nhiên, trong thực tế nhiều khi khó xác định ranh giới giữa hoạt động thông tin của các cơ quan thông tin khoa học và các thư viện. Với sự phát triển nhanh của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, với xu thế hoà nhập lẫn nhau của các cơ quan thông tin khoa học và các thư viện thành một cơ quan thông tin - thư viện, do đó lại càng khó phân biệt ranh giới của chúng. Các trung tâm thông tin - thư viện khoa học của nước ta đang dần dần được tin học hóa và hiện đại hóa. Cán bộ làm việc tại các cơ quan thông tin - thư viện khoa học hiện nay phải đồng thời làm cả hai chức năng của cán bộ thư viện và cán bộ thông tin khoa học. Chính vì vậy, người cán bộ thông tin - thư viện cần phải có khả năng hiểu biết về các ngành khoa học kỹ thuật và nguồn tài liệu trong các lĩnh vực này, phải có kinh nghiệm phát hiện, lựa chọn, xử lý phân tích - tổng hợp tài liệu; mặt khác, các cán bộ thông tin - thư viện cần nắm vững những yêu cầu, nhu cầu thông tin của cán bộ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và sản xuất; có như vậy mới giúp các nhà chuyên môn khai thác và sử dụng nguồn tài liệu khoa học kỹ thuật với hiệu quả cao, góp phần thúc đẩy phát triển tiến bộ khoa học kỹ thuật, góp phần vào thắng lợi của công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế - xã hội, ngày nay thư viện ở nước ta phát triển theo hướng hiện đại hóa. Phần lớn các thư viện ở trung ương và các tỉnh, thành phố đã được trang bị máy vi tính, thiết bị in ấn, sao chụp hiện đại. Nhờ đó công tác thông tin thư mục cũng phát triển rất nhanh chóng, đáp ứng tốt cho nhu cầu của người đọc về các nguồn tài liệu khoa học kỹ thuật. Công tác thông tin thư mục ở nước ta hiện nay được tiến hành theo hai hướng: Chủ động phục vụ cho các nhóm hoặc cá nhân độc giả và phục vụ theo yêu cầu dưới hình thức "theo đơn đặt hàng" giữa các nhóm hoặc cá nhân độc giả với thư viện.

Xuất phát từ yêu cầu của nền kinh tế - xã hội nói chung và yêu cầu của sự phát triển khoa học kỹ thuật và của từng ngành cụ thể nói riêng trong từng giai đoạn phát triển lịch sử cụ thể của đất nước, các thư viện khoa học tổng hợp và chuyên ngành chủ động tiến hành nhiều hình thức thông tin thư mục khác nhau: Biên soạn và xuất bản các bản thư mục, danh mục, tập san thông tin thư mục, mục lục thông báo về các sách, tạp chí mới nhập vào kho thư viện, các bản thư mục giới thiệu chuyên đề phục vụ cho các loại độc giả khác nhau, tổ chức bộ máy tra cứu thông tin thư mục, tổ chức triển lãm sách mới, triển lãm sách theo chuyên đề, tổ chức tuyên truyền, giới thiệu, điểm sách, v.v... Ngoài ra các thư viện còn tiến hành thông báo về tài liệu mới trên trang tạp chí, tập san, báo xuất bản của trung ương, ngành và địa phương, trên các phương tiện thông tin đại chúng: Đài phát thanh, vô tuyến truyền hình trung ương và địa phương, v.v...

Để thích ứng với nền kinh tế thị trường có nhiều thành phần theo định hướng XHCN ở nước ta hiện nay, các thư viện tiến hành thực hiện các dịch vụ thông tin thư mục phục vụ cho tập thể hoặc cá nhân nhà khoa học dưới hình thức hợp đồng

kinh tế: "Theo đơn đặt hàng". Những người ký hợp đồng với thư viện là những cán bộ khoa học, kỹ sư, những nhà phát minh sáng chế và những công nhân có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật với mục đích thu thập được những tin tức nhanh nhất, đầy đủ nhất về các nguồn tài liệu có liên quan đến các vấn đề mà họ quan tâm nghiên cứu. Với sự hỗ trợ của kỹ thuật tin học hóa và thiết bị in ấn, sao chụp hiện đại, các thư viện ngày nay có đủ khả năng để đáp ứng được các yêu cầu một cách nhanh chóng và bảo đảm chất lượng theo đúng hợp đồng giữa độc giả và thư viện.

Công tác thông tin thư mục về các nguồn tài liệu khoa học kỹ thuật là công tác quan trọng của các Trung tâm Thông tin - Thư viện khoa học chuyên ngành, các Thư viện khoa học tổng hợp, các Thư viện công cộng cũng tham gia tích cực vào công tác thông tin, tuyên truyền, giới thiệu các tài liệu khoa học kỹ thuật trong đông đảo quần chúng nhân dân, với những hình thức khác nhau: Biên soạn các bản thư mục thông báo và giới thiệu, tổ chức tuyên truyền giới thiệu sách, tổ chức triển lãm sách mới và theo chuyên đề.v.v...

1.1. Thư mục thông báo sách mới

Việc biên soạn và xuất bản các thư mục thông báo sách mới là một trong những việc rất quan trọng của mỗi cơ quan thông tin thư viện nhằm mục đích kịp thời giới thiệu cho bạn đọc về những tài liệu mới nhập vào thư viện trong hàng tuần, hàng tháng, hàng quý và hàng năm. Hầu hết các thư viện khoa học tổng hợp và chuyên ngành ở nước ta đều tiến hành biên soạn thư mục thông báo sách mới nhập vào kho thư viện của mình với những tên gọi khác nhau: "Thông báo sách mới", "Mục lục sách", "Đanh mục sách mới", "Đanh mục thống kê tài liệu mới",v.v... Mặc dầu có nhiều tên gọi khác nhau như vậy,

nhưng chúng có chung một nhiệm vụ là phản ánh chủ yếu những cuốn sách, những tập bài báo, tạp chí mới được nhập vào thư viện trong khoảng một thời gian nhất định.

Ngoài việc biên soạn và xuất bản các thư mục thông báo tổng hợp, thư viện thường tiến hành biên soạn và xuất bản các thư mục thông báo chuyên đề, chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực phục vụ của mình. Thí dụ: "Thư mục về cây lúa xuân" của Thư viện khoa học tổng hợp tỉnh Hải Dương, "Thư mục về phòng chống bệnh thiếu I-ốt" của Viện Thông tin - Thư viện y học Trung ương, v.v...

Phương pháp biên soạn thư mục thông báo sách mới tương tự như phương pháp biên soạn thư mục thông báo khoa học hiện tại. Trong một mô tả thư mục gồm có: tên sách, tên tác giả, nơi xuất bản, nhà xuất bản, năm xuất bản, số lượng trang, từ khóa, ký hiệu phân loại, ký hiệu kho.

Hai tiêu chuẩn cơ bản để đánh giá chất lượng của thông báo sách mới là mức độ đầy đủ và kịp thời của những tài liệu được phản ánh trong thư mục. Thư mục không những cần phải phản ánh tất cả những sách, tạp chí, bài trích tạp chí, tập san, kỷ yếu, mà còn phải phản ánh cả những tài liệu kỹ thuật chuyên dạng như bản mô tả sáng chế và giải pháp hữu ích, tiêu chuẩn kỹ thuật và các tài liệu do các cơ quan thông tin - thư viện khác biên soạn và xuất bản. Tuy nhiên, nếu thư mục phản ánh đầy đủ các loại tài liệu, với cơ cấu thật chi tiết, song lại quá chậm so với thời gian sách nhập vào thư viện thì giá trị của thư mục vẫn bị hạn chế rất nhiều.

Trong thực tế hiện nay, với sự hỗ trợ của kỹ thuật tin học và thiết bị in, sao chụp hiện đại, nhiều thư viện khoa học tổng hợp và chuyên ngành đã xây dựng các thư mục thông báo chuyên đề rất dễ dàng, nhanh chóng và đạt chất lượng cao. "Thông báo sách mới" của Thư viện Khoa học Kỹ thuật Trung

ương thuộc Trung tâm thông tin tư liệu khoa học và công nghệ Quốc gia là thí dụ điển hình và mẫu mực của loại thư mục này.

1.2. Triển lãm sách mới

Triển lãm sách mới là hình thức thông tin đơn giản, dễ làm, nhưng lại có hiệu quả rất cao trong thư viện. Triển lãm sách mới thường được tổ chức theo định kỳ hàng tuần hay một hai ngày trong một tháng tùy theo tình hình sách nhập vào thư viện hoặc tình hình khả năng thực tế của từng Thư viện. Triển lãm sách mới trước hết tạo điều kiện thuận tiện cho người đọc được trực tiếp tiếp xúc với các tài liệu mới nhập vào thư viện, kịp thời nắm bắt được các thông tin mới chứa đựng trong các nguồn tài liệu mới nhập vào thư viện, tạo điều kiện cho người đọc tự xem xét kỹ và lựa chọn chính xác các nguồn tài liệu phù hợp với yêu cầu của mình. Hơn nữa, triển lãm còn tạo điều kiện cho người đọc hình thành những nhu cầu mới đối với nguồn tài liệu khoa học kĩ thuật, góp phần vào việc mở mang kiến thức cho quần chúng nhân dân và đưa nhanh tiến bộ kĩ thuật vào đời sống xã hội và sản xuất.

Triển lãm sách mới thường được tổ chức tại phòng đọc thư viện hoặc một nơi thuận tiện nhất trong thư viện. Nhiều khi triển lãm sách mới còn được tổ chức ngay tại nhà máy, xí nghiệp, phân xưởng, hợp tác xã nông nghiệp, tại các hội nghị tổng kết ngành, hội thảo khoa học, tại các Hội chợ Triển lãm công nghiệp.v.v... với mục đích thông báo, giới thiệu tuyên truyền về các nguồn tài liệu khoa học kĩ thuật mới được xuất bản và đồng thời kích thích phát triển và định hướng nhu cầu đọc của người đọc đối với các tài liệu khoa học kĩ thuật.

Trong triển lãm sách mới không chỉ giới thiệu sách, tạp chí mới mà còn trưng bày cả những tài liệu thông tin thư mục,

những tài liệu chuyên dạng như bản tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật, mục lục công nghiệp, v.v... tài liệu thường được trưng bày theo từng ngành để tiện cho người đọc theo dõi nguồn tài liệu mới thuộc lĩnh vực chuyên môn của mình. Tùy theo yêu cầu cụ thể, thư viện có thể tổ chức triển lãm sách mới mang tính chất tổng hợp hoặc có thể tổ chức triển lãm sách mới theo từng ngành khoa học kỹ thuật, hoặc theo từng chuyên đề cụ thể. Ví dụ: "Triển lãm sách mới về phòng chống bệnh HIV/AIDS", "Triển lãm sách mới về bảo vệ môi trường sinh thái", "Triển lãm sách mới về kỹ thuật tin học", v.v...

1.3. Tuyên truyền giới thiệu sách

Tuyên truyền giới thiệu sách là hình thức thông tin truyền thống của thư viện, nó có tác dụng và hiệu quả rất cao trong việc thông báo về nguồn tài liệu mới cho người đọc nói chung, hoặc cho từng nhóm cán bộ chuyên môn. Các buổi tuyên truyền giới thiệu sách thường được tổ chức theo đề tài hẹp, những vấn đề cấp bách của nghiên cứu khoa học, của thực tiễn sản xuất ở trong nước hoặc trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương.

Tuyên truyền giới thiệu sách là công việc vừa mang tính nghệ thuật vừa mang tính khoa học cao. Tổ chức các buổi tuyên truyền giới thiệu sách mới về những lĩnh vực khoa học kỹ thuật hẹp là việc làm hết sức phức tạp và khó khăn. Để bảo đảm được chất lượng của buổi tuyên truyền giới thiệu sách mới, thư viện phải nhờ vào sự hỗ trợ của các cộng tác viên có trình độ chuyên môn giỏi và các cơ quan thông tin khoa học kỹ thuật. Họ là những người hiểu biết những kiến thức khoa học chuyên sâu, nắm vững và xác định được các nhu cầu cấp bách của cán bộ chuyên môn về lĩnh vực khoa học kỹ thuật cụ thể,

đồng thời họ có khả năng lựa chọn chính xác những tài liệu cần thiết để giới thiệu cho người đọc.

Các hình thức thông tin thư mục nói trên là những hình thức được sử dụng thường xuyên và rộng rãi ở các thư viện hiện nay ở nước ta. Ngoài ra, các thư viện có thể nhờ vào sự hỗ trợ của các phương tiện thông tin đại chúng như các báo và tạp chí xuất bản ở trung ương và địa phương, các đài phát thanh và truyền hình ở trung ương và địa phương để thực hiện các hình thức phục vụ thông tin thư mục. Đây là các phương tiện chuyển tải những thông tin thư mục về tài liệu khoa học kỹ thuật đến tận từng gia đình, từng thành viên của xã hội trong một phạm vi lớn từ thành phố đến vùng cao, vùng xa và vùng sâu của đất nước.

2. BỘ MÁY TRA CỨU THÔNG TIN CỦA CƠ QUAN THÔNG TIN - THƯ VIỆN KHOA HỌC

2.1. Bộ máy tra cứu truyền thống

Bộ máy tra cứu truyền thống bao gồm các bộ phận:

- Kho các xuất bản phẩm tra cứu.
- Các hệ thống mục lục phản ánh nội dung kho tài liệu của thư viện.
- Hộp phiếu tra cứu tổng hợp.
- Hộp phiếu tra cứu chuyên ngành.

Bộ máy tra cứu truyền thống là công cụ quan trọng của cơ quan thông tin - thư viện khoa học. Các bộ phận của nó phải có quan hệ hữu cơ và hỗ trợ lẫn nhau để phục vụ cho công tác tra cứu thông tin.

a) Kho các xuất bản phẩm tra cứu

Kho các xuất bản phẩm tra cứu thông tin bao gồm:

- Bách khoa toàn thư và từ điển: Bách khoa toàn thư tổng hợp và chuyên ngành; từ điển giải nghĩa thuật ngữ, từ điển ngôn ngữ và từ điển danh nhân khoa học.

- Sách tra cứu kĩ thuật tổng hợp và chuyên ngành, sách tra cứu sản xuất.

- Những bản thư mục thông báo và giới thiệu khoa học kĩ thuật.

- Những tạp chí thư mục, tạp chí tóm tắt do các cơ quan thông tin-thư viện trong và ngoài nước biên soạn và xuất bản.

- Những bản tin nhanh - cấp tốc.

- Sách tham khảo chuyên đề, những chương trình giảng dạy về các môn học khoa học kĩ thuật trong các trường đại học và cao đẳng.

b) Các hệ thống mục lục thư viện

- Hệ thống mục lục chữ cái.

- Hệ thống mục lục phân loại.

- Hệ thống mục lục chủ đề.

- Hộp phích thống kê toàn bộ các tạp chí và các tư liệu tin tức kĩ thuật và trao đổi kinh nghiệm.

- Hệ thống mục lục về các bản mô tả sáng chế và giải pháp hữu ích.

- Hệ thống mục lục về các bản tiêu chuẩn kĩ thuật.

c) Hộp phiếu tra cứu tổng hợp

Hộp phiếu tra cứu tổng hợp là bộ phận chủ yếu của bộ máy tra cứu thông tin. Hộp phiếu này phản ánh đầy đủ nhất

những tài liệu của ngành chính và những ngành có liên quan, không kể là cơ quan thông tin - thư viện có tài liệu gốc hay không. Đó là các tài liệu công bố để sử dụng rộng rãi, tài liệu không công bố, tài liệu sử dụng hạn chế.

Nội dung mỗi phiếu trong hộp phiếu tra cứu tổng hợp:

- Phần mô tả thư mục :

+ Chỉ số phân loại.

+ Tên tác giả.

+ Đầu đề tài liệu bằng nguyên bản.

+ Đầu đề dịch.

+ Nơi xuất bản, năm xuất bản, số trang (nếu là sách) hoặc tên tạp chí, số, năm, trang, ngôn ngữ (nếu là bài trích tạp chí).

- Phần dẫn giải hoặc tóm tắt tài liệu nêu rõ các phương pháp tiến hành nghiên cứu và kết quả chính thu được của công trình nghiên cứu.

Phiếu có thể đánh máy hoặc viết tay rõ ràng. Kích thước của phiếu có thể là 75x125mm hoặc 148 x105mm.

Hộp phiếu tra cứu tổng hợp khác hẳn với hệ thống mục lục phân loại không những ở phạm vi phản ánh tài liệu mà ở trong hộp phiếu tra cứu tổng hợp các đề mục UDC hoặc BBK được sử dụng chi tiết hơn so với trong hệ thống mục lục phân loại, vì hộp phiếu tra cứu tổng hợp thu thập một số lượng phiếu tương đối lớn theo chủ đề của ngành chính và những ngành có liên quan. Các đề mục phải được chi tiết hóa và đầy đủ, ở mỗi phần chi tiết ấy chỉ làm sao không có quá 50 phiếu.

Phương pháp tìm tin của hộp phiếu tra cứu tổng hợp là phương pháp thư viện - thư mục. Các phiếu có thể sắp xếp theo đề mục của hệ thống phân loại thư viện - thư mục, có thể theo

vấn chữ cái, theo thời gian xuất bản, theo loại hình tài liệu. Thường xuyên phải kiểm tra lại hộp phiếu, làm những phần chi tiết nhỏ hơn, phải vớt bỏ những phiếu hỏng nát, loại bỏ những phiếu mô tả các tài liệu quá cũ, không còn có giá trị khoa học.

Xây dựng và thường xuyên bổ sung hộp phiếu tra cứu tổng hợp là khâu công tác chủ yếu của bộ máy tra cứu thông tin. Cơ sở bổ sung hộp phiếu này là những phiếu in sẵn, những bản thư mục hoặc các bài tóm tắt do các cơ quan thông tin - thư mục biên soạn và xuất bản và các tài liệu do các cán bộ thông tin - thư viện biên soạn.

d) Hộp phiếu tra cứu chuyên ngành

Hộp phiếu tra cứu chuyên ngành được xây dựng nên nhằm hỗ trợ hộp phiếu tra cứu tổng hợp phục vụ cho các loại yêu cầu có tính chất cụ thể của một ngành chuyên môn hẹp. Thí dụ: "Các đặc tính của máy mài kiểu MB-107" hoặc "Những quá trình sản xuất axit sunfuric"...

Khác với hộp phiếu tra cứu tổng hợp, hộp phiếu tra cứu chuyên ngành có thể dùng nhiều hệ thống tìm tin như hệ thống phân loại thư viện - thư mục, hệ thống từ khóa, từ chuẩn, v.v...

Hộp phiếu tra cứu chuyên ngành lại được chia thành ba loại cụ thể:

- Hộp phiếu thông tin thư mục chuyên ngành.
- Hộp phiếu thông tin dữ kiện chuyên ngành.
- Hộp phiếu bổ trợ.

d.1) Hộp phiếu thông tin thư mục chuyên ngành

Đây là hộp phiếu thông tin thư mục phản ánh những tài liệu khoa học kỹ thuật theo một ngành hẹp, những vấn đề và

những đối tượng khác nhau hoặc những đề tài cụ thể mà cơ quan nghiên cứu khoa học đang tiến hành nghiên cứu. Ở trong hộp phiếu phản ánh những phát minh sáng chế, những ý kiến đề xuất, cải tiến sản xuất, những bài báo, bài tạp chí, những công trình, những tuyển tập, những sách chuyên khảo của các nhà khoa học kỹ thuật có danh tiếng trong nước và trên thế giới, những tổng kết kết quả của công trình nghiên cứu khoa học. Những tài liệu được hộp phiếu thông tin thư mục chuyên ngành phản ánh hoàn toàn không phụ thuộc nơi bảo quản chúng. Tuỳ theo tình hình thực tế và khả năng của trung tâm thông tin - thư viện, có nhiều hộp phiếu thông tin thư mục chuyên ngành khác nhau:

1. Hộp phiếu thông tin thư mục chuyên ngành về các tài liệu nước ngoài đã được dịch sang tiếng Việt Nam

Hộp phiếu thông tin thư mục này trả lời những vấn đề về các tài liệu nước ngoài cụ thể nào đó đã được dịch từ các tạp chí, tuyển tập và sách nước ngoài.

Ở trên các tờ phiếu phản ánh những tên tạp chí nước ngoài viết bằng ngôn ngữ gốc, những dữ kiện xuất bản, tên bài tạp chí, bài tạp chí ở trang nào của tạp chí. Đầu đề tạp chí đã được dịch sang tiếng Việt, tên cơ quan chịu trách nhiệm dịch, ký hiệu và đánh số cho bài dịch, những phiếu đó được sắp xếp theo vần chữ cái La-tinh tên các tạp chí nước ngoài.

2. Hộp phiếu thông tin thư mục chuyên ngành về mục lục kỹ thuật

Hộp phiếu thông tin thư mục này phản ánh những tin tức về các trang thiết bị kỹ thuật nào đó bằng các phiếu thư viện - thư mục. Các phiếu mang mô tả thư mục về các mục lục kỹ thuật được sắp xếp theo dấu hiệu chủ đề (tên các trang thiết bị kỹ thuật).

3. Hộp phiếu thông tin thư mục chuyên ngành về các báo cáo khoa học kĩ thuật

Hộp phiếu thông tin thư mục này trả lời những địa chỉ của báo cáo theo một chuyên đề nhất định. Nó có thể được xây dựng theo tên gọi của các cơ quan nghiên cứu khoa học và triển khai. Các phiếu trong hộp phiếu này được sắp xếp theo vần chữ cái của các báo cáo và dẫn giải hoặc tóm tắt của nó.

4. Hộp phiếu thông tin thư mục chuyên ngành về những phiếu thông tin

Những phiếu trong hộp phiếu thông tin thư mục này có thể sắp xếp theo tên gọi của các cơ quan thông tin - thư viện đã xây dựng nên phiếu thông tin. Nếu như những tờ phiếu thông tin được ghi trong sổ đăng ký cá biệt thì chúng có thể sắp xếp theo số và thành lập cho chúng một hệ thống tìm tin riêng - Bộ phiếu tìm tin kiểu "từ chuẩn" (Deseripteur).

5. Hộp phiếu thông tin thư mục chuyên ngành về các cá nhân

Hộp phiếu thông tin thư mục chuyên ngành này trả lời thông tin về những hoạt động của các nhà khoa học kĩ thuật nổi tiếng trong và ngoài nước.

Ở trên mỗi tờ phiếu có ghi những công trình đã được xuất bản (sách chuyên khảo, bài báo, những văn bằng sáng chế và giải pháp hữu ích, những tài liệu không công bố) và những tài liệu viết tay (những báo cáo khoa học, đồ án thiết kế, những bài dịch...) do tác giả viết. Những phiếu này xếp theo vần chữ cái họ và tên nhà khoa học. Ở trong phiếu cần ghi đầy đủ họ, tên, tên đệm, nghề nghiệp và nơi làm việc, nhiệm vụ, địa chỉ, số điện thoại nơi làm việc của nhà khoa học.

d.2) Hộp phiếu thông tin dữ kiện chuyên ngành khoa học kĩ thuật

Hộp phiếu thông tin dữ kiện chuyên ngành khoa học kĩ thuật có đặc điểm khác hẳn với tất cả các hộp phiếu mà chúng ta đã nghiên cứu ở trên cả hai mặt về ý nghĩa và cơ cấu tổ chức của nó.

Những hệ thống mục lục thư viện và những hộp phiếu thông tin thư mục giúp cho người đọc tìm được các tài liệu cụ thể tương ứng với yêu cầu tin của họ. Tiếp sau đó, người đọc phải tự mình xử lý các tài liệu gốc để phát hiện những dữ kiện khoa học kĩ thuật cần thiết, những tin tức hoặc dữ kiện cần tìm.

Hộp phiếu thông tin dữ kiện chuyên ngành được xây dựng nhằm mục đích thông báo cho người sử dụng tin những dữ kiện và tin tức cần thiết phù hợp với yêu cầu tin cụ thể của họ, giải phóng người dùng tin khỏi quá trình tìm tài liệu gốc và quá trình phát hiện, tìm kiếm những tin tức cần thiết. Từ đây lại nảy ra vấn đề tổ chức, những đặc điểm của việc tổ chức hộp phiếu thông tin dữ kiện chuyên ngành. Công việc tổ chức này có hai giai đoạn:

- Giai đoạn đầu là giai đoạn tập hợp thông tin, toàn bộ những dữ kiện và tin tức cần thiết sẽ được thu thập lại. Để làm được việc đó, những tài liệu mang thông tin phải được thu thập lại một cách đầy đủ. Từ những tài liệu đã được thu thập đó, những tin tức và những dữ kiện cần thiết sẽ được tách ra. Những tin tức và tài liệu sẽ được ghi trên những tờ phiếu có kích thước khác nhau tùy theo từng yêu cầu của việc sắp xếp các phần tử vật chất mang thông tin.

- Giai đoạn hai là giai đoạn xây dựng những hộp phiếu tin tức để tìm những tin tức hoặc dữ kiện đã thu thập được ở giai

đoạn một. Thường thường áp dụng hệ thống tìm tin từ chuẩn (Descripteur). Muốn xây dựng được hệ thống tìm tin loại này thì cần phải xây dựng từ điển từ chuẩn, xác định các mặt, những tính chất, những mối quan hệ giữa các thuật ngữ.

Hai giai đoạn trên khác nhau về nội dung tiến hành chứ không khác nhau về thời gian tiến hành. Cả hai giai đoạn ấy đều được tiến hành cùng một lúc. Xây dựng và thu thập những thông tin dữ kiện là một quá trình hết sức khó khăn và phức tạp. Nếu như chưa có một phương pháp hoàn chỉnh để thu thập những thông tin dữ kiện thì gây rất nhiều khó khăn cho việc xây dựng và tổ chức hộp phiếu thông tin dữ kiện chuyên ngành.

Tuỳ theo hoạt động của mỗi ngành, mỗi việc hoặc mỗi cơ quan nghiên cứu khoa học kỹ thuật mà có những hộp phiếu thông tin dữ kiện chuyên ngành cụ thể khác nhau. Dưới đây chúng ta sẽ đề cập nghiên cứu một số thí dụ về những hộp phiếu thông tin dữ kiện chuyên ngành mang tính điển hình đã được sử dụng trong công tác tra cứu thông tin dữ kiện ở các trung tâm thông tin - thư viện khoa học nước ta và một số nước trên thế giới hiện nay.

1. Hộp phiếu thông tin dữ kiện chuyên ngành về những sản phẩm công nghiệp và những thiết bị kỹ thuật của những xí nghiệp trong nước và các hãng sản xuất nước ngoài.

Hộp phiếu thông tin dữ kiện chuyên ngành này trả lời những thông tin dữ kiện về những vấn đề: Về đặc điểm, sử dụng, khai thác; về chỉ dẫn kỹ thuật; về đặc điểm cấu tạo của sản phẩm (máy móc, thiết bị, máy cái, máy công cụ...); về giá cả sản phẩm, nguyên tắc mua bán; về những xí nghiệp hoặc các hãng sản xuất nghiên cứu chế tạo những sản phẩm ấy.

2. Hộp phiếu thông tin dữ kiện chuyên ngành về nguyên vật liệu

Nội dung của hộp phiếu thông tin dữ kiện chuyên ngành này phản ánh những tin tức về ý nghĩa, lĩnh vực sử dụng, thành phần hóa học, đặc tính cơ lý, quá trình chế tạo, giá thành, những khả năng mua bán sản phẩm ... Đó là những nguyên vật liệu sắt thép và hợp kim khác nhau, các nguyên vật liệu nhựa tổng hợp hoặc các nguyên vật liệu nhân tạo không có sẵn trong tự nhiên.

Những nguồn tài liệu bổ sung cho cả hai hộp phiếu thông tin dữ kiện chuyên ngành trên bao gồm nhiều tài liệu khác nhau:

- Những tài liệu trong nước về sản phẩm và nguyên vật liệu (Những số liệu về thử mẫu, những sản phẩm sản xuất hàng hóa - những bộ phiếu kỹ thuật).

- Bảng kê khai những sản phẩm đã được chế tạo.

- Những mục lục kỹ thuật trong và ngoài nước.

- Bảng giá cả các sản phẩm công nghiệp và nguyên vật liệu.

- Tài liệu qui định kỹ thuật (Những tiêu chuẩn, những điều kiện kỹ thuật).

- Những tài liệu hướng dẫn kỹ thuật và những thiết bị kỹ thuật nhập từ nước ngoài vào.

- Những tạp chí thương mại - công nghiệp và những tạp chí khoa học kỹ thuật trong và ngoài nước.

- Những tài liệu của những cuộc hội chợ triển lãm công nghiệp trong và ngoài nước.

- Những bảng tra cứu kỹ thuật ...

3. Hộp phiếu thông tin dữ kiện chuyên ngành về những kiến nghị đã được ứng dụng vào quá trình sản xuất công nghệ

Hộp phiếu thông tin dữ kiện chuyên ngành này thông báo những tin tức về những phương tiện sản xuất tiên tiến, về những phương tiện cơ giới hóa và tự động hóa đã được sử dụng ở các nhà máy, xí nghiệp, hãng sản xuất và viện nghiên cứu thiết kế chế tạo, về những chỉ số kinh tế - kĩ thuật của chúng và hiệu quả khai thác sử dụng chúng.

Những nguồn tài liệu bổ sung cho hộp phiếu này là những phiếu thông tin, những mô tả sáng kiến đề nghị đã được sử dụng, những tài liệu sản xuất, những phiếu tóm tắt của các trung tâm thông tin - thư viện ngành.

4. Hộp phiếu thông tin dữ kiện chuyên ngành về những chỉ dẫn kinh tế kĩ thuật

Hộp phiếu thông tin dữ kiện chuyên ngành này phản ánh những tin tức về các chỉ dẫn công tác của các cơ quan, xí nghiệp, hãng sản xuất và các ngành chuyên môn nói chung hoặc của từng bộ phận của chúng trong khoảng thời gian một số năm nào đó. Để xây dựng hộp phiếu này, ta có thể sử dụng các báo cáo, những sách tra cứu về chỉ đạo kinh tế - kĩ thuật, những biên bản thử nghiệm của các liên hợp riêng biệt.

d.3) Hộp phiếu bổ trợ

Hộp phiếu bổ trợ còn được gọi là hộp phiếu địa chỉ các tổ chức nghiên cứu khoa học, các xí nghiệp, các hãng sản xuất trong và ngoài nước có sản xuất hoặc nghiên cứu những sản phẩm hoặc những vấn đề cùng loại. Hộp phiếu này có nhiệm vụ phải trả lời về địa chỉ những cơ quan, những tổ chức cụ thể nào đó, những địa điểm đang tiến hành nghiên cứu, chế tạo hoặc

đang chuẩn bị sản xuất một loại mặt hàng nào đó. Để làm được việc đó, những hợp phiếu này sẽ thông báo những vấn đề sau đây: Tên tổ chức, địa chỉ, số điện thoại, họ tên người đứng đầu cơ quan, chủ đề nghiên cứu của cơ quan thiết kế, chế tạo, cơ cấu tổ chức và danh sách sản phẩm đã được chế tạo, đã được đưa ra bán trên thị trường.

Để bổ sung tư liệu cho hợp phiếu hỗ trợ, người ta sử dụng các sách tra cứu địa chỉ, tập hồ sơ giấy tờ của cơ quan, các báo cáo công tác, những danh mục tên các hãng sản xuất, kinh doanh nước ngoài, những sách tra cứu tên các hãng sản xuất kinh doanh trên thế giới v.v...

2.2. Bộ máy tra cứu hiện đại

Những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ ngày nay đang được áp dụng rộng rãi trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là trong lĩnh vực thông tin - thư viện - thư mục. Bên cạnh việc tiếp tục sử dụng các phương tiện kỹ thuật truyền thống nhưng đã được cải tiến cho phù hợp với yêu cầu của tình hình mới, các trung tâm thông tin - thư viện áp dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại vào công tác thông tin - thư viện nói chung, đặc biệt là vào việc xây dựng bộ máy tra cứu hiện đại.

2.2.1. Cơ sở dữ liệu - CSDL thông tin khoa học và công nghệ

a) Khái niệm về CSDL

Yếu tố nhỏ nhất để tạo nên CSDL là phần tử dữ liệu. Mỗi một đơn vị thông tin lưu trữ trong CSDL được tạo thành bởi các phần tử dữ liệu. Mỗi một phần tử dữ liệu phản ánh một thuộc tính riêng của đối tượng cần mô tả.

Thí dụ: - Một tài liệu là một đơn vị thông tin.

- Đầu đề tài liệu, tên tác giả, năm xuất bản, số trang là các phần tử dữ liệu.

Nơi lưu trữ các phần tử dữ liệu này gọi là trường, trường phản ánh một đặc tính nào đó của dữ liệu, mỗi trường được gán cho một nhãn riêng để tiện cho việc tra cứu và tìm kiếm tài liệu.

Thí dụ: -Trường đầu đề tài liệu, trường tên tác giả.

- Tập hợp tất cả các trường chứa tất cả các phần tử dữ liệu của một đơn vị thông tin thì tạo thành biểu ghi (record), mỗi đơn vị thông tin là một biểu ghi.

Tập hợp tất cả các biểu ghi có cấu trúc tạo nên một CSDL. CSDL có thể phản ánh về một đối tượng hay một lớp đối tượng nào đó. Thí dụ: CSDL mục lục chữ cái, phân loại và chủ đề. CSDL hợp phiếu tra cứu tổng hợp và hợp phiếu tra cứu chuyên ngành và CSDL các tài liệu tra cứu của một Trung tâm thông tin - thư viện khoa học.

b) Các loại CSDL

Người ta có thể căn cứ vào các yếu tố khác nhau của hệ thống để phân loại các CSDL:

Nếu căn cứ vào tính chất của hệ thống thì CSDL được chia thành các loại:

- CSDL tích hợp (Integrated Database): Loại CSDL này phản ánh một số đối tượng tạo thành những lớp khác nhau. Những lớp đối tượng này được lưu trữ ở nhiều CSDL khác nhau, những khi tìm tin người ta có thể sử dụng đồng thời nhiều CSDL cùng một lúc.

- CSDL quan hệ (Relative Database): Loại CSDL này trong đó có một số CSDL khác nhau nhưng lại có quan hệ với nhau và có thể truy nhập theo quan hệ đó.

- CSDL phân tán (Distributed Database): Loại CSDL này được lưu trên một số bộ nhớ của máy khác nhau trên cùng một mạng.

Nếu căn cứ vào mức độ thông tin thì người ta có thể chia CSDL thành các loại:

- CSDL tư liệu: Loại CSDL này cung cấp thông tin dưới dạng dữ liệu (Tên tài liệu, tên tác giả, về một đối tượng thoả mãn các yêu cầu thông tin của một nhóm độc giả và người dùng tin nhất định. Thí dụ như các CSDL: "Book - CSDL về sách", "TAPCHI - CSDL về tạp chí" có tại Thư viện KHKTTU thuộc Trung tâm Thông tin tư liệu Khoa học và Công nghệ Quốc gia Việt Nam, "STDOC - CSDL tổng hợp đa ngành khoa học, công nghệ và môi trường" hiện có 230.000 biểu ghi.

- CSDL thư mục: Loại CSDL này dùng để tra cứu thông tin thư mục. Thí dụ như: "SCITTEC - CSDL về các lĩnh vực mũi nhọn: công nghệ sinh học, năng lượng, vật liệu, điện tử, tin học", hiện có 70.000 biểu ghi, "STD - CSDL về các tài liệu khoa học và công nghệ xuất bản trong nước" hiện có 25.000 biểu ghi. Hoặc các CSDL trên CD - ROM của nước ngoài. Thí dụ như: "DIALOGUE" - CSDL của Mỹ về các lĩnh vực hóa học và công nghệ hóa học, điện tử và tin học, môi trường và năng lượng, vật liệu, v.v... "PASCAL" - CSDL của Pháp về các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật, khoa học sự sống, y học, v.v... và "MEDIDOC" - CSDL của Pháp về các tài liệu y học của các nước nói tiếng Pháp; CSDL hộp phiếu tổng hợp, CSDL hộp phiếu thư mục chuyên ngành của thư viện khoa học, v.v...

- CSDL dữ kiện: Loại CSDL này cung cấp các thông tin hoặc những tham số (các số liệu kỹ thuật hoặc kinh tế...) về một đối tượng nào đó nhưng không đưa ra tài liệu. Thí dụ như: "APM - CSDL về cây thuốc và cây hương liệu của mạng lưới thông tin khu vực Châu Á - Thái Bình Dương - APINMAP". Hiện có 12.000 biểu ghi. "BMI - CSDL dữ kiện về chỉ số kinh tế, phát triển của một số nước trên thế giới, "World's Emerrging Companies - CSDL dữ kiện về hơn 1.100 công ty nổi trội trên thế giới; CSDL hộp phiếu dữ kiện chuyên ngành của thư viện khoa học, v.v...

- CSDL tư liệu - dữ kiện: Loại CSDL này cung cấp các tài liệu cũng như các tham số cụ thể về đối tượng.

- CSDL toàn văn: Loại CSDL này cung cấp một cách đầy đủ các thông tin có liên quan đến đối tượng. CSDL loại này chứa tài liệu gốc, người dùng tin chỉ cần khai thác trực tiếp những thông tin về đối tượng nào đó mà họ đang tìm kiếm. Có một số nước như Mỹ, Anh, Pháp... đã xây dựng được các CSDL toàn văn. Trong tương lai gần, các Trung tâm thông tin tư liệu khoa học và công nghệ ở nước ta cũng sẽ tiến tới xây dựng CSDL toàn văn về các công trình khoa học và công nghệ nổi tiếng và một số công trình văn học nghệ thuật của các tác giả đã được nhận giải thưởng Hồ Chí Minh.

2.2.2. Ngân hàng dữ liệu (NHDL) thông tin khoa học và công nghệ

Tập hợp tất cả các CSDL về nhiều vấn đề với nhiều loại khác nhau cùng với các phần mềm và các phương tiện kỹ thuật tin học thì tạo thành một NHDL. Nó giống như một điểm quản lý tập trung vốn dữ liệu, có thể truy cập ở nhiều điểm khác nhau. Đối với mỗi NHDL, người ta có quy ước riêng về phương thức tiếp cận, khai thác Ngân hàng đó.

NHDL "VISTA" - Vietnam Information for Science and Technology Advance ("Mạng thông tin khoa học và công nghệ Việt Nam") là NHDL lớn nhất Việt Nam về khoa học và công nghệ. Nó tập hợp nhiều CSDL bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, cho phép người dùng tin có thể tra cứu, tìm tin theo yêu cầu về tất cả các lĩnh vực khoa học và công nghệ. Người dùng tin có thể truy cập mạng và khai thác CSDL cả hai chế độ: ON - LINE và OFF - LINE. Mạng "VISTA" hiện có 14 CSDL bằng tiếng Việt; 6 CSDL bằng tiếng Anh và 17 CSDL trên CD - ROM.

Để có được một CSDL cũng như một NHDL tốt thì phải có những thiết bị phương tiện kĩ thuật hiện đại và những phần mềm quản trị CSDL mạnh. Hiện nay nhiều nước trên thế giới cũng như nước ta đang sử dụng chương trình phần mềm CDS/ISIS để quản lý CSDL nguồn tài liệu khoa học và công nghệ của mình.

Hầu hết các CSDL bằng tiếng Việt do các cơ quan thông tin tư liệu khoa học và công nghệ xây dựng đều sử dụng chương trình CDS/ISIS. Đây là chương trình phần mềm quản trị CSDL do UNESCO cung cấp cho Việt Nam. Hiện nay chương trình CDS/ISIS đã được thích nghi với tiếng Việt và các modul chương trình mở rộng do Trung tâm thông tin khoa học và công nghệ quốc gia phát triển. Các modul rất tiện dụng và rất dễ sử dụng cho phép người dùng tin không cần nắm vững cấu trúc CSDL vẫn có thể khai thác CSDL trên mạng. Tuy nhiên, để sử dụng có hiệu quả hệ thống, người dùng tin cần phải được trang bị một số kiến thức nhất định về tin học nói chung và về phần mềm CDS/ISIS nói riêng.

Những năm gần đây, ngành thông tin - thư viện Việt Nam rất chú trọng đến việc nghiên cứu, vận dụng và khai thác các hình thức và các phương tiện tìm tin hiện đại của các nước Âu - Mỹ. Thí dụ như: "Mục lục truy cập thông tin trực tuyến"

(Online Public Access Cataloging - OPAC), "Mục lục đọc máy" (Machine Readable Cataloging), "Trung tâm thư viện máy tính trực tuyến" (Online Computer Library Center - OCLC). Ngoài ra, các trung tâm thông tin - thư viện nước ta cũng đặc biệt chú ý khai thác một số thư mục về tài liệu in và tài liệu nghe nhìn được xuất bản dưới dạng điện tử và dạng thu nhỏ rất nổi tiếng, được sử dụng rộng rãi trên thế giới. Thí dụ như: "Book in print", "NICEM Media Indexes", "Guide to Microforms in print".

3. PHỤC VỤ TRA CỨU THÔNG TIN

Cơ quan thông tin - thư viện khoa học thực hiện công tác tra cứu phục vụ người đọc nhằm trả lời những yêu cầu của họ về tài liệu, về thư mục và về dữ kiện. Chúng ta có thể tạm thời phân chia một cách ước định phục vụ tra cứu thông tin thành ba loại: Phục vụ tra cứu tài liệu, phục vụ tra cứu thư mục và phục vụ tra cứu dữ kiện.

3.1. Phục vụ tra cứu tài liệu

Nhiệm vụ chủ yếu của công tác phục vụ tra cứu tài liệu là cung cấp những thông tin về địa chỉ tài liệu, tài liệu đó có hay không có trong thư viện này hoặc thư viện khác. Những yêu cầu tra cứu tài liệu có thể được thực hiện trên cơ sở của các hệ thống mục lục truyền thống hoặc các hệ thống mục lục tin học hóa (Mục lục chữ cái, mục lục phân loại, mục lục chủ đề, mục lục liên hợp, các hộp phiếu tổng hợp hoặc chuyên ngành, các cơ sở dữ liệu...). Sự kịp thời và chất lượng của việc cung cấp tin tra cứu tài liệu phụ thuộc rất nhiều vào sự hiểu biết của chính người đọc không những về các tài liệu hiện có mà còn về tất cả các dữ kiện cần thiết về tài liệu. Thực tiễn cho thấy rằng, các cơ quan thông tin - thư viện khoa học và chuyên ngành đặc biệt quan tâm đến việc tra cứu tin về địa chỉ các loại tạp chí

khoa học kỹ thuật nước ngoài, các báo cáo khoa học và các tư liệu thông tin khoa học. Chính vì vậy, các cán bộ thư viện - thư mục thường sử dụng các hệ thống mục lục liên hợp truyền thống hoặc tin học hóa về tạp chí nước ngoài, danh mục sách mới nhập vào thư viện, danh mục các xuất bản phẩm của các cơ quan thông tin khoa học và công nghệ trung ương, ngành và địa phương biên soạn và xuất bản, các danh mục tờ phiếu thông tin và các tư liệu khác để tiến hành tra cứu tài liệu.

Công tác phục vụ tra cứu tài liệu còn có nhiệm vụ giúp đỡ người đọc khai thác và sử dụng các hệ thống mục lục truyền thống và tin học hóa, các cơ sở dữ liệu về tài liệu. Giới thiệu cho họ về các kho sách, cơ cấu của cơ quan thông tin - thư viện, các quy định khai thác và sử dụng hệ thống trao đổi tài liệu giữa các cơ quan thông tin - thư viện của trong nước và ngoài nước.

3.2. Phục vụ tra cứu thư mục

Trong thực tế thường xảy ra hai trường hợp:

Trường hợp thứ nhất là người đọc và người dùng tin, biết rõ nguồn tài liệu hiện có, trong đó phản ánh các tin tức mà họ quan tâm, nhưng không nắm được chính xác các dữ kiện cần thiết để tìm nguồn tài liệu ấy.

Trường hợp thứ hai là người đọc và người dùng tin không biết rõ nội dung thông tin chứa đựng trong các nguồn tài liệu đó.

Ở trong trường hợp thứ nhất, người cán bộ thư mục cần phải tiến hành công tác tra cứu để cung cấp các dữ kiện thư mục chính xác cho người đọc và người dùng tin. Còn trong trường hợp thứ hai, người cán bộ thư mục cần phải tiến hành

tra cứu thư mục chuyên đề để trả lời các yêu cầu của người đọc và người dùng tin.

a) Tra cứu thư mục để làm rõ các dữ kiện thư mục

Nhiều độc giả và người dùng tin mặc dầu biết rất rõ nguồn tài liệu, trong đó phản ánh các tin tức cần thiết mà họ quan tâm, nhưng họ rất lúng túng và gặp rất nhiều khó khăn trong việc tra tìm các nguồn tài liệu ấy. Để tạo điều kiện tìm nhanh chóng các nguồn tài liệu mà họ cần thiết, cán bộ thư mục giúp họ tra cứu làm rõ thêm các dữ kiện thư mục.

Những nguyên nhân gây khó khăn cho độc giả và người dùng tin tra tìm tài liệu:

- Độc giả và người dùng tin không có khả năng hiểu được các phân mô tả thư mục.

- Sự không chính xác hoặc nhầm lẫn trong các mô tả thư mục.

- Những sai sót điển hình trong các mô tả thư mục là thiếu hoặc viết sai một số yếu tố mô tả (Họ tên tác giả, chữ đầu của họ tên tác giả, tiêu đề tên sách, các dữ kiện trong thượng tiêu đề hoặc trong phụ đề tên sách, v.v...), tên tạp chí không chính xác hoặc không có. Ngoài ra, có bài báo lại ghi nhầm là sách, các phần hoặc chương của sách lại ghi là một ấn phẩm độc lập, các báo cáo và các tài liệu không công bố lại mô tả chúng là các tài liệu được xuất bản chính thức.

- Nhiều tạp chí, tuyển tập, danh mục, tập san do các cơ quan thông tin khoa học và công nghệ biên soạn và xuất bản lại có các tên gọi giống nhau hoặc gần giống nhau. Thí dụ như: "Tạp chí thông tin khoa học công nghệ", "Thông báo khoa học công nghệ", "Thông tin khoa học kỹ thuật", "Tuyển tập khoa

học kĩ thuật". Nếu không có các dữ liệu phụ đề có thể gây khó khăn cho việc tìm kiếm tài liệu.

- Sự rút gọn tên của các tạp chí hoặc đánh số cho chúng không tuân theo một nguyên tắc nhất định cũng gây khó khăn cho việc tìm kiếm các tài liệu cần thiết.

- Sự rút gọn tên các cơ quan và tổ chức nghiên cứu khoa học, nếu không có các yếu tố phụ đề dưới cũng gây khó khăn cho việc tìm kiếm tài liệu.

Khi tiến hành tra cứu để trả lời yêu cầu của người đọc và người dùng tin, người cán bộ thư mục cần phải làm sáng tỏ nguồn tin về ấn phẩm cần tìm, xác định thêm phần kĩ thuật và chuyên đề, thu nhận các tin tức bổ sung về nhà xuất bản và nó trực thuộc cơ quan, tổ chức nào của Nhà nước.

Việc tra cứu thư mục để làm rõ các dữ kiện thư mục đòi hỏi sử dụng nhiều nguồn tài liệu khác nhau. Mặc dầu có thể đa số người đọc ghi yêu cầu của họ đúng, không có sai sót về các yếu tố thư mục, song người cán bộ thư mục vẫn phải kiểm tra lại độ chính xác của các dữ kiện thư mục mà người đọc đã ghi trong phiếu yêu cầu của họ

Để làm rõ thêm các dữ kiện thư mục về họ tên tác giả, thì người cán bộ thư mục có thể sử dụng các bộ bách khoa toàn thư, các từ điển tiểu sử, mục lục chữ cái của thư viện, các bản chỉ dẫn họ tên tác giả, tạp chí tóm tắt của các Trung tâm thông tin tư liệu khoa học và công nghệ Quốc gia, v.v...

Để tra cứu làm rõ thêm các dữ kiện về thư mục, tìm tài liệu theo tên sách, bài trích tạp chí, thì người cán bộ thư mục tìm tài liệu bằng cách sử dụng và khai thác các hệ thống mục lục thư viện và các bản thư mục mà trong đó tài liệu được sắp xếp hoặc phản ánh theo nguyên tắc chủ đề và phân loại, các bản thư mục Quốc gia Việt Nam, các tạp chí tóm tắt của Trung

tâm Thông tin - tư liệu Khoa học và Công nghệ Quốc gia, các xuất bản phẩm thư mục chuyên ngành và chuyên đề, v.v...

Để tra cứu làm rõ thêm các dữ kiện thư mục về các nhà xuất bản, người cán bộ thư mục cần tra cứu trong hệ thống mục lục về kế hoạch của các nhà xuất bản và của các Trung tâm Thông tin tư liệu Khoa học và Công nghệ Quốc gia, chuyên ngành của trong và ngoài nước.

Thực tế hiện nay ở nước ta trong nhiều thư viện khoa học và trung tâm thông tin - thư viện khoa học và chuyên ngành đã tiến hành xây dựng hộp phiếu tra cứu tổng hợp truyền thống hoặc tin học hóa. Nếu ở nơi nào hộp phiếu tra cứu tổng hợp được xây dựng tốt thì ở đó người cán bộ thư mục có thể dựa vào hộp phiếu tra cứu tổng hợp để tra cứu làm rõ thêm về các dữ kiện thư mục giúp người đọc tìm nhanh và rất chính xác về các nguồn tài liệu khoa học và công nghệ mà họ quan tâm.

b) Tra cứu thư mục theo chuyên đề

Các cán bộ thư mục tiến hành tra cứu thư mục theo chuyên đề nhằm mục đích tìm những cuốn sách, bài tạp chí đáp ứng cho yêu cầu của độc giả và người dùng tin. Trong thực tế các tin tức cần thiết thường không tập trung ở một ấn phẩm nhất định, mà ở rải rác trong nhiều nguồn tài liệu khác nhau. Chính vì vậy, để phục vụ cho người đọc cán bộ thư mục phải phát hiện sơ bộ nguồn tài liệu theo chuyên đề của yêu cầu đọc.

Các yêu cầu chuyên đề thường nảy sinh trong quá trình nghiên cứu, triển khai và sản xuất. Để trả lời cho các yêu cầu chuyên đề, người cán bộ thư mục thường phải dựa vào sự hỗ trợ của hệ thống mục lục phân loại, hệ thống mục lục chủ đề, hộp phiếu tra cứu tổng hợp, hộp phiếu tra cứu chuyên đề, các tạp chí tóm tắt của các cơ quan thông tin khoa học và công

nghệ hoặc các CSDL thư mục. Nếu như sự hỗ trợ của bộ máy tra cứu thông tin thư mục không làm thoả mãn được các yêu cầu thư mục theo chuyên đề, thì người cán bộ thư mục cần phải tìm các tài liệu gốc để nghiên cứu trực tiếp, như vậy mới có thể đáp ứng được yêu cầu tra cứu thư mục theo chuyên đề của người đọc.

Các cơ quan Thông tin - Thư viện khoa học và các Trung tâm thông tin - tư liệu khoa học và công nghệ ở nước ta và ở nhiều nước trên thế giới tiến hành phục vụ tra cứu thư mục theo chuyên đề bằng hình thức "Phân phối thông tin có chọn lọc" truyền thống và hiện đại.

3.3. Phục vụ tra cứu dữ kiện

Tra cứu dữ kiện là việc trả lời cụ thể **những** yêu cầu của người đọc. Tra cứu dữ kiện nhằm trả lời các yêu cầu của độc giả từ những tin tức đơn giản như về các địa chỉ cơ quan, xí nghiệp, hãng sản xuất kinh doanh cho đến các tin tức phức tạp hơn như về các thông số, đặc tính kinh tế - kỹ thuật của sản phẩm, của nguyên vật liệu và của các thiết bị kỹ thuật.

Tra cứu dữ kiện được thực hiện trên cơ sở tra cứu nhiều nguồn tài liệu khác nhau. Tra cứu dữ kiện đơn giản nhất có thể được thực hiện thông qua việc tra cứu **trong** các bộ bách khoa toàn thư tổng hợp hoặc chuyên ngành, từ điển thuật ngữ, các sách tra cứu kỹ thuật.

Nếu người cán bộ thư mục có trong tay **mình** những hộp phiếu dữ kiện truyền thống hoặc hiện đại được xây dựng thật tốt, thì việc trả lời những yêu cầu tra cứu dữ kiện dù có phức tạp đến đâu cũng có phần dễ dàng hơn.

Nếu không có hộp phiếu tra cứu dữ kiện **thì** người cán bộ thư mục thực hiện việc tra cứu dữ kiện nhờ **vào** sự hỗ trợ của

các mục lục kĩ thuật và các bài báo đăng trên các xuất bản phẩm định kỳ và các tài liệu quảng cáo. Nhưng khi dùng các nguồn tài liệu tra cứu đó, người cán bộ thư mục phải tiến hành phân tích đánh giá chúng thật kỹ, nhất là đối với các nguồn tài liệu tra cứu nước ngoài (Kiểm tra chất lượng thông tin trên tất cả các mặt: Tính khoa học, tính chính xác, mức độ tin cậy của tài liệu, v.v...)

Để nâng cao chất lượng của công tác phục vụ tra cứu dữ kiện, các cán bộ thư mục cần phải dựa vào sự hỗ trợ và hợp tác của các nhà chuyên môn có trình độ cao.

Hiện nay các phương tiện cơ giới hóa và tự động hóa quá trình thông tin - thư viện đang được sử dụng rộng rãi trong cơ quan thông tin - thư viện phục vụ cho việc tra cứu thông tin nói chung và việc tra cứu dữ kiện nói riêng. Phục vụ tra cứu dữ kiện sẽ có thể thay thế cho phục vụ tra cứu thư mục. Tuy nhiên, thông tin dữ kiện hiện đại nhất cũng không có thể và không cần thiết hoàn toàn giải phóng người cán bộ chuyên môn ra khỏi đọc trực tiếp tài liệu gốc.

CÂU HỎI ÔN TẬP CHƯƠNG V

1. Phân tích tầm quan trọng của công tác thông tin thư mục trong cơ quan Thông tin - Thư viện khoa học. Nêu ý nghĩa và hiệu quả của từng hình thức thông tin thư mục phục vụ cho người đọc và người dùng tin?

2. Phân tích vai trò, tác dụng, cấu trúc, chức năng, đồng thời phân tích những ưu điểm, nhược điểm của bộ máy tra cứu truyền thông và bộ máy tra cứu hiện đại; triển vọng phát triển chúng trong tương lai của cơ quan Thông tin - Thư viện khoa học?

3. Trình bày phương pháp tiến hành công tác tra cứu tài liệu, tra cứu thư mục và tra cứu dữ kiện phục vụ cho người đọc và người dùng tin trong cơ quan thông tin - thư viện khoa học?

DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Tài liệu chỉ đạo

- [1] Lê nin. Tổ chức Đảng và sách báo Đảng .- H.: "ST", 1978.- 21tr.
- [2] Lê nin. Bàn về cách mạng tư tưởng và văn hóa .-H.: "ST", 1970.- 323tr.
- [3] Lê nin. Bàn về văn hóa, văn học .- H.: Văn học, 1977.
- [4] Lê nin. Bàn về báo chí .- H.: "ST", 1970.- 359tr.
- [5] Lê nin. Bàn về giáo dục .- H.: "ST", 1970.- 137tr.
- [6] Hồ Chí Minh. Về công tác văn hóa văn nghệ .- H.: "ST", 1971.- 95tr.
- [7] Hồ Chí Minh. Bàn về công tác giáo dục .-H.: "ST", 1972.- 114tr.
- [8] Đảng CSVN. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ III .- H.: "ST", 1960.
- [9] Đảng CSVN. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ IV .- H.: "ST", 1977.
- [10] Đảng CSVN. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ V .- H.: "ST", 1982.
- [11] Đảng CSVN. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VI .- H.: "ST", 1986.
- [12] Đảng CSVN. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VII .- H.: "ST", 1991.
- [13] Đảng CSVN. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VIII .- H.: "ST", 1995.
- [14] Đảng CSVN. Nghị quyết số 37/ NQ - TW ngày 24-4-1981 của Bộ chính trị về chính sách khoa học kĩ thuật .- H.: "ST", 1981.

- [15] Đảng CSVN. Nghị quyết số 26/ NQ - TW ngày 30-3-1991 của Bộ chính trị về khoa học và công nghệ trong sự nghiệp đổi mới .-H.: "ST", 1991.
- [16] Đảng CSVN - Nghị quyết số 02/ NQ - TW ngày 24-12-1996 của Ban chấp hành trung ương Đảng về định hướng chiến lược phát triển khoa học trong thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000.
- [17] Chỉ thị số 95/ CT ngày 4-4-1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về công tác thông tin khoa học và công nghệ.
- [18] Nghị quyết số 49/CP của Chính phủ ngày 4-8-1993 về phát triển công nghệ thông tin trong những năm 90.
- [19] Quyết định số 178/CP ngày 16-9-1970 của Thường vụ Hội đồng Chính phủ về công tác thư viện.
- [20] Quyết định số 25-TTg ngày 19-1-1993 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách cấp bách nhằm xây dựng và đổi mới văn hóa, văn nghệ.

II. Sách

- [21] Brôn-stê-in M.P. Thư mục kĩ thuật.- M.: "Sách",1975, 270tr (Bản tiếng Nga).
- [22] Cao Bạch Mai. Giáo trình cơ sở thư mục học đại cương. H.: "ĐHVVHN",1977.
- [23] Các văn bản pháp quy .-H.: " Viện TTKHKT",1984,305tr.
- [24] Chiến lược công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước và cách mạng công nghệ .-H.: "CTQG",1996.-220tr.
- [25] Đoàn Phan Tấn. Cơ sở thông tin học . H.: "ĐHVVHN",1990.-138tr.
- [26] Gu-sa-rô-Việt Anh A., Ra-Da-ev B. -Tìm hiểu về cách mạng khoa học kĩ thuật .-H.: "ST", 1960.
- [27] Hội nghị thông tin khoa học kĩ thuật toàn quốc (lần thứ I: 1971), (lần thứ II: 1977), (lần thứ III: 1990).

- [28] Hướng dẫn mô tả nội dung tài liệu bằng từ khóa .-H.: "Viện thông tin KHKT", 1993.- 30tr.
- [29] Hướng dẫn biên soạn tổng luận.- H.: "Viện thông tin KHKT", 1993, 30tr.
- [30] Khung đề mục hệ thống thông tin KHKT quốc gia .H.: "Viện thông tin KHKT", 1987.-190tr.
- [31] Lê Duẩn. Nhiệm vụ cách mạng Xã hội chủ nghĩa ở Miền Bắc và công tác khoa học .H.: "KHKT".-1960.
- [32] Lê Thị Chính. Thư mục tài liệu khoa học kĩ thuật.H.: Trường Cao đẳng nghiệp vụ văn hóa - Bộ văn hóa, 1981.- 194tr.
- [33] Lê Quý Đôn. Toàn tập. Tập III .H.: "KHXH", 1976.
- [34] Lê Quý Đôn - Nhà bác học Việt Nam thế kỷ 18. Kỷ yếu hội nghị khoa học về các công trình khoa học của Lê Quý Đôn nhân kỷ niệm 200 năm ngày sinh của Lê Quý Đôn (Tại tỉnh Thái Bình).
- [35] Lịch sử xuất bản Việt Nam. H.: "Cục xuất bản", 1996. 351tr
- [36] Mi-khai-lôv A.I. Cơ sở thông tin học. - M.: "Nayka",1968.- 753tr (bản tiếng Nga).
- [37] Mô tả trường và hướng dẫn điền phiếu nhập tin cho các CSDL tài liệu sử dụng chương trình CDS/ISIS .-H.: "TTTTKH và CNQG".
- [38] Phạm Văn Đồng. Vươn tới đỉnh cao của sự nghiệp khoa học kĩ thuật .-H.: "ST",1978.-144tr.
- [39] Phan Huy Chú. Lịch triều hiến chương loại chí, tập 4.- H.: Sử học, 1961.- tr 47-128.
- [40] Phan Văn và Nguyễn Huy Chương. Nhập môn khoa học thư viện và thông tin .-H.: "ĐHQGHN",1977.- 277tr.
- [41] Phan Văn. Thư viện học đại cương .-H.: "Bộ ĐH và THCN", 1983.
- [42] Phân loại sách và hệ thống mục lục thư viện .-H.: "Viện thông tin KHKT", 1981, 200tr.

- [43] Phi-lip-pin Brê-tôn. Bùng nổ truyền thông.- H.: "VH-TT", 1996, 391tr)
- [44] Tiêu chuẩn Việt Nam về hoạt động thông tin - tư liệu .-H.: "TTTTKH và CNQG", 1995.- 102tr.
- [45] Tìm hiểu khoa học kĩ thuật trong lịch sử .-H.: "KHXXH",1979.- 436tr.
- [46] Võ Nguyên Giáp. Mấy vấn đề cách mạng khoa học- kĩ thuật.- H.: "ST",1977.-233tr.
- [47] Vũ Văn Nhật. Giáo trình thư mục khoa học kĩ thuật.- H.: Trường Lý luận nghiệp vụ văn hóa - Bộ Văn hóa, 1973.- 157tr.
- [48] 35 năm Nhà xuất bản Khoa học Kĩ thuật .-H.: "KHKT", 1995.-159tr.

III. Tạp chí

- [49] Đặng Ngọc Đình. Xã hội nhanh và công nghệ thông tin.- Tạp chí thông tin - tư liệu, số 4, 1991.- Tr. 1-5.
- [50] Lưu Ngọc Đấu. Ba mươi năm công tác thư mục.- Công tác thư viện KHKT, 1990.- Tr. 45-69.
- [51] Nguyễn Huy Chương. Ứng dụng tin học trong các thư viện đại học ở Mỹ.- Tin học và đời sống, số 3+4, 1993.- Tr.51-52.
- [52] Nguyễn Minh Hiệp. Kỹ thuật mạng thư viện Online ngày nay.- Tạp chí Điện tử và Tin học, số 3, 1995.- Tr. 3-6.
- [53] Nguyễn Tuấn Hoa. Các hệ thống tin học hiện đại. - Tạp chí Điện tử và Tin học, số 6, 1995.- Tr.12-14.
- [54] Nguyễn Tuấn Hoa. INTERNET.- Tạp chí Điện tử và Tin học, số 7, 1995.- Tr.2-4.
- [55] Pô-pô-va G.A. Công nghệ thông tin hiện đại.- Tạp chí Thư viện khoa học kỹ thuật, số 8+9, 1995.- Tr.11-17.
- [56] Sự phát triển các mạng tin học và truyền dữ liệu ở Việt Nam.- Tạp chí Điện tử và Tin học, số 11, 1995.- Tr.47-48.

MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu.	5
<i>Chương I: Các tài liệu khoa học kĩ thuật</i>	7
1. Tài liệu khoa học kĩ thuật - Tấm gương phản ánh trình độ phát triển khoa học kĩ thuật.	7
1.1. Định nghĩa vai trò và tác dụng của tài liệu khoa học kĩ thuật.	7
1.2. Những đặc điểm của tài liệu khoa học kĩ thuật ...	10
2. Phân loại các tài liệu khoa học kĩ thuật.	12
2.1. Cơ sở phân loại tài liệu khoa học kĩ thuật.	12
2.2. Các loại hình tài liệu khoa học kĩ thuật	16
3. Các nhà xuất bản khoa học kĩ thuật ở Việt Nam ...	60
3.1. Nhà xuất bản khoa học và kĩ thuật	61
3.2. Nhà xuất bản nông nghiệp	62
3.3. Nhà xuất bản xây dựng	65
3.4. Nhà xuất bản giao thông	66
3.5. Nhà xuất bản y học.	67
Câu hỏi ôn tập chương I.	71
<i>Chương II: Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển tài liệu và thư mục khoa học kĩ thuật Việt Nam. ...</i>	73
1. Sự hình thành và phát triển tài liệu và thư mục khoa học kĩ thuật từ thế kỷ X đến nửa cuối thế kỷ XIX	75
1.1. Sự hình thành và phát triển tài liệu khoa học kĩ thuật từ thế kỷ X đến nửa cuối thế kỷ XIX	75

1.2. Sự hình thành và phát triển thư mục khoa học kĩ thuật từ thế kỷ X đến nửa cuối thế kỷ XIX.	77
2. Tình hình phát triển tài liệu và thư mục khoa học kĩ thuật ở Việt Nam từ 1858 - 1945	79
2.1. Tình hình phát triển tài liệu khoa học kĩ thuật từ 1858 - 1945.	79
2.2. Tình hình phát triển thư mục khoa học kĩ thuật từ 1858 - 1945	82
3. Tình hình phát triển tài liệu và thư mục khoa học kĩ thuật ở Việt Nam từ 1945 đến nay.	88
3.1. Tình hình phát triển tài liệu khoa học kĩ thuật từ 1945 đến nay	88
3.2. Tình hình phát triển thư mục khoa học kĩ thuật từ 1945 đến nay	95
Câu hỏi ôn tập chương II.	109

Chương III: Tổ chức thông tin thư mục khoa học kĩ thuật trên thế giới.

1. Tổ chức thông tin thư mục khoa học kĩ thuật ở Mỹ. .	110
2. Tổ chức thông tin thư mục khoa học kĩ thuật ở Cộng hòa Liên bang Đức.	116
3. Tổ chức thông tin thư mục khoa học kĩ thuật ở Cộng hoà Pháp	118
4. Tổ chức thông tin thư mục khoa học kĩ thuật ở Anh	120
5. Tổ chức thông tin thư mục khoa học kĩ thuật ở Cộng hoà Liên bang Nga	121
6. Tổ chức thông tin thư mục khoa học kĩ thuật ở Nhật Bản	125

7. Tổ chức thông tin thư mục khoa học kỹ thuật ở Trung Quốc	128
8. Tổ chức thông tin thư mục khoa học kỹ thuật ở Hàn Quốc	132
Câu hỏi ôn tập chương III	135
<i>Chương IV: Phương pháp biên soạn thư mục khoa học kỹ thuật</i>	136
1. Cơ sở phân loại thư mục khoa học kỹ thuật	136
2. Phương pháp biên soạn thư mục thông báo khoa học kỹ thuật	142
2.1. Nghiên cứu xác định đề tài thư mục	142
2.2. Thu thập và lựa chọn tài liệu	143
2.3. Xử lý phân tích tài liệu	149
2.4. Sắp xếp tài liệu trong thư mục	155
2.5. Bộ máy tra cứu bổ trợ trong thư mục	158
3. Phương pháp biên soạn thư mục giới thiệu khoa học kỹ thuật	158
3.1. Xác định đề tài thư mục giới thiệu khoa học kỹ thuật	159
3.2. Mục đích và đối tượng phục vụ của thư mục giới thiệu khoa học kỹ thuật	161
3.3. Lựa chọn tài liệu cho thư mục giới thiệu khoa học kỹ thuật	161
3.4. Làm dẫn giải tài liệu cho thư mục giới thiệu khoa học kỹ thuật	163
3.5. Sắp xếp tài liệu trong thư mục giới thiệu khoa học kỹ thuật	164
3.6. Bộ máy tra cứu bổ trợ của thư mục giới thiệu khoa học kỹ thuật	165

Câu hỏi ôn tập chương IV	165
Chương V: Tổ chức phục vụ thông tin trong cơ quan thông tin - thư viện khoa học	166
1. Công tác thông tin thư mục	166
1.1. Thư mục thông báo sách mới.	170
1.2. Triển lãm sách mới.	172
1.3. Tuyên truyền giới thiệu sách	173
2. Bộ máy tra cứu thông tin trong cơ quan thông tin - thư viện khoa học.	174
2.1. Bộ máy tra cứu truyền thống.	174
2.2. Bộ máy tra cứu hiện đại.	184
3. Phục vụ tra cứu thông tin.	189
3.1. Phục vụ tra cứu tài liệu	189
3.2. Phục vụ tra cứu thư mục.	190
3.3. Phục vụ tra cứu dữ kiện.	194
Câu hỏi ôn tập chương V.	195
Danh mục tài liệu tham khảo.	196
Mục lục.	200

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc Nguyễn Văn Thỏ

Tổng Biên tập Nghiêm Đình Vỹ

Người nhận xét: PGS.TS Phan Văn

TS Đinh Quý Xuân

Th.S Nguyễn Huy Chương

Biên tập và sửa bản in: Nguyễn Thúy Hằng

Trình bày bìa: Ngọc Anh

THÔNG TIN THƯ MỤC KHOA HỌC KỸ THUẬT

Mã số : 01.85.ĐH99 - 457.99

In 1.000 cuốn, tại Nhà in Đại học Quốc gia Hà Nội

Số xuất bản: 69/457/CXB. Số trích ngang 563 KH/XB.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 /1999.

7 THONG TIN THU MUC KI



S0010949

P00163

15.500 đ

Giá: 15.500^d